

CHÍNH PHỦ

TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN TOÀN QUỐC
CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC
XÂY DỰNG ĐẢNG, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, HOẠT ĐỘNG CỦA
MẶT TRẬN VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ CẤP XÃ (MỚI)
(Từ ngày 14/6/2025 đến ngày 15/6/2025)

CHUYÊN ĐỀ BÁO CÁO

Tháng 6-2025

**DANH MỤC
CHUYÊN ĐỀ BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ**

STT	TÊN CHUYÊN ĐỀ	Người thực hiện
1	<i>Báo cáo tổng quan về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp; những vấn đề chung về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Phó trưởng ban chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.</i>
2	<i>(1) Về hướng dẫn sử dụng AI khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền (2) Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Khoa học công nghệ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ</i>
3	<i>(1) Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Tài chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (2) Báo cáo vấn đề về xử lý tài sản khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Nguyễn Văn Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính</i>
4	<i>Chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp xã</i>	<i>Đồng chí Trần Văn Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ</i>
5	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Đỗ Đức Duy, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
6	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về Công Thương khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Công Thương</i>

7	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Xây dựng khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Trần Hồng Minh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng</i>
8	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Đào Thị Hồng Lan, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế</i>
9	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Tư pháp khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Đồng chí Nguyễn Hải Ninh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i>
10	<i>Báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực Nội vụ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</i>	<i>Thứ trưởng Bộ Nội vụ</i>
11	<i>Phát biểu chỉ đạo bế mạc Hội nghị</i>	<i>Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính</i>

**CHUYÊN ĐỀ CỦA CÁC BỘ
VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NGÀNH, LĨNH VỰC**

1	<i>Báo cáo về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo</i>	<i>Bộ Dân tộc và Tôn giáo</i>
2	<i>Báo cáo về các dự thảo Nghị định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	<i>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>
3	<i>Báo cáo về Nghị định quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại</i>	<i>Bộ Ngoại giao</i>



Nội dung cơ bản về:

**Thực hiện phân cấp, phân quyền và
phân định thẩm quyền trong lĩnh vực
quản lý nhà nước về Nội vụ**

Bộ Nội vụ

Mục lục

- | | |
|---|---|
| 1 | Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc và việc thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ |
| 2 | Nội dung cụ thể về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong 02 dự thảo Nghị định về lĩnh vực nội vụ |
| 3 | Khuyến nghị tổ chức thực hiện |

1. Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc thực hiện phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ

Quan điểm, chủ trương, chỉ đạo của BCH TW Đảng, Bộ Chính trị, Chính phủ

1. Thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền (PC-PQ-PĐTQ) tối đa giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ nhân dân:
 - Chính phủ, Bộ Nội vụ tập trung vào **quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, giữ vai trò kiến tạo chính sách**;
 - Nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương: **"địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"**
 - **Cấp tỉnh**: là cấp thực hiện chính sách, là cấp ban hành chính sách trên địa bàn tỉnh, thành phố. **Cấp xã**: trực tiếp tổ chức các hoạt động quản lý, điều hành các công việc hành chính và trực tiếp tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật tại địa bàn cấp xã.
2. Bảo đảm **rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn** sau khi PC-PQ-PĐTQ giữa các cơ quan trung ương, các cơ quan chính quyền địa phương để các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trong lĩnh vực nội vụ được thống nhất, liên tục, thông suốt, không gián đoạn ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên toàn quốc.
3. Thực hiện PC-PQ-PĐTQ đi kèm với: bảo đảm các điều kiện, nguồn lực; đơn giản hóa, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, giảm khâu trung gian; hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Tổng quan về thực hiện PC-PQ-PĐTQ trong QLNN lĩnh vực nội vụ

Kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền giai đoạn 5/2021- 02/2025 (theo Nghị quyết 04/NQ-CP):

- Lĩnh vực Nội vụ đã thực hiện phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương trên các lĩnh vực: cán bộ, công chức, công vụ; tổ chức bộ máy; chính quyền địa phương; thi đua, khen thưởng; công tác văn thư, lưu trữ; tôn giáo; hội và tổ chức phi Chính phủ, lao động, việc làm...
- Tổng số nhiệm vụ, quyền hạn đã PC-PQ-PĐTQ cho chính quyền địa phương trong giai đoạn này là: **255** nhiệm vụ, quyền hạn tại **26** văn bản quy phạm pháp luật
 - **04 Luật** (Tổ chức chính quyền địa phương; Cán bộ, công chức; Viên chức; Thi đua, khen thưởng);
 - **18 Nghị định; 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 02 Thông tư**.
- Kết quả thực hiện giai đoạn này là **tích cực, phù hợp thực tiễn**: nhận được sự ủng hộ cao của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương; chấp hành tốt của cán bộ, công chức thực thi và được người dân, doanh nghiệp ủng hộ.
- Là **động lực, kinh nghiệm** để kế thừa và tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo thực hiện PC-PQ-PĐTQ cho chính quyền địa phương giai đoạn sau

🌀 Kết quả rà soát nhiệm vụ và thực hiện PC-PQ-PĐTQ từ 03/2025 – 6/2025

1	Số văn bản QPPL được rà soát để thống kê nhiệm vụ, quyền hạn lĩnh vực Nội vụ	113
2	Số lượng nhiệm vụ xác định tại văn bản QPPL	345
3	Số nhiệm vụ, quyền hạn lĩnh vực nội vụ ở cơ quan trung ương:	184
	- Thẩm quyền nhiệm vụ của Quốc hội	0
	- Thẩm quyền nhiệm vụ của UBTVQH	01
	- Thẩm quyền nhiệm vụ của Chính phủ	57
	- Thẩm quyền nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ	19
	- Thẩm quyền của Bộ Nội vụ	93
	- Thẩm quyền của Bộ trưởng	14
4	Số nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện phân cấp, phân quyền	95
		(=51,63%)
	- Tại dự thảo Nghị định quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ	53
	- Tại các Luật đang sửa đổi (Chính quyền địa phương; Cán bộ, công chức; Việc làm) và Nghị định đang trình Chính phủ (Thi đua khen thưởng)	42
5	Số nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện phân định thẩm quyền	160
		(=48,37%)

2. Nội dung tại 02 dự thảo Nghị định về PC-PQ-PĐTQ lĩnh vực nội vụ

2.1. Về Nghị định phân định thẩm quyền

Có **161** nhiệm vụ, thẩm quyền liên quan đến chính quyền cấp huyện thuộc các lĩnh vực: tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; tổ chức chính quyền địa phương; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội; việc làm; an toàn, vệ sinh lao động; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; người có công; thanh niên; bình đẳng giới; văn thư, lưu trữ nhà nước; thi đua, khen thưởng.

- ✓ Tổng nhiệm vụ, thẩm quyền chuyển từ **cấp huyện xuống cấp xã là: 60.**
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền UBND huyện về UBND cấp xã là **21**;
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ UBND huyện về Chủ tịch UBND xã là **02**;
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền chuyển từ Chủ tịch UBND huyện về Chủ tịch UBND xã là **12**;
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ Công an huyện về Công an xã là **12**;
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ cơ quan chuyên môn cấp huyện về cơ quan chuyên môn của xã là **12**;
 - ✓ Chuyển nhiệm vụ sang cấp khu vực là **01** (thông báo tình hình thay đổi lao động doanh nghiệp từ Bảo hiểm xã hội huyện sang bảo hiểm xã hội cấp khu vực);
 - ✓ Bỏ **69** nhiệm vụ hiện đang quy định cho chính quyền địa phương 3 cấp; nếu thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp thì sẽ không làm thay đổi thẩm quyền cấp xã, cấp tỉnh.

- Tổng nhiệm vụ, thẩm quyền **chuyển từ cấp huyện lên cấp tỉnh là 32.**

- ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ UBND huyện lên UBND tỉnh là **08**;
- ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ Chủ tịch UBND huyện lên Chủ tịch UBND tỉnh là **09**;
- ✓ Chuyển nhiệm vụ từ công an huyện lên công an tỉnh là **01**;
- ✓ Chuyển nhiệm vụ, thẩm quyền từ cơ quan chuyên môn huyện đến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là **14**.

- Về thủ tục hành chính và trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ PĐTQ trong dự thảo Nghị định:

Việc điều chuyển thực hiện nhiệm vụ quyền hạn về cấp xã hoặc đến cấp tỉnh khi bỏ cấp huyện dẫn đến sự thay đổi về thủ tục hành chính hoặc thủ tục giải quyết đối với một số công việc:

- ✓ Trước PĐTQ: cấp xã tổng hợp thông tin, số liệu, hồ sơ báo cáo cấp huyện; cấp huyện kiểm tra, thẩm định hồ sơ, thông tin và tổng hợp báo cáo cấp tỉnh.
- ✓ Sau PĐTQ (thực hiện chính quyền 02 cấp): cấp xã tổng hợp thông tin, số liệu, hồ sơ báo cáo trực tiếp cấp tỉnh xem xét, giải quyết.



Đã cắt giảm thủ tục hành chính + giảm thời gian thực hiện (do bỏ khâu trình qua cấp huyện).

2.1. Về Nghị định phân cấp, phân quyền

53 nhiệm vụ phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định theo các lĩnh vực: Người có công với cách mạng; chính quyền địa phương; quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, an toàn - vệ sinh lao động; thời giờ làm việc - thời giờ nghỉ ngơi; mức lương tối thiểu áp dụng cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; quản lý lao động ngoài nước; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; bình đẳng giới; văn thư và lưu trữ nhà nước.

Cụ thể gồm:

TT	Nhiệm vụ, quyền hạn	Số lượng
A	Giữa các cơ quan trung ương	10
	Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ	03
	Chính phủ giao cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ	04
	Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ	03
B	Trung ương về chính quyền địa phương	43
	Chính phủ giao UBND cấp tỉnh	04
	Thủ tướng Chính phủ giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh	03
	Bộ trưởng, Bộ Nội vụ cho UBND cấp tỉnh	22
	Bộ trưởng, Bộ Nội vụ cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06
	Bộ trưởng, Bộ Nội vụ cho Chủ tịch UBND cấp xã	01
	Bộ Nội vụ giao Sở Nội vụ	03
	Chính quyền địa phương (Sở Nội vụ) cho UBND cấp xã	04
	Tổng	53

Phân cấp, phân quyền các lĩnh vực cụ thể

- **Người có công với cách mạng:** Phân quyền (1) nhiệm vụ tổ chức phát động học tập tấm gương để làm căn cứ công nhận liệt sĩ, thương binh; (2) UBND cấp tỉnh thực hiện kinh phí từ NSTW bổ sung có mục tiêu cho NSDP; (3) Bộ trưởng, UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và chính sách, chế độ đối với cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ; (4) quy định nhiệm vụ, quyền hạn quy định số người làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; (5) Chủ tịch UBND cấp tỉnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn quy định số người làm việc tại bộ phận quản lý nghĩa trang liệt sĩ an táng từ 500 mộ liệt sĩ trở lên, số người chăm sóc cho nghĩa trang liệt sĩ an táng dưới 500 mộ liệt sĩ; (6) Chủ tịch UBND cấp tỉnh, cấp xã thực hiện nhiệm vụ chi đối với đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ từ nguồn NSTW; (7) phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí lấy mẫu hài cốt liệt sĩ; (8) quyết định tiếp nhận trường hợp đặc biệt vào các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; Sở Nội vụ (9) tiếp nhận, chuyển giao hồ sơ khám, giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể; (10) thẩm định hồ sơ công nhận đối với người bị thương không thuộc quân đội, công an; (11) chi trả chế độ với thân nhân và đối tượng thực hiện xác định danh tính hài cốt liệt sĩ bằng phương pháp thực chứng; (12) thông báo kết quả quá trình giám định ADN.
- **Chính quyền địa phương:** quyết định công nhận vùng an toàn khu do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện; công nhận xã an toàn khu, xã đảo do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện.
- **Lao động, tiền lương:** Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Hội đồng tiền lương quốc gia do Thủ tướng thực hiện; thông báo cụ thể ngày nghỉ lễ, tết hằng năm (áp dụng cho công chức, viên chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong khu vực nhà nước) do Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện.
- **Lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam:** Giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện việc xác định chuyên gia là người lao động nước ngoài; chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài

- **An toàn, vệ sinh lao động:** Giao UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ về nhận thông báo, xử lý nguy cơ, vụ việc mất an toàn lao động tại nơi làm việc trên địa bàn;
- **Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài:** (1) Giao UBND cấp tỉnh nhận và ban hành văn bản chấp thuận chuẩn bị nguồn lao động; (2) nhận và trả lời doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài; (3), (4) nhận báo cáo sau khi doanh nghiệp hoàn thành hợp đồng trúng thầu, nhận thầu ở nước ngoài, yêu cầu báo cáo đột xuất; (5) nhận và trả lời tổ chức, cá nhân đầu tư ra nước ngoài; (6) doanh nghiệp thực hiện đăng ký đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài (trên 90 ngày); (7), (8) ban hành văn bản chấp thuận dịch vụ, nhận và xác nhận danh sách đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài; (9) đề nghị trả tiền ký quỹ cho doanh nghiệp. (1) UBND cấp xã xác nhận việc đăng ký hợp đồng lao động.
- **Quỹ xã hội, từ thiện:** Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện các hoạt động đối với: quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh (bao gồm quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trong phạm vi tỉnh, xã); trừ quỹ hoạt động trong phạm vi cấp xã.
- **Bình đẳng giới:** Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược, mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới và báo cáo Quốc hội hằng năm; Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định và thực hiện tiêu chí phân loại giới tính trong số liệu thông tin thống kê nhà nước.
- **Văn thư, lưu trữ nhà nước:** Giao Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước nộp hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ lịch sử của Nhà nước ở trung ương, địa phương.

3. Đánh giá & Khuyến nghị tổ chức thực hiện

3.1. Đánh giá

- Các nhiệm vụ, quyền hạn PC-PQ-PĐTQ trong lĩnh vực nội vụ là **tối đa, đủ rõ, khả thi** để thực hiện: không điều chuyển các các nhiệm vụ chính sách “khó” cho cấp thực thi; không “đùn đẩy” các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc trách nhiệm kiến tạo chính sách của cơ quan trung ương (Ví dụ như: xác định danh mục địa bàn xã thực hiện mức lương tối thiểu theo 04 vùng áp dụng cho người lao động theo hợp đồng lao động)
- Các nhiệm vụ, quyền hạn PC-PQ-PĐTQ trong QLNN lĩnh vực nội vụ trong 02 dự thảo Nghị định đi cùng với:
 - **Cơ chế bảo đảm điều kiện, nguồn lực thực hiện**; ví dụ như: điều chuyển kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương bố trí có mục tiêu để chính quyền địa phương thực hiện
 - **Quy định rõ trình tự, thủ tục thực hiện mỗi nhiệm vụ**: quy định ngay trong dự thảo Nghị định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện mỗi nhiệm vụ
 - **Đơn giản hóa, cắt giảm các giấy tờ và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính**; ví dụ lược bỏ các yêu cầu về sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp, bản sao chứng thực; giảm thời hạn giải quyết các bước của mỗi thủ tục hành chính.
 - **Hướng dẫn sắp xếp, bố trí công chức thực hiện tại địa phương**: hướng dẫn tiêu chuẩn, chức danh công chức cấp xã, số lượng cấp phó người đứng đầu, hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ cơ quan trung ương.
 - **Hướng dẫn, tập huấn, đào tạo công chức** ở cấp thực thi chính sách.
- Các nhiệm vụ, quyền hạn PC-PQ-PĐTQ trong QLNN lĩnh vực nội vụ trong 02 dự thảo Nghị định đã được **tham vấn, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Bộ, ngành, địa phương**: đã 03 lần lấy ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị định

3.2. Khuyến nghị tổ chức thực hiện

Với số lượng nhiệm vụ PC-PQ-PĐTQ lớn thuộc lĩnh vực nội vụ + bối cảnh, yêu cầu, tiến độ thực hiện ngay chính quyền địa phương 02 cấp từ 01/7/2025.

- **Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị đồng chí Bí thư và Chủ tịch UBND tỉnh, chính quyền cấp xã:**

- Quan tâm, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp + bố trí phương tiện thực hiện kịp thời, không gián đoạn các nhiệm vụ PC-PQ-PĐTQ lĩnh vực nội vụ ở địa phương
- Rà soát các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp quy định tại Nghị định này để chỉnh sửa, bổ sung và công bố quyết định *danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết*; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính sau phân cấp được thông suốt, không bị gián đoạn;
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp định kỳ với cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp;
- Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, điều chỉnh nội dung thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền nếu thực tế thực hiện có phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền
- Rà soát và Đề xuất bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Nội vụ để tiếp tục PC-PQ-PĐTQ trong thời gian tới (Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi các đồng chí Bí thư, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm và tiếp tục đề xuất thêm các nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực nội vụ để tiến hành PC-PQ-PĐTQ).

- **Bộ Nội vụ** sẽ bố trí **01 Tổ công tác, vận hành thí điểm** một số tỉnh trước 30/6/2025 để rút kinh nghiệm chung cho các địa phương.

Bộ Nội vụ đã, đang và sẽ **đồng hành** cùng các Bộ, ngành, chính quyền địa phương thực hiện PC-PQ-PĐTQ **vì mục tiêu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả trong lĩnh vực nội vụ.**

Trân trọng cảm ơn !



**HỘI NGHỊ TẬP HUẤN, CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ
LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG, QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC,
CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ Ở CẤP XÃ (MỚI)
(ngày 14-15/6/2025)**

DỰ THẢO

BÁO CÁO THAM LUẬN

**Về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực
khoa học và công nghệ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp**

Kính thưa Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương,

Kính thưa các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy,

Thưa toàn thể Hội nghị!

Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong quản lý nhà nước gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH-CN) đã tích cực rà soát và xây dựng phương án phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KH-CN, nhằm phù hợp với yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trên cơ sở các nguyên tắc sau:

Một là, quán triệt chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng Trung ương tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương đảm bảo đúng phương châm **“địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”**.

Hai là, cắt giảm tối đa TTHC, loại bỏ quy định, thủ tục, quy trình địa phương phải báo cáo, xin ý kiến Bộ về các nhiệm vụ cụ thể đã được phân cấp, phân quyền.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số để bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước: tập trung xây dựng, thiết kế hệ thống báo cáo trực tuyến

¹ - Kết luận số 155-KL/TW, ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025.

- Kết luận số 160-KL/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các nghị quyết, kết luận.

- Kế hoạch số 447/KH-CP, ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

theo thời gian thực, xây dựng các công cụ số để thực hiện kiểm tra, giám sát trực tuyến; đẩy mạnh việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến...

Sau đây, tôi xin phép báo cáo một số nội dung chính về kết quả thực hiện của Bộ KHCN như sau:

Trước hết, về kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Bộ KHCN đã tiến hành rà soát hơn **600** văn bản còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ, gồm Luật, Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư... Đây là cơ sở quan trọng để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KHCN.

Tiếp theo, về phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước, Bộ KHCN đã tiến hành rà soát và đề xuất đối với tổng số **229** nhiệm vụ. Trong đó:

- Phân định thẩm quyền xuống chính quyền địa phương là **06/229** nhiệm vụ (chiếm 2,6%). Theo đó, 01 nhiệm vụ chuyển lên cấp tỉnh và 05 nhiệm vụ chuyển xuống cấp xã thực hiện.

- Còn lại **223/229** nhiệm vụ (chiếm 97,4%), thuộc diện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực KHCN.

Trong đó, **106/223** nhiệm vụ (chiếm 47,5%) được đề xuất không thực hiện phân cấp, phân quyền. Đây là các nhiệm vụ vĩ mô như xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, các yêu cầu báo cáo, kiểm tra, giám sát; một số nhiệm vụ vĩ mô nhưng mang tính đặc thù cao, liên quan trực tiếp đến an ninh quốc gia, điều ước quốc tế hoặc yêu cầu tập trung quản lý thống nhất trong phạm vi cả nước ...

117/223 nhiệm vụ (chiếm 52,5%), Bộ KHCN đã đề xuất phân cấp, phân quyền xuống địa phương, tập trung vào các lĩnh vực: Tần số, viễn thông, Sở hữu trí tuệ, Khoa học và công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Tiêu chuẩn đo lường chất lượng...

Để thể chế hóa kết quả rà soát và bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện, Bộ KHCN đã thành lập Tổ soạn thảo và xây dựng 02 dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền và phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KHCN. Hiện nay, 02 dự thảo này đã được Bộ KHCN trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Kính thưa các đồng chí,

Từ kết quả rà soát, xây dựng phương án phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực KHCN, Bộ KHCN nhận định rằng, khi được triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc và bài bản, cơ chế phân cấp, phân quyền sẽ mang lại nhiều giá trị thiết thực và lâu dài đối với công tác quản lý nhà nước cũng như sự phát triển của ngành KHCN tại địa phương.

Thứ nhất, việc phân cấp, phân quyền sẽ giúp các địa phương chủ động hơn trong công tác quản lý và triển khai nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù và nhu cầu phát triển tại chỗ. Các địa phương sẽ có thể xử

lý kịp thời, linh hoạt những vấn đề phát sinh, qua đó nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ và đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tiễn quản lý.

Thứ hai, phân định rõ thẩm quyền giữa trung ương và địa phương sẽ tạo điều kiện để Trung ương tập trung làm tốt hơn vai trò hoạch định chiến lược, xây dựng thể chế, chính sách vĩ mô và giảm tải các công việc sự vụ, hành chính thường xuyên. Đồng thời, Trung ương có thể phát huy vai trò điều phối, hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát việc thực thi nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS một cách toàn diện, hiệu quả hơn trên phạm vi cả nước, tránh tình trạng vừa “đá bóng vừa thổi còi”.

Thứ ba, khi đi vào thực hiện, phân quyền gắn với cải cách TTHC, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm sẽ góp phần tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, giảm thiểu các TTHC không cần thiết. Qua đó, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân chủ động hơn trong triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS, đồng thời vẫn bảo đảm vai trò quản lý hiệu quả của Nhà nước thông qua cơ chế hậu kiểm.

Thứ tư, phân cấp, phân quyền được kỳ vọng sẽ thúc đẩy tính cạnh tranh và sáng tạo giữa các địa phương, giúp các tỉnh, thành phố năng động hơn trong việc huy động nguồn lực, thu hút đầu tư cho KHCN, ĐMST và CDS, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ đặc thù phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đóng góp cho tăng trưởng kinh tế vùng và quốc gia.

Thứ năm, việc giao quyền hợp lý cho địa phương cũng sẽ tạo điều kiện phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ, đồng thời khuyến khích xã hội hóa đầu tư cho lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS. Các địa phương sẽ chủ động khai thác, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, tổ chức KHCN trên địa bàn, giảm tải cho ngân sách nhà nước và tăng hiệu quả đầu tư.

Thứ sáu, phân quyền đi đôi với trách nhiệm giải trình sẽ giúp việc tổ chức thực hiện chính sách KHCN, ĐMST và CDS sát thực tiễn hơn, đồng thời tạo điều kiện để Trung ương tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, chính sách vĩ mô trên cơ sở tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn, đánh giá tình hình triển khai từ các địa phương.

Kính thưa các đồng chí,

Để việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực KHCN đạt hiệu quả thực chất, đồng bộ và đi vào cuộc sống, trong thời gian tới, Bộ KHCN xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung triển khai như sau:

Một là, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn chuyên môn và cơ chế thực thi, bảo đảm thống nhất, đồng bộ giữa Trung ương và địa phương, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS.

Hai là, xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình hậu kiểm và sổ tay thực hiện phân cấp, phân quyền cho từng lĩnh vực; đồng thời tổ chức tập huấn, phổ biến nghiệp vụ cho cán bộ KHCN các cấp, nhất là tại địa phương, bảo đảm triển khai thống nhất, đúng quy định.

Ba là, triển khai đồng bộ các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu kết nối giữa Trung ương và địa phương, để thu thập số liệu báo cáo phục vụ công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến, đồng thời hỗ trợ kịp thời địa phương xử lý tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bốn là, đổi mới phương thức quản lý theo hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các lĩnh vực phân quyền. Xây dựng bộ tiêu chí, quy trình hậu kiểm minh bạch và tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, bảo đảm thực thi đúng thẩm quyền, không buông lỏng quản lý.

Năm là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý KHCN tại địa phương, nhất là với các lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu, lĩnh vực mới phân cấp. Đồng thời, xây dựng cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương.

Sáu là, thực hiện tổng kết, đánh giá việc triển khai phân cấp, phân quyền; kịp thời nhân rộng mô hình hiệu quả, rút kinh nghiệm, xử lý các vướng mắc, bảo đảm việc phân quyền thực chất, thiết thực và hiệu quả.

Bảy là, thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Bộ KHCN với các địa phương và các ngành liên quan, bảo đảm liên thông, thống nhất trong quản lý nhà nước về KHCN, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Kính thưa các đồng chí,

Để việc tổ chức, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đạt hiệu quả thiết thực, phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước và quá trình chuyển đổi số, Bộ KHCN đề xuất một số nội dung các địa phương cần quan tâm thực hiện trong thời gian tới như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng dữ liệu số và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương. Tập trung rà soát, nâng cấp hệ thống hạ tầng, kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền; xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung; số hóa TTHC và đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hai là, đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ số vào công tác quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên triển khai trợ lý ảo, chatbot AI trên các nền tảng dịch vụ công và ứng dụng AI vào phân tích dữ liệu lớn, phục vụ dự báo, cảnh báo và hỗ trợ điều hành.

Ba là, phối hợp xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát, đánh giá và hậu kiểm trực tuyến đối với các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, bảo đảm minh bạch, kịp thời phát hiện, xử lý các vướng mắc.

Bốn là, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và năng lực quản lý công nghệ cho đội ngũ cán bộ, công chức địa phương, nhất là ở các lĩnh vực chuyên sâu và nhiệm vụ mới phân cấp. Đồng thời cần có cơ chế thu hút nguồn nhân lực KHCN chất lượng cao cho địa phương.

Năm là, thiết lập cơ chế phối hợp đồng bộ giữa chính quyền địa phương với các Bộ, ngành Trung ương trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Bảo đảm hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu kết nối, chia sẻ hiệu quả, kịp thời xử lý tình huống phát sinh.

Kính thưa các đồng chí,

Từ những kết quả rà soát, phương hướng triển khai cũng như các đề xuất mà Bộ KHCN vừa báo cáo, có thể thấy việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) chính là xu thế tất yếu, đồng thời là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Để giúp các địa phương có thêm hình dung cụ thể về khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là AI vào công tác phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ KHCN đã chỉ đạo 2 doanh nghiệp công nghệ lớn trong ngành xây dựng 2 giải pháp công nghệ ứng dụng AI hỗ trợ khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

1. Giải pháp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT):
VNPT đã triển khai hệ thống trợ lý AI toàn trình trong hành chính công, phục vụ hiệu quả mô hình 2 cấp từ trung ương tới địa phương. Giải pháp tích hợp AI tại mọi điểm chạm của người dân và doanh nghiệp, từ tư vấn hồ sơ đến hỗ trợ xử lý trực tiếp và trực tuyến. Trợ lý AI giúp **rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ từ 20–30 phút còn 5–7 phút**, giảm tải cho cán bộ và nâng cao trải nghiệm người dùng. Hệ thống đã được áp dụng tại TP.HCM và một số tỉnh, thành và hướng tới mở rộng phạm vi toàn quốc. Đây là nền tảng cho TTHC không phụ thuộc địa giới trong thời gian tới.

2. Giải pháp của Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel):
Giải pháp nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức các cấp tra cứu, hỏi đáp nhanh về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền theo mô hình 2 cấp tại địa phương. Đối tượng sử dụng bao gồm cán bộ công chức cấp xã, phường và cấp tỉnh, thành phố. Nội dung tích hợp dữ liệu từ 28 nghị định thuộc 14 bộ, ngành. Phần mềm cung cấp các tính năng nổi bật như: tra cứu văn bản, hỏi đáp về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền. Đây là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ tại địa phương.

Sau đây, xin trân trọng kính mời đại diện Tập đoàn VNPT và Tập đoàn Viettel sẽ trực tiếp trình diễn, giới thiệu một số giải pháp ứng dụng AI phục vụ cho công tác quản lý, điều hành, hỗ trợ cán bộ, công chức tại địa phương thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và sự lắng nghe của toàn thể quý đại biểu. Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

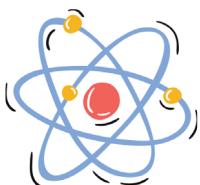
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BÁO CÁO THAM LUẬN

Về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khoa học và công nghệ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp

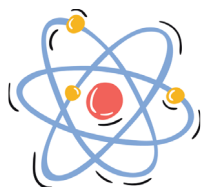
HÀ NỘI, NGÀY 14/6/2025



CĂN CỨ THỰC HIỆN

1. **Kết luận số 155-KL/TW**, ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025.
2. **Kết luận số 160-KL/TW** ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, bảo đảm tiến độ, yêu cầu theo các nghị quyết, kết luận.
3. **Kế hoạch số 447/KH-CP**, ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

SCIENCE

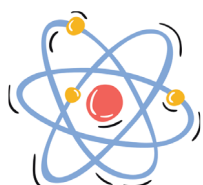


NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CỦA BỘ KHCN

Việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KHCN được Bộ thực hiện theo các nguyên tắc:

- 1. Quán triệt chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng Trung ương tập trung xây dựng thể chế, chính sách vĩ mô và giám sát, trong khi địa phương được trao quyền quyết định, thực hiện và chịu trách nhiệm.**
- 2. Cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, loại bỏ yêu cầu địa phương phải xin ý kiến Bộ với những nội dung đã được phân cấp, phân quyền.**
- 3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số để bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước.**

SCIENCE



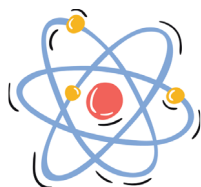
KẾT QUẢ RÀ SOÁT HỆ THỐNG VĂN BẢN QPPL

Tổng số văn bản QPPL rà soát: hơn 600 văn bản. Trong đó, văn bản liên quan cấp huyện: 38

- 01 Luật**
- 14 Nghị định**
- 03 Quyết định**
- 20 Thông tư**

→ Đây là cơ sở quan trọng để xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KHCN.

SCIENCE



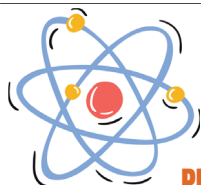
KẾT QUẢ RÀ SOÁT NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Tổng số nhiệm vụ quản lý nhà nước rà soát: 229 nhiệm vụ. Trong đó:

- **Phân định thẩm quyền: 6 nhiệm vụ (chiếm 2,6%).**
01 nhiệm vụ chuyển lên cấp tỉnh và 05 nhiệm vụ chuyển xuống cấp xã.
- **Phân cấp, phân quyền: 223 nhiệm vụ (chiếm 97,4%)**
 - **106/223 nhiệm vụ (47,5%):** Đề xuất không thực hiện phân cấp, phân quyền.
 - **117/223 nhiệm vụ (52,5%):** Đề xuất phân cấp, phân quyền.

Bộ KHCN đã xây dựng và trình Chính phủ 02 dự thảo Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong KHCN.

SCIENCE

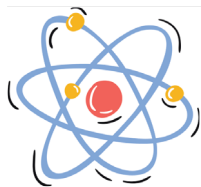


MỘT SỐ NHẬN ĐỊNH CỦA BỘ KHCN KHI PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Phân cấp, phân quyền hiệu quả sẽ mang lại nhiều giá trị thiết thực đối với công tác QLNN:

1. Giúp địa phương chủ động hơn trong công tác quản lý và triển khai nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CBS phù hợp với điều kiện thực tế.
2. Tạo điều kiện để Trung ương tập trung vai trò kiến tạo, xây dựng thể chế và giảm gánh nặng hành chính.
3. Thực hiện, phân quyền gắn với cải cách TTHC, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm sẽ góp phần tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, giảm thiểu các TTHC không cần thiết.
4. Tăng tính cạnh tranh giữa các địa phương, khuyến khích huy động nguồn lực thu hút đầu tư cho KHCN, ĐMST và CBS.
5. Phát huy tối đa nguồn lực tại chỗ, giảm gánh nặng ngân sách Trung ương và tăng hiệu quả đầu tư.
6. Tăng trách nhiệm giải trình, giúp chính sách KHCN bám sát thực tiễn hơn.

SCIENCE

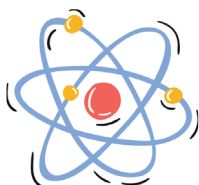


NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA BỘ KHCN SẼ LÀM TRONG THỜI GIAN TỚI

Để đảm bảo phân quyền hiệu quả, Bộ KHCN xác định 7 nhóm giải pháp:

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống VB QPPL, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CDS.
2. Soạn thảo sổ tay, tài liệu nghiệp vụ, tổ chức tập huấn, phổ biến nghiệp vụ cho cán bộ KHCN các cấp.
3. Triển khai đồng bộ các hệ thống phần mềm, CSDL kết nối giữa TW và địa phương, để thu thập số liệu báo cáo phục vụ công tác QLNN, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm trực tuyến.
4. Đổi mới phương thức quản lý: chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.
5. Tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ địa phương, đặc biệt ở lĩnh vực chuyên sâu, mới phân cấp.
6. Tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hiệu quả.
7. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Bộ KHCN với các địa phương và các ngành liên quan.

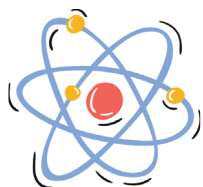
SCIENCE



MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Hoàn thiện hạ tầng số: Nâng cấp hạ tầng CNTT, kết nối giữa các cấp chính quyền; số hóa TTHC và phát triển dịch vụ công trực tuyến.
2. Ứng dụng AI và công nghệ số: Triển khai trợ lý ảo, chatbot AI; dùng AI phân tích dữ liệu lớn để phục vụ dự báo và điều hành.
3. Giám sát, đánh giá trực tuyến: Phối hợp xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát hậu kiểm trực tuyến nhằm minh bạch, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề.
4. Phát triển nguồn nhân lực số: Đào tạo kỹ năng số cho cán bộ; thu hút nhân lực KHCN chất lượng cao về địa phương.
5. Phối hợp liên cấp: Thiết lập cơ chế phối hợp giữa địa phương và Trung ương; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả.

SCIENCE

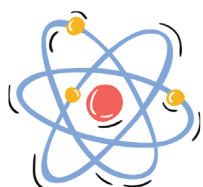


Về hướng dẫn sử dụng AI khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.

□ Giải pháp của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT):

- VNPT đã triển khai hệ thống trợ lý AI toàn trình trong hành chính công, phục vụ hiệu quả mô hình 2 cấp từ trung ương tới địa phương.
- Giải pháp tích hợp AI tại mọi điểm chạm của người dân và doanh nghiệp, từ tư vấn hồ sơ đến hỗ trợ xử lý trực tiếp và trực tuyến.
- Trợ lý AI giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ từ 20-30 phút còn 5-7 phút, giảm tải cho cán bộ và nâng cao trải nghiệm người dùng.
- Hệ thống đã được áp dụng tại TP.HCM và một số tỉnh, thành và hướng tới mở rộng phạm vi toàn quốc. Đây là nền tảng cho TTHC không phụ thuộc địa giới trong thời gian tới.

SCIENCE



Về hướng dẫn sử dụng AI khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.

□ Giải pháp của Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel):

- Giải pháp nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức các cấp tra cứu, hỏi đáp nhanh về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền theo mô hình 2 cấp tại địa phương.
- Đối tượng sử dụng bao gồm cán bộ công chức cấp xã, phường và cấp tỉnh, thành phố. Nội dung tích hợp dữ liệu từ 28 nghị định thuộc 14 bộ, ngành.
- Giải pháp cung cấp các tính năng nổi bật như: tra cứu văn bản, hỏi đáp về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.
- Đây là công cụ hỗ trợ hiệu quả cho việc thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ tại địa phương.

SCIENCE

Trân trọng cảm ơn!

CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI KHI THỰC HIỆN MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ 02 NGHỊ ĐỊNH

1. Đối với dự thảo Nghị định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

1.1 Về quan điểm, định hướng xây dựng Nghị định:

Một là, thể chế hóa để kịp thời thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; bám sát yêu cầu, nội dung, chỉ đạo tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các văn bản chỉ đạo liên quan của cấp có thẩm quyền.

Hai là, tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sau khi sắp xếp chính quyền 02 cấp được thông suốt, liên tục, bảo đảm tính kế thừa, bao quát, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; cắt giảm các khâu, thủ tục trung gian, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục hành chính.

Ba là, việc đề xuất các quy định về việc phân cấp thẩm quyền, xử lý một số nội dung liên quan đến phân cấp tại Nghị định phải rõ ràng, cụ thể, kịp thời xử lý được các yêu cầu cấp bách, một số vấn đề phát sinh trong các lĩnh vực trong điều kiện chưa sửa đổi, bổ sung ngay được các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ.

1.2 Về tiến độ xây dựng Nghị định

Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương;

các Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng các Nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp ngày 2/6/2025, Bộ Công Thương đã xây dựng hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng quy định, đảm bảo bám sát đầy đủ các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trên cơ sở đó, Ngày 2/6/2025, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 3964/TTr-BCT kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị định và đang hoàn thiện, tiếp thu giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định.

1.3 Về nội dung cơ bản của Nghị định:

- Nghị định này quy định về việc phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trong đó bao gồm: Dầu khí, Hóa chất, Xúc tiến thương mại, Xăng dầu, Khí, Rượu, Thuốc lá, Chợ, Vật liệu nổ công nghiệp, An toàn điện, An toàn vệ sinh lao động, Thương mại, Xuất nhập khẩu, Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài, An toàn thực phẩm, Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Điện lực, Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Thương mại điện tử, Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Khuyến công, Khoáng sản, Công nghiệp hỗ trợ, Ô tô.

(i) Điều chỉnh việc phân quyền, phân cấp **22 lĩnh vực** quản lý nhà nước của Bộ Công Thương có sự thay đổi về thẩm quyền.

(ii) Tổng số nhiệm vụ phân quyền, phân cấp cho địa phương là **208 nhiệm vụ/401** tổng số nhiệm vụ, quyền hạn có thể phân quyền, phân cấp trong đó (bao gồm **26 tổng số nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho địa phương; **182 tổng số nhiệm vụ** từ Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương phân cấp cho địa phương) **chiếm tỉ lệ 52%**.

(iii) Tổng số nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương: **72 nhiệm vụ**;

(iv) Ban hành kèm theo Nghị định này **16 Phụ lục** về trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, chi tiết tại phụ lục dự thảo Nghị định;

(v) Tổng số TTHC phân cấp, đơn giản hóa trong dự thảo Nghị định phân cấp: **150/486 TTHC (đạt tỉ lệ 30,8%)**.

2. Dự thảo Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính

quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

2.1. Về quan điểm, định hướng xây dựng Nghị định

Một là, thể chế hóa các Kết luận, chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hai là, tuân thủ quy định về nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, ủy quyền của Luật Tổ chức Chính phủ 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025.

Ba là, đảm bảo các quy định thẩm quyền của chính quyền địa phương trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; cụ thể hóa nguyên tắc chính quyền địa phương chủ động quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền.

2.2. Về tiến độ xây dựng Nghị định

Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Kết luận số 155-KL/TW ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị và Ban Bí Thư về tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và chỉ đạo của Tổng Bí Thư Tô Lâm về quán triệt, thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; các Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về xây dựng các Nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp ngày 2/6/2025, Bộ Công Thương đã xây dựng hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định theo đúng quy định, đảm bảo bám sát đầy đủ các chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Trên cơ sở đó, Ngày 2/6/2025, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ tại Tờ trình số 3962/TTr-BCT kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị định và đang hoàn thiện, tiếp thu giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định.

2.3. Nội dung cơ bản của Nghị định

Nghị định này quy định về phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo quy định của Nghị định này.

- Trong đó, các nội dung về phân định thẩm quyền như sau: Đã thực hiện phân định lại thẩm quyền từ cấp huyện xuống cấp xã là **32 nhiệm vụ**; từ cấp huyện

lên cấp tỉnh là **7 nhiệm vụ**.

Tương ứng **39 nhiệm vụ** được phân định thẩm quyền có **21 thủ tục hành chính** phải thực hiện trong các lĩnh vực: hóa chất, kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp; điện lực; công nghiệp tiêu dùng; quản lý, phát triển cụm công nghiệp; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; kinh doanh rượu; kinh doanh khí; quản lý chợ.

II. Về nội dung phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền

1. Đối với dự thảo Nghị định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

1.1 Lĩnh vực công nghiệp

- Hóa chất

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể:

(i) Nhiệm vụ về trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh quy định tại Điều 60 Luật Hóa chất 2007; (ii) Nhiệm vụ về tổ chức cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Hóa chất năm 2007; (iii) Nhiệm vụ về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, thu hồi Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1, điểm c, d khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP; (iv) Nhiệm vụ về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1 quy định tại khoản 1, điểm c, d khoản 3, điểm c khoản 4, điểm d khoản 6 Điều 18 và điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP; (v) Nhiệm vụ về tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, đánh giá điều kiện thực tế, cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP; (vi) Nhiệm vụ về thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP; (vii) Nhiệm vụ về tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 33/2024/NĐ-CP; (viii) Nhiệm vụ, quyền hạn về phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg ngày 13 tháng 1 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ).

- Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: (i) Ban hành văn bản đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Luật Quản

lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; (ii) Quy định cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ quy định tại khoản 5 Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; (iii) huấn luyện, kiểm tra, cấp, cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 6, Điều 9 và điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP;

- An toàn điện

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể: Thẩm định, phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện quan trọng đặc biệt và đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn 02 tỉnh trở lên quy định tại điểm a khoản 5 Điều 76 Luật Điện lực năm 2024, điểm a khoản 4 và khoản 7 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.

- An toàn vệ sinh lao động

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: (i) cấp, cấp lại chứng chỉ kiểm định viên thuộc thẩm quyền quản lý ngành, lĩnh vực quy định tại khoản 4 Điều 42 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

- An toàn thực phẩm

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: (i) kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; (ii) thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; (iii) chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng, kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 8 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, Điều 25 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP; (iv) chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 9 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; (v) cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương quy định tại khoản 6 Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

- Chất lượng sản phẩm hàng hóa

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: (i) chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp tại Điều 18 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP; (ii) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa, quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ, quá trình, môi trường thuộc trách nhiệm, quản lý nhà nước của Bộ Công Thương tại Điều 4 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP.

- Điện lực

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: (i) định giá cụ thể dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Điện lực năm 2024; (ii) định giá cụ thể dịch vụ tồn trữ, tái hoá, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hoá lỏng cho sản xuất điện quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP; (iii) cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực phân phối điện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP; (iv) cấp giấy phép hoạt động điện lực lĩnh vực bán buôn điện, bán lẻ điện quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 22 Nghị định số 61/2025/NĐ-CP.

- Công nghiệp hỗ trợ

Phân quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ, cụ thể: cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP

1.2 Lĩnh vực Thương mại

- Xúc tiến thương mại:

Phân cấp, phân quyền Nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) đăng ký của thương nhân tổ chức khi cho thương nhân khác tham gia hội chợ, triển lãm thương mại ở nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 133 Luật Thương mại; (ii) xác nhận hoặc không xác nhận việc thương nhân tổ chức cho thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (không bao gồm các hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định) quy định tại điểm b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP;

- Kinh doanh khí:

Phân cấp, phân quyền Nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) thẩm quyền cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/LNG/CNG của Bộ Công Thương quy định tại Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Kinh doanh thuốc lá:

Phân cấp, phân quyền Nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) trường hợp đặc biệt quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP được sửa đổi bởi Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP; (ii) cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 43 Nghị định số 106/2017/NĐ-CP; (iii) thuê, mượn, chuyển nhượng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá và việc điều chuyển năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá của doanh nghiệp quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (iv) đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (v) Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại quy định tại Khoản 3 Điều 31 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (vi) nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá quy định tại Điểm b Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 33 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (vii) cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (viii) tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý đối với những máy móc, thiết bị sản xuất sản phẩm thuốc lá không có nguồn gốc hợp pháp quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (ix) chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất xuất khẩu, gia công xuất khẩu quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; (x) cấp, cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại, thu hồi Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 03 triệu lít/năm trở lên quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 25, khoản 2 Điều 33 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP;

- Quản lý chợ

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) chỉ đạo, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ tại Điểm b khoản 1 Điều 38 Nghị định số 60/2024/NĐ-Cp

- Xuất, nhập khẩu và thương mại biên giới

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) cấp phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý ngoại thương; (ii) cho phép gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh quy định tại khoản 2 Điều

44 Luật Quản lý ngoại thương theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Quản lý ngoại thương; (iii) cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu quy định tại Điều 34 Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; (iv) cấp phép nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập đối với tàu bay không người lái, phương tiện bay khác, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay khác theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Phòng không nhân dân; (v) cấp phép nhập khẩu hàng hóa có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh thuộc Danh mục quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 69/2018/NĐ-CP nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (vi) cấp, thu hồi CFS đối với hàng hóa xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (vii) cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập tái xuất quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (viii) điều tiết hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (ix) cấp Giấy phép tạm nhập tái xuất theo hình thức khác quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (x) cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 17 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (xi) cấp Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (xii) cấp, thu hồi, đình chỉ tạm thời hiệu lực Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất quy định tại khoản 1 Điều 26, khoản 1, khoản 2 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; quản lý sử dụng và hoàn trả số tiền ký quỹ của doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra xác nhận điều kiện về kho, bãi của doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh quy định tại Điều 30 và khoản 2 Điều 32 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (xiii) cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; (xiv) cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định 69/2018/NĐ-CP; (xv) cho phép thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa qua các địa điểm khác không phải là cửa khẩu phụ, lối mở biên giới theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 14/2018/NĐ-CP; (xvi) cấp, cấp lại, cấp sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa cho thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam quy định tại Điều 6 Nghị định số 90/2007/NĐ-CP; (xvii) cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 100/2020/NĐ-CP.

- Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh quy định tại Điều 6 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP; (ii) cho ý kiến trước khi cấp, thay đổi đăng ký thực hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại các giấy tờ có liên quan theo quy định của Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; (iii) xem xét, chấp thuận trong quá trình cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ quy định tại khoản 3 Điều 8, Điều 10, Điều 25 và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và đa cấp

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (ii) tiếp nhận và giải quyết yêu cầu hỗ trợ thương lượng của người tiêu dùng quy định tại khoản 3 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (iii) tổ chức hoạt động khảo sát, thử nghiệm; công bố kết quả khảo sát, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; thông tin, cảnh báo cho người tiêu dùng về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại khoản 3 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm; (iv) giao nhiệm vụ cho tổ chức xã hội có tôn chỉ, mục đích tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 và quy định của luật khác có liên quan quy định tại khoản 5 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm; (v) quản lý hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức hòa giải về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật quy định tại khoản 6 Điều 75 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; (vi) tiếp nhận hồ sơ đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP; (vii) tiếp nhận thông báo của tổ chức, cá nhân kinh doanh về tình hình đăng ký và áp dụng hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 55/2024/NĐ-CP; (viii) giải quyết thủ tục thông báo chấm dứt bán hàng đa cấp quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP; (ix) công nhận chương trình

đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP; (x) kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP; (xi) kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP; (xii) kiểm tra, cấp, thu hồi xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương quy định tại Điều 38 và Điều 39 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

- Thương mại điện tử

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) tiếp nhận thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; (ii) tiếp nhận thủ tục thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; (iii) tiếp nhận thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử được quy định tại Điều 60 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP; (iv) lấy ý kiến Bộ Công an về an ninh quốc gia trong quá trình đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh quy định tại khoản 5 Điều 67c Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

- Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Phân cấp, phân quyền nhiệm vụ, quyền hạn cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhóm nhiệm vụ, cụ thể: (i) ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm hàng năm quy định tại Điều 32 Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (ii) ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong cả nước quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP; (iii) ban hành danh sách cơ quan đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước được khen thưởng hoặc xử lý vi phạm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP

2. Dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

2.1. Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ của UBND cấp huyện theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, g khoản 2 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 (ngoại trừ điểm đ về hướng dẫn nghiệp vụ cho UBND cấp xã thì khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trách nhiệm hướng dẫn UBND cấp xã về công tác quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng phải do UBND cấp tỉnh đảm nhận).

Bên cạnh đó, cần lưu ý rằng, UBND cấp xã còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 77 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 (như nhiệm vụ hiện có) và Điều 27 Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.

2.2. Lĩnh vực điện lực

- Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện việc thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

- Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 22; khoản 2 Điều 45; khoản 6 Điều 51 của Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực.

- Phân định thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP trong lĩnh vực bảo vệ công trình điện lực ngoài các nhiệm vụ đã được phân định thẩm quyền cho UBND cấp xã.

2.3. Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 41; Điều 43 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 106/2017/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP)

2.4. Lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp

- Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp huyện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 34; 1 Điều 5; khoản 1 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 9; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10; khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 17; khoản 5 Điều 19; khoản 4 Điều 23; khoản 2, khoản 3 Điều 24; khoản 3 Điều 29 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2; điểm c khoản 2 Điều 4; điểm b khoản 1 Điều 6; điểm a, điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8; điểm a khoản

1 Điều 9; khoản 4 Điều 10 và sắp xếp, xử lý các đơn vị đã được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại khoản 3 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP

2.5. Lĩnh vực kinh doanh rượu

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, Giấy phép bán lẻ rượu trên địa bàn trong lĩnh vực sản xuất rượu quy định tại khoản 2 Điều 4; khoản 2 Điều 14; điểm c, điểm d khoản 1 Điều 25; khoản 3 Điều 31a; khoản 3 Điều 31b; khoản 2 Điều 31c; khoản 2, khoản 3 Điều 32; Điều 33; khoản 6 Điều 38; khoản 3 Điều 59 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

2.6. Lĩnh vực hóa chất

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm g khoản 6 Điều 20 Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

2.7. Lĩnh vực kinh doanh khí

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 44; Điều 45; Điều 46 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (Nghị định số 17/2020/NĐ-CP và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP).

2.8. Lĩnh vực quản lý chợ

Phân định thẩm quyền, trách nhiệm cho UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 38; điểm 1 Mục I Phụ lục II; Mục V Phụ lục II Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

3. Về nội dung chuyển tiếp và vướng mắc, khó khăn

3.1 Về nội dung chuyển tiếp

- Đối với Nghị định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại

Dự thảo Nghị định có quy định một số nội dung chuyển tiếp riêng trong từng lĩnh vực (điện lực, xúc tiến thương mại, an toàn điện, bảo vệ người tiêu dùng,

...) và có quy định nguyên tắc chuyển tiếp áp dụng chung cho đa phần các lĩnh vực, cụ thể:

(i) Các hồ sơ thủ tục hành chính đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan có thẩm quyền đã tiếp nhận hồ sơ tiếp tục thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

(ii) Các mẫu đơn, biểu mẫu ban hành kèm theo các Nghị định được viện dẫn trong các quy định tại Nghị định này được điều chỉnh, sử dụng theo thẩm quyền tương ứng của cơ quan, tổ chức đã được phân định tại Nghị định này.

(iii) Văn bản, giấy tờ đã được cơ quan, chức danh có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc cơ quan, người có thẩm quyền.

Các quy định nguyên tắc này giúp phân định rõ việc áp dụng các giấy tờ, biểu mẫu đã được ban hành hoặc viện dẫn tại Nghị định này sẽ được điều chỉnh để phù hợp với thẩm quyền tương ứng khi được phân cấp nhằm hạn chế tối đa việc sửa đổi, bổ sung các nội dung tại văn bản quy phạm pháp luật mà vẫn có thể triển khai ngay trên thực tế để địa phương thực hiện.

- Đối với Nghị định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

+ Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương các cấp trong quá trình thực hiện, tránh phải sửa đổi số lượng lớn các biểu mẫu, mẫu đơn trong các giấy tờ thực hiện các thủ tục tại cơ quan nhà nước, Dự thảo Nghị định quy định điều khoản chuyển tiếp để giải quyết các vấn đề phát sinh trên thực tiễn trong quá trình thực hiện;

+ Giúp các địa phương thuận lợi, thống nhất trong việc thực hiện các TTHC, hạn chế sự lúng túng, gián đoạn trong thực hiện TTHC, dự thảo ND quy định đối với những nhiệm vụ, thẩm quyền có thủ tục hành chính, cơ quan, tổ chức, người tiếp nhận nhiệm vụ, thẩm quyền khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp thực hiện thủ tục hành chính như đối với thủ tục hành chính hiện hành;

+ Để đảm bảo việc quản lý nhà nước được liên thông, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, dự thảo ND cũng quy định đối với những nội dung công việc, nhiệm vụ đang được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thụ lý, giải quyết được chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã gắn với phạm vi địa bàn của người dân, doanh nghiệp tiếp tục thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền, trách nhiệm quy định tại Nghị định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, điều phối nhiệm vụ này.

3.2 Về vướng mắc, khó khăn trong trình độ, chuyên môn

Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ được phân cấp, một số vướng mắc, khó khăn có thể phát sinh: Một số địa phương có thể thiếu cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành hoặc thiếu kinh nghiệm trong xử lý các thủ tục hành chính liên quan; thiếu tính thống nhất giữa các địa phương trong giải quyết cùng một vấn đề. Việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động phân cấp, phân quyền cần phải có phương án, hướng dẫn định hướng từ bước đầu để đảm bảo việc thực hiện được thống nhất, đồng bộ, đạt hiệu quả, kết quả cao nhất với tiến độ nhiệm vụ hết sức khẩn trương trong bối cảnh hiện nay. Bộ Công Thương sẽ luôn “đồng hành”, phối hợp với các địa phương để triển khai các chuyên đề tập huấn chuyên ngành trong từng lĩnh vực cụ thể để hỗ trợ, chuyển giao các nội dung cho địa phương đảm bảo tính liên thông, liên tục, khả thi trên thực tiễn.

4. Về các trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp

4.1 Đối với Nghị định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại, các trình tự, thủ tục thực hiện đã được quy định cụ thể tại 16 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định, trong đó, liên quan tới ủy ban nhân dân cấp tỉnh có:

- Lĩnh vực hóa chất

- (i) Trình tự, thủ tục về trách nhiệm xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh;
- (ii) Trình tự, thủ tục về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất;
- (iii) Trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1;
- (iv) Trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1;
- (v) Trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3;
- (vi) Trình tự, thủ tục về cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh, gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3
- (vii) Trình tự, thủ tục về phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh.

- **Lĩnh vực xúc tiến thương mại:** Trình tự, thủ tục về Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài

- Lĩnh vực kinh doanh thuốc lá

- (i) Trình tự thủ tục hành chính cấp giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá;

(ii) Trình tự thủ tục hành chính chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất thuốc lá tiêu thụ trong nước;

(iii) Trình tự, thủ tục đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ; đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu; di chuyển địa điểm theo quy hoạch;

(iv) Trình tự, thủ tục về nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại;

(v) Trình tự, thủ tục nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá;

(vi) Trình tự, thủ tục về nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá

(viii) Trình tự, thủ tục về chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điều thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công sản phẩm thuốc lá xuất khẩu;

(ix) Trình tự, thủ tục hành chính về chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để sản xuất nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu;

(x) Trình tự, Thủ tục về thuê, mượn, chuyển nhượng máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh nghiệp sản xuất còn dư năng lực sản xuất sản phẩm thuốc lá;

- Lĩnh vực kinh doanh rượu: Trình tự, thủ tục về cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên

- Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp

(i) Trình tự, thủ tục ban hành văn bản đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thềm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

(ii) Trình tự, thủ tục huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người quản lý;

(iii) Trình tự, thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho người liên quan đến sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trừ người quản lý;

(iv) Trình tự, thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp;

- Lĩnh vực an toàn điện: Trình tự, thủ tục phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

- Lĩnh vực an toàn thực phẩm:

(i) Trình tự, Thủ tục về đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý Nhà nước;

(ii) Trình tự, Thủ tục về đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm;

(iii) Trình tự, Thủ tục về đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm;

(iv) Trình tự, Thủ tục về đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm;

(v) Trình tự, thủ tục về kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu;

(vi) Trình tự, thủ tục về thực hiện việc truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn.

- Lĩnh vực chất lượng sản phẩm hàng hóa: Trình tự, Thủ tục về Chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp và thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp.

- Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: (i) Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp;

(ii) Trình tự, thủ tục công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

(iii) Trình tự, thủ tục xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

(iv) Trình tự, thủ tục xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương;

(v) Trình tự, thủ tục thu hồi xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp;

(vi) Trình tự, thủ tục thu hồi xác nhận kiến thức cho đầu mối tại địa phương.

- Lĩnh vực thương mại điện tử:

(i) Trình tự, thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng;

(ii) Trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử;

(iii) Trình tự, thủ tục huỷ bỏ, chấm dứt đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử;

(iv) Trình tự, thủ tục lấy ý kiến Bộ Công an về an ninh quốc gia trong quá trình đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép kinh doanh

4.2 Đối với Nghị định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực hóa chất, kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 113/2017/NĐ-CP CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 17/2020/NĐ-CP, Nghị định số 82/2022/NĐ-CP và Nghị định số 33/2024/NĐ-CP): 01 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực điện lực theo quy định tại Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước: 4 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng theo quy định tại Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018; Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ: 02 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp: 12 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã; 6 nhiệm vụ từ cấp huyện lên cấp tỉnh thực hiện.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định tại Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023: 01 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã thực hiện.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực kinh doanh rượu theo quy định Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ): 07 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã thực hiện; 01 nhiệm vụ từ cấp huyện lên cấp tỉnh thực hiện.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực kinh doanh khí theo quy định Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo quy định tại Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ): 02 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã thực hiện.

- Thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ/thẩm quyền, trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý chợ theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về quản lý chợ: 03 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã thực hiện.

Như vậy, với quy định tại Dự thảo Nghị định, đã thực hiện phân định lại thẩm quyền từ cấp huyện xuống cấp xã là 32 nhiệm vụ; từ cấp huyện lên cấp tỉnh là 7 nhiệm vụ.

Theo đó, có 13 thủ tục hành chính giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện được hướng dẫn tại Phụ lục của dự thảo Nghị định, bao gồm:

(i) Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện.

(ii) Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá

(iii) Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh

(iv) Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu

(v) Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

5. Một số biểu mẫu hành chính tham khảo trong các lĩnh vực: chi tiết tại phụ lục gửi kèm.

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Mẫu số 01. Văn bản đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn trên thêm lục địa hoặc dịch vụ nổ mìn có phạm vi hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Bộ Công Thương

.....⁽¹⁾..... nhận được hồ sơ đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn ...
...⁽³⁾..... của⁽⁴⁾.....

Qua xem xét hồ sơ đề nghị của⁽⁴⁾..... và đối chiếu quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ,⁽⁴⁾..... đủ điều kiện ttheo quy định để thực hiện nổ mìn dịch vụ⁽³⁾.....

.....⁽¹⁾..... đề nghị Bộ Công Thương xem xét, cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn ...⁽³⁾..... cho⁽⁴⁾.....

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tổ), xã (phường), tỉnh (thành phố)*):

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số do cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng .. năm của...

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật: /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁵⁾.....
(*Chữ ký, dấu*)

Chú thích:

- (1) Tên UBND cấp tỉnh ban hành văn bản đề nghị;
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ phạm vi hoạt động (trên thêm lục địa hoặc trên toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).
- (4) Tên doanh nghiệp được đề nghị cấp giấy phép dịch vụ nổ mìn (VD: Công ty A).
- (5) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 02. Giấy đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽²⁾....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽³⁾.....**giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ**

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính (*Thôn (tô), xã (phường), tỉnh (thành phố)*):

.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số ... do ... cấp ngày tháng ... năm ... hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...

Điện thoại: Fax:

Họ tên, địa chỉ, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật:

Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự số ... do... cấp ngày ... tháng ... năm... (nếu có)

Lý do đề nghị cấp:

Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà, công trình sản xuất, kho bảo quản tiền chất thuốc nổ số ngày tháng năm ... của

Giấy phép môi trường số ngày tháng năm ... của

Địa điểm sản xuất:.....⁽⁵⁾.....

Họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ (nếu có):

Đề nghị⁽⁴⁾..... xem xét và cấp⁽³⁾.....**giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ** cho tổ chức, doanh nghiệp theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

.....⁽⁷⁾.....
(*Chữ ký, dấu*)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận.
- (2) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
- (3) Ghi rõ cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh.
- (4) Cơ quan cấp/cấp lại/cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiên chất thuốc nổ (VD: UBND tỉnh Quảng Ninh).
- (5) Ghi rõ tên địa danh đặt dây chuyền sản xuất tiên chất thuốc nổ: Thôn (tổ), xã (phường), tỉnh (thành phố).
- (6) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 03. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ.....⁽¹⁾.....Số: .../...⁽²⁾...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**...⁽³⁾..., ngày ... tháng ... năm 20...**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT TIỀN CHẤT THUỐC NỔ**.....⁽⁴⁾.....

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của⁽⁵⁾.....;Theo đề nghị của⁽⁶⁾.....;**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Chứng nhận dây chuyền sản xuất tiền chất thuốc nổ của⁽⁵⁾.....;Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) số: do ...⁽⁷⁾... cấp ngày ... tháng ... năm hoặc Quyết định thành lập số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...;Trụ sở tại:⁽⁸⁾.....;

Điện thoại: ; Fax:;

Đủ điều kiện sản xuất⁽⁵⁾.....**Điều 2. Điều kiện sản xuất**

- Địa điểm sản xuất:.....;

- Loại tiền chất thuốc nổ:⁽⁹⁾.....;

- Công suất tối đa:;

- Điều kiện khác:;

Điều 3. ...⁽⁵⁾... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; ...⁽¹⁰⁾... và những quy định pháp luật liên quan./.**Nơi nhận:**-⁽²⁾.....;-⁽¹²⁾.....;- Lưu:⁽¹³⁾....,.....⁽¹¹⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận (Ví dụ: UBND thành phố Hà Nội - Sở Công Thương thành phố Hà Nội).
 - (2) Tên viết tắt của cơ quan cấp giấy chứng nhận.
 - (3) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan cấp giấy chứng nhận đóng trụ sở chính.
 - (4) Thủ trưởng cơ quan cấp giấy chứng nhận (VD: Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hà Nội).
 - (5) Tên tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận.
 - (6) Thủ trưởng bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận.
 - (7) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương).
 - (8) Địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương) hoặc quyết định thành lập.
 - (9) Tên tiền chất thuốc nổ theo Danh mục tiền chất thuốc nổ quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BCT.
 - (10) Tên các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến sản xuất vật liệu nổ công nghiệp hoặc tiền chất thuốc nổ (Ví dụ: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ (QCVN 01:2019/BCT)).
 - (11) Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.
 - (12) Tên các tổ chức có liên quan.
 - (13) Tên viết tắt của bộ phận tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận; số lượng giấy chứng nhận lưu.
- * Kích thước của Giấy phép: A4 (210mm x 297mm).

Mẫu số 04. giấy đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

GIẤY ĐỀ NGHỊ

.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp**

Kính gửi:⁽³⁾.....

Tên tổ chức, doanh nghiệp quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Nơi đặt trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Thực hiện Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ và Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về phân quyền, phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.

...⁽¹⁾... đề nghị⁽³⁾.....⁽²⁾.....**giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (danh sách kèm theo)** cho các đối tượng liên quan tới quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của ...⁽¹⁾....

.....⁽⁴⁾..., ngày tháng năm

.....⁽⁵⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Hồ sơ gửi kèm theo:

.....⁽⁶⁾.....

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Công ty A);

⁽²⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);

⁽³⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Sở Công Thương tỉnh...);

⁽⁴⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);

⁽⁵⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

⁽⁶⁾ thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 9 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Mẫu số 05. Danh sách đề nghị huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

DANH SÁCH
ĐỀ NGHỊ⁽¹⁾..... CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

TT	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Đăng ký ⁽²⁾
1						
2						
...						

.....⁽³⁾....., ngày tháng năm

...

.....⁽⁴⁾.....

(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Văn A

Chú thích:

- ⁽¹⁾ Nội dung đề nghị (Ví dụ: Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc huấn luyện, kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện hoặc cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện);
- ⁽²⁾ Đăng ký kiểm tra, cấp, cấp lại giấy chứng nhận (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp);
- ⁽³⁾ Địa danh, nơi đặt trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Quảng Ninh);
- ⁽⁴⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

Mẫu số 06. Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp

Mặt trước giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾.....

GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN
VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Số:.....

Chú thích:

Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm;

⁽¹⁾ Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (Ví dụ: Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 13 - 14;

Mặt sau giấy chứng nhận:

.....⁽¹⁾..... Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi) Ông/bà:..... Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu..... Sinh ngày: Là⁽³⁾....., Đơn vị công tác:..... Tên độ chuyên môn:..... Mã QR (nếu có) Đã qua kỳ kiểm tra kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp đối với	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ⁽²⁾...., ngày ... tháng ... năm ... GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP ⁽¹⁾..... CHỨNG NHẬN
--	--

Chú thích:

- Giấy chứng nhận có kích thước: 190 mm x 130 mm;
 - Quốc hiệu “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 11 - 12;
 - Tiêu ngữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
 - (1) Tên cơ quan cấp giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, cỡ chữ 11 - 12;
 - (2) Địa danh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức cấp Giấy chứng nhận huấn luyện (Ví dụ: Hà Nội) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, nghiêng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (3) Chức danh (Ví dụ: Quân đốc phân xưởng A) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (4) Đối tượng huấn luyện (Ví dụ: Chỉ huy nổ mìn, thợ nổ mìn) được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13;
 - (5) Chức vụ của người cấp giấy chứng nhận được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 12 - 13;
- Các thông tin khác trong văn bản được sử dụng font chữ Times New Roman, chữ in thường, đứng, cỡ chữ 12 - 13.

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH KHÍ

Mẫu số 01: Đơn đề nghị Cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/sản xuất chai LPG mini

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP ĐIỀU CHỈNH/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN
XUẤT, SỬA CHỮA CHAI LPG/SẢN XUẤT CHAI LPG MINI

Kính gửi:(1).....

Tên thương nhân:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số:do cấp ngày.... tháng.... năm

Mã số thuế:

Đề nghị(1)..... xem xét cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/Sản xuất chai LPG mini theo quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2025 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

.....,ngày....tháng. ..năm...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chú thích: ⁽¹⁾ Tên UBND cấp tỉnh hoặc đơn vị được phân cấp thẩm quyền;

Mẫu số 02: Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/sản xuất chai LPG mini

.....(1).....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCNĐĐK-SCT

....., ngày tháng năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, SỬA CHỮA CHAI LPG/SẢN XUẤT CHAI LPG
MINI**

.....(1).....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về kinh doanh khí;

*Xét hồ sơ đề nghị cấp/cấp điều chỉnh/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/Sản xuất chai LPG mini của
..... (1);*

Theo đề nghị của (2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/Sản xuất chai LPG mini

Tên cơ sở:

Tên giao dịch đối ngoại:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký hợp tác xã số:
.....do..... cấp ngày... tháng ... năm

Mã số thuế:

Đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/Sản xuất chai LPG mini

Điều 2.⁽¹⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ về kinh doanh khí và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/ Sản xuất chai LPG mini có giá trị đến hết ngày tháng năm;⁽³⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/sản xuất chai LPG mini số/GCNĐĐK-BCT ngày ... tháng ... năm ... của(1)...../.

Nơi nhận:

-⁽¹⁾.

.....(2).....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

- Bộ Công Thương;

- Chi cục QLTT⁽⁴⁾;

- ... ;

- Lưu: VT,...⁽²⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên UBND cấp tỉnh ban hành văn bản;

⁽²⁾ Ghi quyền hạn, chức vụ của người ký.

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Mẫu 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ **Cấp (hoặc cấp lại) chứng chỉ kiểm định viên**

Kính gửi:

Họ và tên:ngày sinh:

.....

Số CMND/Căn cước công dân:.....

Trình độ học vấn:điện thoạiE-mail:

.....

Đề nghị cấp chứng chỉ kiểm định viên với phạm vi sau đây:

TT	Phạm vi đề nghị	
	Tên đối tượng kiểm định	Giới hạn đặc tính kỹ thuật

hoặcĐề nghị cấp lại chứng chỉ kiểm định viên số hiệu

Lý do/Nội dung đề nghị cấp lại:

Hồ sơ kèm theo gồm có:

CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

(Ký tên và ghi rõ họ tên hoặc ký số)

Mẫu 02

MẪU CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN

TÊN CƠ QUAN CẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi)	CHỨNG CHỈ KIỂM ĐỊNH VIÊN
	Số hiệu:
	Họ và tên:Ngày sinh:
	Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân:
	Ngày cấpNơi cấp

Phạm vi kiểm định:

STT	Tên đối tượng kiểm định (theo Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành)	Ghi chú
1		
2		

Ngày hết hạn:

Cấp lần thứ:

....., ngày tháng năm

.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CẤP
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÁC BIỂU MẪU TRONG LĨNH VỰC HOÁ CHẤT

Mẫu số 01

UBND TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh
trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....

Căn cứ⁽²⁾;

Theo đề nghị của⁽³⁾.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh trên địa bàn tỉnh.....⁽¹⁾ chi tiết kèm theo Quyết định này.

Điều 2.⁽¹⁾ có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung trong Kế hoạch xử lý hóa chất độc tồn dư của chiến tranh.

Điều 3. Trường hợp có sự thay đổi liên quan đến những nội dung đề ra trong Kế hoạch đã được phê duyệt,⁽³⁾ phải báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh⁽¹⁾ xem xét, quyết định.

Điều 4.⁽⁴⁾ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

-

- Lưu:....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên tỉnh;

⁽²⁾ Văn bản có liên quan;

⁽³⁾ Đơn vị được giao thẩm định kế hoạch;

⁽⁴⁾ Cơ quan quản lý ngành cấp trung ương

Mẫu số 02

UBND TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa,
ứng phó sự cố hóa chất độc trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....***Căn cứ Luật⁽²⁾;**Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg);**Căn cứ⁽²⁾;**Theo đề nghị của⁽³⁾.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Phê duyệt nội dung Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc trên địa bàn tỉnh.....⁽¹⁾**Điều 2.**⁽¹⁾ có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung trong Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và thực hiện những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định tại Luật ..., Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2020/QĐ-TTg) và những quy định của pháp luật liên quan.

2.

n.

Điều 3. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất độc và những yêu cầu bắt buộc quy định tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác an toàn hóa chất và ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾.**Điều 4.** Trường hợp có sự thay đổi liên quan đến những nội dung đề ra trong Kế hoạch đã được phê duyệt,⁽³⁾ phải báo cáo để Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh⁽¹⁾ xem xét, quyết định.

Điều 5.⁽⁴⁾ kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch đã được phê duyệt và các yêu cầu quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;

-

- Lưu:.....

CHỦ TỊCH

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Tên tỉnh;

⁽²⁾ Văn bản có liên quan;

⁽³⁾ Đơn vị được giao thẩm định kế hoạch;

⁽⁴⁾ Cơ quan quản lý ngành cấp trung ương

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực xây dựng khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp
(Tại Hội nghị tập huấn toàn quốc ngày 14-15/6/2025)

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp,

Thưa các đồng chí, quý vị đại biểu tham dự tại các điểm cầu trong cả nước,

Theo chương trình Hội nghị, thực hiện phân công của đồng chí Thủ tướng Chính phủ, tôi xin được báo cáo chuyên đề “**Các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực xây dựng khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp**” như sau:

I. Tổng quan về kết quả rà soát các nhiệm vụ để phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền

1. Tổng số văn bản quy phạm pháp luật đã rà soát: 609 văn bản:

- 01 Bộ luật, 11 luật, 02 nghị quyết của Quốc hội; 02 pháp lệnh, 05 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
- 112 nghị định của Chính phủ; 26 quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- 450 thông tư của Bộ trưởng.

2. Tổng số văn bản đề xuất xử lý để thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: 70 văn bản (gồm 09 Luật (Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Luật Đường sắt, Luật Giao thông đường thủy nội địa, Luật Đường bộ, Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Luật Kiến trúc), 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 28 Nghị định, 31 Thông tư).

3. Tổng số văn bản được xây dựng để thực hiện phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền: 05 văn bản (03 Nghị định, 02 Thông tư). Bên cạnh đó, các nội dung phân cấp, phân quyền cũng được đề xuất tại dự án Luật Đường sắt (sửa đổi), dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế).

Ngoài ra, Bộ Xây dựng cũng xây dựng dự thảo Nghị định quy định về việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp để đơn giản hóa thủ tục, không làm gián đoạn đầu tư xây dựng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp.

4. Tổng số lượng nhiệm vụ: 368 nhiệm vụ; trong đó:

- Số lượng nhiệm vụ phân định thẩm quyền: 133 nhiệm vụ (trong đó, chuyển từ huyện xuống xã 99 nhiệm vụ, chuyển từ huyện lên tỉnh 18 nhiệm vụ, giao cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện (hoặc giao cấp xã thực hiện) 16 nhiệm vụ).
- Số lượng nhiệm vụ phân quyền, phân cấp: 118/235 nhiệm vụ (50,21%)
- Số lượng nhiệm vụ còn lại Trung ương thực hiện: 117/235 nhiệm vụ (49,79%).

II. Về phân định thẩm quyền

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân định thẩm quyền

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, phân định thẩm quyền đảm bảo nguyên tắc cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết.
- Phù hợp với quy định của Hiến pháp, nguyên tắc phân định thẩm quyền tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Bảo đảm phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cấp chính quyền địa phương phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định;
- Bảo đảm chuyển cơ bản nhiệm vụ, quyền hạn của cấp huyện về cấp xã; một số nhiệm vụ chuyển lên cấp tỉnh phù hợp với quyền hạn và năng lực của cấp tỉnh, những nhiệm vụ có tính chấp liên xã, liên ngành và có chuyên môn kỹ thuật cao mà năng lực của cấp xã chưa đáp ứng.

2. Nội dung phân định thẩm quyền

2.1. Nội dung phân định thẩm quyền tại dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

(1) Tổng số nhiệm vụ phân định thẩm quyền: 102 nhiệm vụ, trong đó, chuyển từ huyện về xã 75 nhiệm vụ, chuyển từ huyện lên tỉnh 11 nhiệm vụ, 16 nhiệm vụ giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc giao cấp xã thực hiện.

(2) Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hoạt động xây dựng

- Chuyển 05 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã đối với các nhóm nhiệm

vụ về: cấp giấy phép xây dựng; chấp thuận về địa điểm xây dựng; quản lý nhà nước về xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng...

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh về: thành lập, tổ chức Ban quản lý dự án; chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng.

- Giao 06 nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện trên địa bàn đối với các nhóm nhiệm vụ về: chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; quản lý trật tự xây dựng.

- Lược bỏ 06 nhiệm vụ của cấp huyện do không còn cấp huyện về: thành lập, tổ chức Ban quản lý dự án; quản lý trật tự xây dựng; thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; phá dỡ công trình xây dựng; tiếp nhận, báo cáo sự cố công trình; báo cáo sự cố về máy, thiết bị.

(3) Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản

- Chuyển 36 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã đối với các nhóm nhiệm vụ về: tiếp nhận thông báo về thuê nhà ở; lưu trữ hồ sơ; thực hiện cưỡng chế thu hồi, phá dỡ nhà ở, bàn giao kinh phí bảo trì; thực hiện cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; xác nhận liên quan đến chính sách nhà ở xã hội; phối hợp chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; giải quyết khiếu nại, tranh chấp; thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở, kinh doanh bất động sản...

- Chuyển 03 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh về: quy hoạch, bố trí diện tích đất đầu tư xây dựng nhà ở xã hội; phê duyệt kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; bố trí kinh phí di dời khẩn cấp.

- Giao 05 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện trên địa bàn về: đại diện chủ sở hữu nhà ở thuộc tài sản công; quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở; tổ chức cưỡng chế thu hồi nhà ở; thành lập Ban cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội; cưỡng chế di dời, tổ chức di dời khẩn cấp.

- Lược bỏ 01 nhiệm vụ của cấp huyện do không còn cấp huyện về: xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội liên quan đến người được miễn, giảm tiền mua nhà ở cũ thuộc tài sản công.

(4) Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực kiến trúc, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật

- Chuyển 10 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã đối với các nhóm nhiệm vụ về: quản lý nhà nước về kiến trúc; danh mục công trình kiến trúc có giá trị; quy chế quản lý kiến trúc; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, bàn giao việc quản lý khu đô thị; ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước; lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị; chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung...

- Chuyển 08 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh đối với các nhóm nhiệm vụ về: chương trình phát triển đô thị; chuyển giao các công trình cấp nước tập trung; triển khai ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước; ban hành danh mục cây bảo tồn, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng; lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh; kế hoạch đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước; quyết định giao chủ đầu tư hệ thống thoát nước.

- Giao 04 nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện trên địa bàn về: ban hành văn bản quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị; quản lý cây xanh đô thị; chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước.

- Lược bỏ 01 nhiệm vụ của cấp huyện do không còn cấp huyện về: quản lý về hoạt động cấp nước theo phân cấp.

(5) Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực giao thông

- Chuyển 18 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã đối với các nhóm nhiệm vụ về: thực hiện chức năng cơ quan quản lý đường bộ; tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác; tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ; chấp thuận vị trí, thiết kế đầu nối tạm và cấp giấy phép thi công; thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ; trách nhiệm khi xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; quản lý đất dành cho đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt; trách nhiệm quản lý nhà nước về đường sắt; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống khủng bố, khẩn nguy hàng không; phối hợp công bố, bảo vệ ranh giới, mốc giới quy hoạch cảng hàng không, sân bay; đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước; thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố hoạt động bên thủy nội địa; quản lý trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa...

- Chuyển 04 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh về: đặt tên, số hiệu đường bộ; chấp thuận vị trí, phương án thi công, lắp đặt công trình trên đường bộ đang khai thác; quản lý, bảo vệ, thực hiện các biện pháp ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm đất dành cho đường sắt; tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi, giải trí dưới nước.

- Giao 01 nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện trên địa bàn về: chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.

- Lược bỏ 01 nhiệm vụ của cấp huyện do không còn cấp huyện về: Thành phần tham gia họp đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

2.2. Nội dung phân định thẩm quyền tại dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

a) Tổng số nhiệm vụ phân định thẩm quyền: 11 nhiệm vụ.

- Chuyển 08 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã: tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; lưu giữ hồ sơ cấm mốc, cung cấp tài liệu liên quan đến mốc giới; cung cấp thông tin quy hoạch.

- Chuyển 03 nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh: tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền

- Trình tự, thủ tục thực hiện trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn được thực hiện theo quy định về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch quy định tại pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Căn cứ yêu cầu quản lý phát triển, điều kiện, năng lực của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã; đồng thời, cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền trách nhiệm thẩm định các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn cho cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Thực hiện chuyển tiếp các quy hoạch

- Quy hoạch đô thị và nông thôn đang được Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, chưa được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thì trách nhiệm lập, thẩm định và thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thực hiện theo quy định của Nghị định này và pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

- Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, đang được Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được cấp có thẩm quyền quyết định và tình hình thực tiễn để quyết định việc điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch hoặc tiếp tục thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và quy định tại Nghị định này.

- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập và đã được phê duyệt trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn hiệu lực của

quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

- Quy hoạch đô thị và nông thôn đang được Ủy ban nhân dân cấp xã trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính tổ chức lập, thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch hoặc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã mới sau sáp nhập phê duyệt quy hoạch theo quy định.

2.3. Nội dung phân định thẩm quyền tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy và tổ chức thực hiện chính quyền địa phương hai cấp

Tổng số nhiệm vụ phân định thẩm quyền: 23 nhiệm vụ (03 nhiệm vụ được quy định cả tại Nghị định và Thông tư)

- Chuyển 18 nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã đối với các nhóm nhiệm vụ về: quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị; lập, phê duyệt, triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; tiếp nhận thông báo về việc cho thuê nhà ở của cá nhân nước ngoài; tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ nhà chung cư; cưỡng chế bàn giao nhà chung cư; công nhận và thông báo hoạt động của Ban quản trị; giải quyết tranh chấp về nhà chung cư; đánh số, gắn biển số nhà; đăng ký phương tiện thủy nội địa; hồ sơ vụ việc vụ tai nạn giao thông đường sắt; tổ chức phòng vệ đường ngang; thỏa thuận vị trí xây dựng công trình; thỏa thuận xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai lĩnh vực đường bộ...

- Chuyển 04 nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: lựa chọn đơn vị cấp nước; tổ chức lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; chiến lược, kế hoạch hành động, chính sách cụ thể được ban hành hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu; quyết định và tổ chức thực hiện rà soát, đánh số nhà.

- Chuyển 01 nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Sở Xây dựng: thu thập, tổng hợp nội dung chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh.

3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Tại dự thảo Nghị định đã chuyển thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính về: chấp thuận vị trí, thiết kế đầu nối tạm và cấp giấy phép thi công; cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác; cấp giấy phép xây dựng; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính...

III. Về phân quyền, phân cấp

1. Nguyên tắc, tiêu chí phân quyền, phân cấp

- Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng về phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Phù hợp với quy định của Hiến pháp, nguyên tắc phân quyền, phân cấp tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Phù hợp với đặc thù của lĩnh vực giao thông, xây dựng: theo đó, thực hiện phân cấp triệt để cho chính quyền địa phương và chỉ giữ lại Trung ương đối với các vấn đề: mang tính liên tỉnh, liên vùng và liên quốc gia; liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia; có kỹ thuật chuyên môn sâu hoặc liên quan đến những dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm công nghệ; phải thực hiện theo yêu cầu của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Nội dung phân quyền, phân cấp

2.1. Nội dung phân quyền tại các Luật đang soạn thảo, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV

Tại dự án Luật Đường sắt (sửa đổi), trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9:

- Phân quyền 05 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng: phê duyệt quy hoạch tuyến, ga đường sắt; phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt; quyết định việc kết nối ray giữa đường sắt quốc gia với đường sắt nước ngoài; thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; quy định chi tiết về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt.

- Phân quyền từ Bộ Xây dựng cho chính quyền địa phương thực hiện 10 thủ tục hành chính về: chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang; cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng đường ngang đối với đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng; cấp, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt; cấp, thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng, đường sắt địa phương.

2.2. Nội dung phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

(1) Tổng số nhiệm vụ phân quyền, phân cấp: 88 nhiệm vụ.

(2) Phân quyền trong lĩnh vực xây dựng

- Chuyển 01 nhiệm vụ tại Luật Nhà ở từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư.

- Chuyển 03 nhiệm vụ tại Luật Xây dựng từ Bộ, Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương: cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I, cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I; trách nhiệm tổ chức và xét duyệt giải thưởng chất lượng công trình xây dựng.

- Chuyển 03 nhiệm vụ tại Luật Nhà ở từ Bộ, Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương: đề xuất việc chuyển đổi công năng nhà ở đối với trường hợp khác; chấp thuận chuyển đổi công năng nhà ở; công khai danh mục đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư.

(3) Phân quyền trong lĩnh vực giao thông

- Chuyển 03 nhiệm vụ tại Luật Đường bộ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng: phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ; phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ; thẩm quyền giao các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ.

- Chuyển 05 nhiệm vụ tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng: quy định chi tiết khoảng cách, phạm vi bảo vệ công trình hàng hải; phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển; phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước, quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển; phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn; quyết định xếp loại cảng biển và công bố Danh mục cảng biển.

- Chuyển 02 nhiệm vụ tại Luật Giao thông đường thủy nội địa từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng: quy định phạm vi hành lang bảo vệ luồng; quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa.

- Chuyển 01 nhiệm vụ tại Luật Giao thông đường thủy nội địa từ Bộ, Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương: công bố tuyến đường thủy nội địa.

(4) Phân cấp trong lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng

- Chuyển 03 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng: quy định lộ trình hạn chế, xóa bỏ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu; quy định lộ trình sử dụng vật liệu xây không nung, vật liệu tiết kiệm tài nguyên, năng lượng; quy định lộ trình hạn chế đầu tư mới hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất tấm lợp amiăng.

- Chuyển 17 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương đối với các nhóm nhiệm vụ về: cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ; công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình; xử lý đối với công trình có dấu hiệu

nguy hiểm, công trình hết thời hạn sử dụng; kiểm tra công tác nghiệm thu...

(5) Phân cấp trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho chính quyền địa phương: quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản.

- Chuyển 07 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng đối với các nhóm nhiệm vụ về: quyết định chủ trương đầu tư dự án nhà ở công vụ, mua, thuê nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ; phê duyệt Đề án bán nhà ở xã hội thuộc tài sản công đang cho thuê; quyết định trường hợp khác được chuyển đổi công năng nhà ở.

- Chuyển 03 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương: chuyển đổi công năng nhà ở; thông báo tổ chức đủ điều kiện vận hành quản lý nhà chung cư; đăng tải thông tin của sàn giao dịch bất động sản.

(6) Phân cấp trong lĩnh vực phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc

- Chuyển 01 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho chính quyền địa phương: quyết định khu vực phát triển đô thị.

- Chuyển 01 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ: phê duyệt các chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị.

- Chuyển 04 nhiệm vụ từ Bộ cho địa phương: tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nước; hướng dẫn việc lập cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

(7) Phân cấp trong lĩnh vực giao thông đường bộ

- Chuyển 09 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương đối với các nhóm nhiệm vụ về: chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp, đổi, thu hồi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ, quá tải trọng, xe bánh xích; cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ quốc tế...

(8) Phân cấp trong lĩnh vực giao thông đường sắt

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho chính quyền địa phương về: quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt đô thị; quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do nhà nước đầu tư.

- Chuyển 03 nhiệm vụ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng về: quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt quốc gia; quyết định điều chỉnh danh mục phụ kiện, phụ tùng, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho đường sắt; quyết định vận tải hàng nguy hiểm trên đường sắt phục vụ yêu cầu cấp bách...

- Chuyển 04 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương về: chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang; chấp thuận công trình hiện hữu trong phạm vi bảo vệ hầm đường sắt đang khai thác; chấp thuận trường hợp đặc biệt đối với công trình trong phạm vi lân cận đất dành cho đường sắt không bảo đảm khoảng cách đến đường sắt; thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch chạy tàu an sinh xã hội cho doanh nghiệp...

(9) Phân cấp trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa

- Chuyển 11 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương về: cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; quyết định đưa, lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; quyết định dừng ngay, dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển; phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển; công nhận, công nhận lại cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; cấp giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải; chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn; phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động.

(10) Phân cấp trong lĩnh vực đăng kiểm

- Chuyển 01 nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng: quyết định tuổi của phương tiện thủy được phép nhập khẩu.

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương: tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của phương tiện thủy nội địa, việc thực hiện các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.

(11) Ngoài ra đã phân cấp toàn diện thẩm quyền thông báo đơn vị đủ điều kiện thực hiện quản lý vận hành nhà chung cư cho địa phương; phân cấp thẩm quyền tổ chức kỳ thi sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho Sở Xây dựng; mở rộng thẩm quyền đối với một số nhiệm vụ về chi phí đầu tư xây dựng...

2.3. Nội dung phân quyền tại dự thảo Nghị định quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Tổng số nhiệm vụ tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn đề xuất phân quyền: 06 nhiệm vụ

- Chuyển 01 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an về: phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước.

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: phê duyệt quy hoạch chung đô thị và đô thị mới; phê duyệt quy hoạch chung khu du lịch quốc gia.

- Chuyển 02 nhiệm vụ từ Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tổ chức lập quy hoạch do Thủ tướng Chính phủ giao; thẩm định quy hoạch chung khu du lịch quốc gia.

- Chuyển 01 nhiệm vụ từ Bộ Xây dựng cho cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an: thẩm định quy hoạch chi tiết dự án quốc phòng, an ninh cần bảo đảm bí mật nhà nước.

* Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trực thuộc trong tổ chức lập, thẩm định, công bố, rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; được quyết định phân cấp, ủy quyền đối với quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định theo quy định về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết.

2.4. Nội dung phân cấp tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để thực hiện phân cấp cho chính quyền địa phương

Tổng số nhiệm vụ phân cấp: 10 nhiệm vụ.

- Chuyển 03 nhiệm vụ trong lĩnh vực giao thông đường sắt từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về: cấp, cấp lại, thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt; cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đường ngang; quyết định bãi bỏ đường ngang.

- Chuyển 06 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giao thông đường thủy từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ Sở Xây dựng/Cảnh sát đường thủy hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã gần nhất về: tổ chức thi, công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; công bố mở tuyển vận tải thủy từ bờ ra đảo; cấp giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy; đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB; đóng dấu nhật ký hành trình, sổ nhật ký máy; xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.

- Chuyển 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực đăng kiểm từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Sở Xây dựng về: kiểm tra việc tuân thủ quy định về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông.

3. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

3.1. Tại các Luật đang soạn thảo, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV

(1) Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi)

- Luật Đường sắt năm 2017 có 20 thủ tục hành chính, dự thảo Luật hiện nay đã cắt giảm 04 thủ tục hành chính, sửa đổi về chủ thể thực hiện của 10 thủ tục hành chính để tạo thuận lợi hơn và chỉ kế thừa 06 thủ tục hành chính.

- Nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 78/CD-TTg ngày 29/5/2025, đề xuất sửa đổi, bổ sung ngay trong dự thảo Luật một số quy định của Luật Xây dựng về miễn giấy phép xây dựng (bổ sung trường hợp miễn giấy phép xây dựng đối với công trình tại khu vực có quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc thiết kế đô thị) và các nội dung về năng lực hoạt động xây dựng liên quan đến các hoạt động xây dựng, trong đó có các dự án đường sắt.

(2) Dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế)

- Bãi bỏ quy định về: đăng ký cảng hàng không, sân bay, lập Sổ đăng bạ cảng hàng không, đóng, mở cảng hàng không, sân bay; điều kiện, thủ tục mở văn phòng đại diện, văn phòng bán vé của hãng hàng không nước ngoài

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính về vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không.

3.2. Tại dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

(1) Về cơ bản các thủ tục hành chính khi phân quyền, phân cấp đều được lược bỏ hoặc đơn giản hóa để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, theo đó, **tỷ lệ cắt giảm, đơn giản hóa là 84,78% thủ tục hành chính được phân cấp, phân quyền** tại dự thảo Nghị định; cụ thể:

- **Cắt giảm 09 thủ tục hành chính:** công nhận, công nhận lại, thu hồi Thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển; công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn; đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước; công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước; gia hạn hoạt động của kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời; đưa báo hiệu vào sử dụng; chấp thuận tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị; cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển.

- **Thực hiện phân cấp, giảm thời gian thực hiện đối với 30 thủ tục hành chính:** cấp, điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; chuyển đổi chứng chỉ hành nghề; cấp mới chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế, Giấy phép liên vận ASEAN, GMS, giữa Việt Nam, Lào và Campuchia; cấp giấy phép vận tải loại E, F, G; thông báo khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung; chấp thuận đăng ký, ngừng khai thác tuyến, bổ sung, thay thế, ngừng phương tiện, điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào, Việt Nam và Campuchia; chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông; cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ; cấp Giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải; cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều

kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển và cấp Giấy phép nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng để phá dỡ; chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn; phê duyệt Phương án đưa tàu lặn vào hoạt động; chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản; chuyển đổi công năng nhà ở...

- **Thực hiện phân cấp đối với 07 thủ tục hành chính:** công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; đánh giá an toàn công trình; kéo dài thời gian sử dụng của công trình.

(2) Ngoài ra đã thực hiện: cắt giảm đối tượng phải thực hiện thủ tục thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan chuyên môn về xây dựng; giảm thời gian quyết định đầu tư, quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ; giảm thời gian lập quy hoạch trong lĩnh vực xây dựng; lược bỏ việc lấy ý kiến khi thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp.

3.3. Tại dự thảo Nghị định quy định về việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

a) Nội dung:

Tại dự thảo Nghị định đề xuất quy định: Cho phép lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu khu vực hình thành đô thị đồng thời trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, không để gián đoạn, đình trệ việc triển khai các dự án đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội khi cần lập hoặc điều chỉnh các quy hoạch phân khu các khu vực hình thành đô thị trong quá trình tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính; góp phần cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

b) Thời gian áp dụng chính sách này là **01 năm** kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

c) Trường hợp áp dụng: Khu vực hình thành đô thị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có quy mô dân số dự báo trên 50.000 người.

d) Việc tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị theo quy định tại Nghị định này phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phạm vi lập quy hoạch căn cứ trên cơ sở rà soát, đánh giá, xác định tính chất, chức năng, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Trình tự, thủ tục, trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu thực hiện như sau: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập hoặc phân cấp, ủy quyền lập. Cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị cấp tỉnh tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

- Nội dung quy hoạch phân khu được lập, phê duyệt, điều chỉnh phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về quy hoạch và phát triển đô thị trong tình hình mới.

3.4. Tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để thực hiện phân cấp cho chính quyền địa phương

- Tại dự thảo Thông tư đã giảm thời gian giải quyết đối với 10 thủ tục hành chính: đăng ký lại phương tiện thủy nội địa; đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa; cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa; cấp, cấp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái tàu phương tiện thủy nội địa...

- Quy định rõ thành phần hồ sơ của thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; bổ sung quy định biểu mẫu điện tử.

- Bỏ yêu cầu báo cáo Bộ Xây dựng đối với một số nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhà ở.

IV. Một số nội dung lưu ý với địa phương

1. Trong thời gian tới khi các Nghị định, Thông tư về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền được ban hành thì khối lượng nhiệm vụ mà cấp tỉnh, cấp xã thực hiện tăng lên so với hiện nay, theo đó, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã cũng cần chủ động, có kế hoạch triển khai thực hiện, bố trí, lựa chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để có thể triển khai ngay từ ngày 01/7/2025. Trường hợp có vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, chính quyền địa phương liên hệ với Bộ Xây dựng để kịp thời được giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ. Bộ Xây dựng đã thiết lập đường dây nóng trực 24/7 để tiếp nhận, hướng dẫn nghiệp vụ hướng đến các cấp chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, chuyển giao.

Đồng thời, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, sau Hội nghị tập huấn này, Bộ sẽ tổ chức tập huấn chuyên sâu cho địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là cho đội ngũ công chức cấp xã.

2. Ngay sau khi các nghị định, thông tư được ban hành và Bộ Xây dựng công bố các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực được sửa đổi, đề nghị các địa

phương khẩn trương công bố để thực hiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

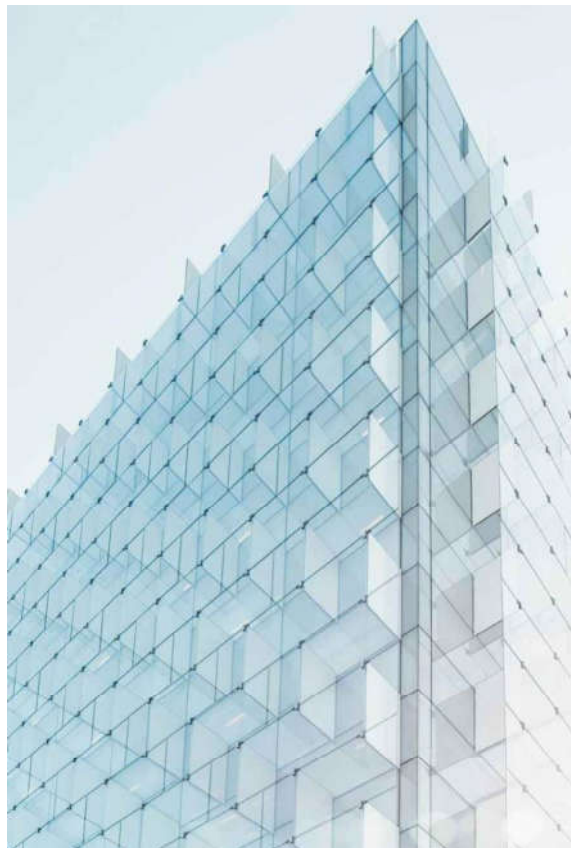
3. Việc rà soát, đánh giá để xác định các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp, phân quyền triển khai trong thời gian ngắn, trong bối cảnh các Bộ, ngành đang tập trung cho việc sắp xếp bộ máy, do đó có thể có những nhiệm vụ còn chưa được nghiên cứu thấu đáo, còn có điểm chưa đồng bộ, thống nhất, có thể có nhiệm vụ chưa bảo đảm khả thi hoặc chưa rõ thủ tục hành chính. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền để phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp hoặc quy định về thủ tục hành chính theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp cần thiết.

4. Đề nghị các cấp chính quyền địa phương quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc với cấu hình, tính năng phù hợp, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, thông suốt để triển khai nhiều thủ tục hành chính trực tuyến. Chú trọng việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương./.

BỘ XÂY DỰNG

Phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực xây dựng khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Trình bày về việc thực hiện phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền trong
lĩnh vực xây dựng khi áp dụng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.



CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ THỰC HIỆN PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN VỀ LĨNH VỰC XÂY DỰNG KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Báo cáo của:
BỘ XÂY DỰNG

Tại:
Hội nghị tập huấn toàn quốc

Ngày:
14-15/6/2025

Địa điểm:
Hà Nội, tháng 6 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH BÀY (45 phút)

- 

Tổng quan kết quả rà soát văn bản
10 phút
- 

Phân định thẩm quyền
15 phút
- 

Phân quyền, phân cấp
15 phút
- 

Nội dung lưu ý với địa phương
5 phút

□ Mục tiêu: Hỗ trợ địa phương triển khai hiệu quả từ 01/7/2025

I. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ RÀ SOÁT

609	21	588
Văn bản đã rà soát	Cấp luật	Cấp dưới luật
Tổng số văn bản quy phạm pháp luật	Bộ luật, luật, nghị quyết, pháp lệnh	Nghị định, quyết định, thông tư
□ Cấp luật:		
• 01 Bộ luật, 11 luật, 02 nghị quyết của Quốc hội		
• 02 pháp lệnh, 05 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội		
□ Cấp dưới luật:		
• 112 nghị định của Chính phủ		
• 26 quyết định của Thủ tướng Chính phủ		
• 450 thông tư của Bộ trưởng		

VĂN BẢN ĐỀ XUẤT XỬ LÝ ĐỂ THỰC HIỆN PHÂN CẤP

Tổng số văn bản đề xuất xử lý

□ Tổng số: **70** văn bản

1



□ □ **09** Luật:

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam
- Luật Đường sắt
- Luật Giao thông đường thủy nội địa
- Luật Đường bộ
- Luật Xây dựng
- Luật Nhà ở
- Luật Kinh doanh bất động sản
- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
- Luật Kiến trúc

□ **61** văn bản cấp dưới luật:



- 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- 28 Nghị định
- 31 Thông tư

VĂN BẢN ĐƯỢC XÂY DỰNG ĐỂ THỰC HIỆN PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

05 văn bản được xây dựng

03 Nghị định

02 Thông tư



2

3

Nội dung phân quyền trong các dự án Luật:

- Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi)

Nghị định đặc thù

Quy định về việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực hình thành đô thị khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

TỔNG SỐ LƯỢNG NHIỆM VỤ: 368 NHIỆM VỤ

Phân định thẩm quyền

133 nhiệm vụ

- Chuyển từ huyện xuống xã: **99** nhiệm vụ
- Chuyển từ huyện lên tỉnh: **18** nhiệm vụ
- Giao cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện: **16** nhiệm vụ

Phân quyền, phân cấp

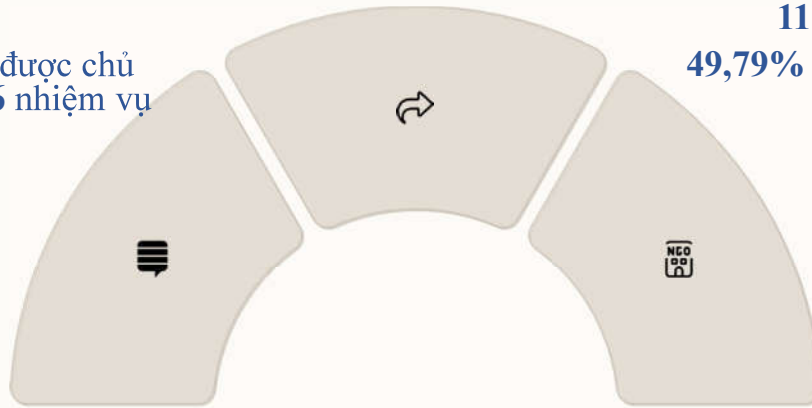
118 nhiệm vụ

50,21% tổng số nhiệm vụ

Trung ương thực hiện

117 nhiệm vụ

49,79% tổng số nhiệm vụ



II. VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN



PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TẠI NGHỊ ĐỊNH

102

Tổng số nhiệm vụ
Nhiệm vụ phân định thẩm quyền

75

Chuyển từ huyện về xã
Nhiệm vụ gần dân nhất

16

Nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp
tỉnh chủ động thực hiện

11

Chuyển từ huyện lên tỉnh
Nhiệm vụ cần năng lực cao hơn

16

Giao UBND tỉnh quyết định
Nhiệm vụ cần linh hoạt theo địa phương

9

Nhiệm vụ **lược bỏ**
Do không còn cấp huyện

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Chuyển từ cấp huyện cho cấp xã (**05 nhiệm vụ**)

- Cấp giấy phép xây dựng
- Chấp thuận về địa điểm xây dựng để cấp giấy phép
- Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng, thời gian tồn tại của công trình tạm
- Quản lý nhà nước về xây dựng
- Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng

Giao nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh được chủ động thực hiện (**06 nhiệm vụ**)

- Chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng của dự án đầu tư xây dựng
- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (03 nhiệm vụ)
- Thẩm định các dự án đầu tư xây dựng
- Quản lý trật tự xây dựng

Chuyển từ cấp huyện cho cấp tỉnh (**02 nhiệm vụ**)

- Thành lập, tổ chức Ban quản lý dự án
- Chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng

Lược bỏ **06 nhiệm vụ**

- Thành lập, tổ chức Ban quản lý dự án cấp huyện
- Quản lý trật tự xây dựng
- Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng
- Phá dỡ công trình xây dựng
- Tiếp nhận, báo cáo sự cố công trình
- Báo cáo sự cố về máy, thiết bị

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Chuyển **36** nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp xã

- Nhóm nhiệm vụ liên quan đến phát triển, quản lý nhà ở, kinh doanh bất động sản, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở... (10 nhiệm vụ)
- Nhóm nhiệm vụ liên quan đến cải tạo, xây dựng lại, quản lý nhà chung cư (09 nhiệm vụ)
- Nhóm nhiệm vụ liên quan đến nhà ở thuộc tài sản công (03 nhiệm vụ)
- Nhóm nhiệm vụ liên quan đến nhà ở xã hội (11 nhiệm vụ)
- Nhóm nhiệm vụ về giải quyết khiếu nại, tranh chấp (03 nhiệm vụ)

Lược bỏ **01** nhiệm vụ

- Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội liên quan đến người được miễn, giảm tiền mua nhà ở cũ thuộc tài sản công



Chuyển **03** nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh

- Quy hoạch, bố trí diện tích đất đầu tư xây dựng nhà ở xã hội
- Phê duyệt kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư
- Bố trí kinh phí di dời khẩn cấp

Giao **05** nhiệm vụ từ cấp huyện cho cấp tỉnh chủ động

- Đại diện chủ sở hữu nhà ở thuộc tài sản công
- Quản lý kiến trúc mặt ngoài của nhà ở
- Tổ chức cưỡng chế, thu hồi nhà ở
- Thành lập Ban cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội
- Cưỡng chế di dời, tổ chức di dời khẩn cấp

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC KIẾN TRÚC, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, HẠ TẦNG KỸ THUẬT

□ Chuyển từ cấp huyện cho cấp xã: **10** nhiệm vụ

- Quản lý nhà nước về kiến trúc
- Lập, điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị
- Lập, phê duyệt, ban hành, thẩm định quy chế quản lý kiến trúc (04 nhiệm vụ)
- Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất, bàn giao khu đô thị
- Ký thỏa thuận, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước
- Lập cơ sở dữ liệu về cây xanh đô thị
- Chủ đầu tư hệ thống thoát nước khu dân cư nông thôn tập trung

□ Giao **04** nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh chủ động

- Ban hành văn bản quy định cụ thể về quản lý cây xanh đô thị
- Quản lý cây xanh đô thị
- Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung
- Chủ sở hữu đối với hệ thống thoát nước

□ Chuyển từ cấp huyện cho cấp tỉnh: **08** nhiệm vụ

- Lập, bố trí kinh phí lập Chương trình phát triển đô thị
- Ký thỏa thuận, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước (02 xã trở lên), ký thỏa thuận với đơn vị cấp nước
- Chuyển giao các công trình cấp nước tập trung
- Ban hành danh mục cây bảo tồn, cây trồng hạn chế và cây cấm trồng; lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý cây xanh (02 nhiệm vụ)
- Kế hoạch đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung
- Phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước
- Quyết định giao chủ đầu tư hệ thống thoát nước

□ Lược bỏ: **01** nhiệm vụ

- Quản lý về hoạt động cấp nước theo phân cấp

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG

- ☐ Chuyển **18** nhiệm vụ cấp huyện cho cấp xã

- Thực hiện chức năng cơ quan quản lý đường bộ
 - Tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ
 - Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác
 - Tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ
 - Chấp thuận vị trí, thiết kế đầu nối tạm và cấp giấy phép thi công đường bộ (02 nhiệm vụ)
 - Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ
 - Trách nhiệm khi xảy ra sự cố trong quá trình vận chuyển hàng nguy hiểm
 - Quản lý đất dành cho đường sắt, hành lang an toàn giao thông đường sắt (02 nhiệm vụ)
 - Trách nhiệm quản lý nhà nước, rà soát, thống kê, phân loại về đường sắt (02 nhiệm vụ)
 - Phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống khủng bố, khẩn nguy hàng không
 - Phối hợp công bố, bảo vệ ranh giới, mốc giới quy hoạch cảng hàng không, sân bay
 - Đăng ký, quản lý phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước
 - Quản lý trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa
 - Thỏa thuận thông số kỹ thuật, công bố hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông (02 nhiệm vụ)
 - Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý hoạt động vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa...

- ☐ Chuyển **04** từ cấp huyện cho cấp tỉnh

- Đặt tên, số hiệu đường bộ
 - Chấp thuận vị trí, phương án thi công, lắp đặt công trình trên đường bộ đang khai thác
 - Quản lý, bảo vệ đường sắt
 - Tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động của phương tiện vui chơi, giải trí dưới nước

- ☐ Giao **01** nhiệm vụ của cấp huyện cho cấp tỉnh chủ động

- Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông
- ☐ Lược bỏ **01** nhiệm vụ

- Thành phần tham gia họp đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Tổng số nhiệm vụ phân định thẩm quyền

☐ **11** nhiệm vụ được phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

- Chuyển từ cấp huyện cho cấp xã

☐ ☐ Chuyển **08** nhiệm vụ:

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã (03 nhiệm vụ)
 - Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (03 nhiệm vụ)
 - Lưu giữ hồ sơ cắm mốc, cung cấp tài liệu liên quan đến mốc giới
 - Cung cấp thông tin quy hoạch

Chuyển từ cấp huyện cho cấp tỉnh

- ☐ Chuyển **03** nhiệm vụ:

- Tổ chức lập quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên
 - Tổ chức thẩm định quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên
 - Tổ chức phê duyệt quy hoạch có phạm vi thuộc địa giới hành chính của 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

☐ Trình tự, thủ tục thực hiện:

Trình tự, thủ tục thực hiện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn: theo quy định tại pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn

☐☐ Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Căn cứ yêu cầu quản lý phát triển, điều kiện, năng lực của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã; đồng thời, cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn cấp tỉnh phân cấp, ủy quyền trách nhiệm thẩm định các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn cho cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện chuyển tiếp các quy hoạch

- Quy hoạch đang được UBND cấp huyện tổ chức lập, chưa được phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch → trách nhiệm lập, phê duyệt thuộc UBND cấp tỉnh (02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên) hoặc UBND cấp xã (01 đơn vị hành chính cấp xã).
- Quy hoạch đã được phê duyệt nhiệm vụ, đang được UBND cấp huyện tổ chức lập → UBND cấp tỉnh căn cứ phương án sắp xếp đơn vị hành chính để quyết định điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch hoặc tiếp tục thực hiện
- Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, thiết kế đô thị riêng do UBND cấp huyện tổ chức lập và đã được phê duyệt → được tiếp tục có hiệu lực đến hết thời hạn hiệu lực của quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.
- Quy hoạch đô thị và nông thôn đang được UBND cấp xã trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính tổ chức lập, thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện → UBND cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch hoặc ủy quyền cho UBND cấp xã mới sau sắp nhập phê duyệt quy hoạch theo quy định

PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN TẠI THÔNG TƯ

DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC THÔNG TƯ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ XÂY DỰNG

☐ Tổng số nhiệm vụ phân định thẩm quyền: **23** nhiệm vụ (*03 nhiệm vụ được quy định cả tại Nghị định và Thông tư*)

		
☐☐ Chuyển từ UBND cấp huyện cho UBND cấp xã	☐ Chuyển từ UBND cấp huyện cho UBND cấp tỉnh	☐ Chuyển từ UBND cấp huyện cho Sở Xây dựng
18 nhiệm vụ bao gồm:	04 nhiệm vụ bao gồm:	01 nhiệm vụ:
- Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị, kế hoạch cấp nước an toàn (02 nhiệm vụ) - Đăng ký phương tiện thủy nội địa - Tiếp nhận thông báo về việc cho thuê nhà ở của cá nhân nước ngoài - Các nhiệm vụ liên quan đến nhà chung cư, đánh số nhà (07 nhiệm vụ) - Các nhiệm vụ về quản lý đường sắt (04 nhiệm vụ) - Các nhiệm vụ về quản lý đường bộ (03 nhiệm vụ)	- Lựa chọn đơn vị cấp nước - Tổ chức lập báo cáo xây dựng đô thị tăng trưởng xanh - Chiến lược, kế hoạch hành động, chính sách cụ thể hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu - Quyết định và tổ chức thực hiện rà soát, đánh số nhà	Thu thập, tổng hợp nội dung chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHI PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN



**Chấp thuận vị trí, thiết kế
đầu nối tạm và cấp giấy
phép thi công đường bộ**

Thủ tục hành chính được chuyển
thẩm quyền từ huyện xuống xã



**Cấp phép sử dụng tạm thời
lòng đường, vỉa hè vào mục
đích khác**

Thủ tục hành chính được chuyển
thẩm quyền từ huyện xuống xã



Cấp giấy phép xây dựng

Thủ tục hành chính được chuyển
thẩm quyền từ huyện xuống xã



**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết
kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở**

Thủ tục hành chính được chuyển thẩm quyền từ huyện xuống xã



**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, công
bố, công bố lại, gia hạn hoạt động bến thủy nội
địa**

Thủ tục hành chính được chuyển thẩm quyền từ huyện xuống xã

□ **Mục tiêu:** Gần dân, nhanh chóng, hiệu quả

III. VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP



□ **Trung ương chỉ giữ lại các vấn đề:**

- Mang tính liên tỉnh, liên vùng và liên quốc gia
- Liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia
- Có kỹ thuật chuyên môn sâu hoặc liên quan đến những dự án quan trọng quốc gia
- Phải thực hiện theo yêu cầu của các điều ước quốc tế

PHÂN QUYỀN TẠI DỰ ÁN LUẬT ĐƯỜNG SẮT (SỬA ĐỔI)

Phân quyền từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng

☐ ☐ Phân quyền **05 nhiệm vụ**:

- Phê duyệt quy hoạch tuyến, ga đường sắt
- Phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt
- Quyết định việc kết nối ray giữa đường sắt quốc gia với đường sắt nước ngoài
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đại diện chủ sở hữu, thống nhất quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia
- Quy định chi tiết về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông đường sắt

Phân quyền từ Bộ Xây dựng cho chính quyền địa phương

☐ Phân quyền **10 thủ tục hành chính**:

- Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang
- Cấp Giấy phép xây dựng đường ngang đường sắt địa phương
- Gia hạn Giấy phép xây dựng đường ngang đường sắt địa phương
- Cấp Giấy phép xây dựng đường ngang đường sắt chuyên dùng
- Gia hạn Giấy phép xây dựng đường ngang đường sắt chuyên dùng
- Cấp, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt
- Cấp Giấy phép lái tàu trên đường sắt địa phương
- Thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt địa phương
- Cấp Giấy phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng
- Thu hồi Giấy phép lái tàu trên đường sắt chuyên dùng

PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TẠI NGHỊ ĐỊNH

88

Tổng số nhiệm vụ

7

Lĩnh vực xây dựng
Nhiệm vụ phân quyền

11

Lĩnh vực giao thông
Nhiệm vụ phân quyền

Nhiệm vụ phân quyền, phân cấp

☐ ☐ Phân quyền trong lĩnh vực xây dựng:

- Chuyển **01** nhiệm vụ tại Luật Nhà ở từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
- Chuyển **03** nhiệm vụ tại Luật Xây dựng từ Bộ cho địa phương
- Chuyển **03** nhiệm vụ tại Luật Nhà ở từ Bộ cho địa phương

☐ Phân quyền trong lĩnh vực giao thông:

- Chuyển **03** nhiệm vụ tại Luật Đường bộ từ Chính phủ, Thủ tướng cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- Chuyển **05** nhiệm vụ tại Bộ luật Hàng hải từ Chính phủ, Thủ tướng cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- Chuyển **02** nhiệm vụ tại Luật Giao thông đường thủy nội địa từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng
- Chuyển **01** nhiệm vụ tại Luật Giao thông đường thủy nội địa từ Bộ cho địa phương

PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG

Chuyển **01 nhiệm vụ** tại Luật Nhà ở từ Thủ tướng Chính phủ cho UBND cấp tỉnh

- Quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư

Chuyển **03 nhiệm vụ** tại Luật Xây dựng từ Bộ, Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương

- Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I (cho Sở Xây dựng)
- Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng I (cho Sở Xây dựng)
- Trách nhiệm tổ chức và xét duyệt giải thưởng chất lượng công trình xây dựng (cho UBND cấp tỉnh)

Chuyển **03 nhiệm vụ** tại Luật Nhà ở từ Bộ, Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho chính quyền địa phương

- Đề xuất việc chuyển đổi công năng nhà ở đối với trường hợp khác (cho UBND cấp tỉnh)
- Chấp thuận chuyển đổi công năng nhà ở (cho UBND cấp tỉnh)
- Công khai danh mục đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư (cho Sở Xây dựng)

PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG

Chuyển **03 nhiệm vụ** tại Luật Đường bộ từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ
- Phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ
- Giao các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ

Chuyển **05 nhiệm vụ** tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Quy định chi tiết khoảng cách, phạm vi bảo vệ công trình hàng hải
- Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển
- Phê duyệt quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước, quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển
- Phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn
- Quyết định xếp loại cảng biển và công bố Danh mục cảng biển

Chuyển **03 nhiệm vụ** tại Luật Giao thông đường thủy nội địa

(1) **02 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Xây dựng

- Quy định phạm vi hành lang bảo vệ luồng
- Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa

(2) **01 nhiệm vụ** từ Bộ cho địa phương

- Công bố tuyến đường thủy nội địa (cho UBND cấp tỉnh)

PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

□ Tổng số nhiệm vụ phân quyền: **06 nhiệm vụ**

** Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trực thuộc trong tổ chức lập, thẩm định, công bố, rà soát, điều chỉnh quy hoạch chi tiết thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình; được quyết định phân cấp, ủy quyền thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chi tiết theo quy định.*



Phê duyệt quy hoạch chi tiết dự án quốc phòng, an ninh

- Chuyển từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an



Phê duyệt quy hoạch chung đô thị và đô thị mới

- Chuyển từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh



Phê duyệt quy hoạch chung khu du lịch quốc gia

- Chuyển từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh



Tổ chức lập quy hoạch và thẩm định quy hoạch (03 nhiệm vụ)

- Chuyển từ Bộ Xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

1

Chuyển **03 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng

- Quy định lộ trình hạn chế, xóa bỏ các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có công nghệ lạc hậu
- Quy định lộ trình sử dụng vật liệu xây không nung, vật liệu tiết kiệm tài nguyên, năng lượng
- Quy định lộ trình hạn chế đầu tư mới hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất tấm lợp amiăng

Chuyển **17 nhiệm vụ** từ Bộ trưởng cho chính quyền địa phương

- Cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, công khai danh sách, tổ chức cấp trực tuyến, thu hồi giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài (07 nhiệm vụ)
- Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (02 nhiệm vụ)
- Thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ
- Công nhận, đình chỉ, thu hồi công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ (02 nhiệm vụ)
- Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình
- Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, công trình hết thời hạn sử dụng (03 nhiệm vụ)
- Kiểm tra công tác nghiệm thu

PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Chuyển **02 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Quyết định chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư
- Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản

Chuyển **07 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng

- Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhà ở công vụ
- Quyết định mua, thuê nhà ở thương mại làm nhà ở công vụ cho đối tượng của các cơ quan trung ương, lực lượng vũ trang mua/thuê (04 nhiệm vụ)
- Phê duyệt Đề án bán nhà ở xã hội thuộc tài sản công đang cho thuê
- Quyết định trường hợp khác được chuyển đổi công năng nhà ở

Chuyển **03 nhiệm vụ** từ Bộ trưởng cho chính quyền địa phương

- Chấp thuận chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở không thuộc tài sản công (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)
- Thông báo tổ chức đủ điều kiện vận hành quản lý nhà chung cư (Sở Xây dựng)
- Đăng tải thông tin của sàn giao dịch bất động sản (Sở Xây dựng)

PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, HẠ TẦNG KỸ THUẬT, KIẾN TRÚC

1

Chuyển **01 nhiệm vụ** từ Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Quyết định khu vực phát triển đô thị

Chuyển **01 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng

- Phê duyệt các chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị

UN 00 A

Chuyển **04 nhiệm vụ** từ Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước đô thị và khu công nghiệp
- Tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước nông thôn
- Hướng dẫn việc lập cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị
- Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cấp nước

PHÂN CẤP TRONG CÁC LĨNH VỰC GIAO THÔNG



Giao thông đường bộ

09 nhiệm vụ từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Sở Xây dựng

- Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
- Cấp, đổi, thu hồi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ
- Cấp giấy phép lưu hành xe quá khổ, quá tải trọng
- Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ quốc tế (06 nhiệm vụ)

Đăng kiểm

- 01 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng: quyết định tuổi của phương tiện thủy được phép nhập khẩu.
- 02 nhiệm vụ từ Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của phương tiện thủy nội địa, kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển



Giao thông đường sắt

09 nhiệm vụ phân cấp:

- **02 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho địa phương: quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt đô thị; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị do nhà nước đầu tư
- **03 nhiệm vụ** từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ, Bộ trưởng về: quyết định tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt quốc gia; điều chỉnh danh mục phụ kiện, phụ tùng, vật tư, thiết bị chuyên dùng cho đường sắt; quyết định vận tải hàng nguy hiểm trên đường sắt phục vụ yêu cầu cấp bách...
- **04 nhiệm vụ** từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương: chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang; chấp thuận công trình hiện hữu trong phạm vi bảo vệ hầm đường sắt đang khai thác; thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch chạy tàu an sinh xã hội cho doanh nghiệp...



Giao thông hàng hải, đường thủy nội địa

10 nhiệm vụ từ Bộ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa
- Quyết định đưa, lại đưa cơ sở phá dỡ tàu biển vào hoạt động; quyết định dừng ngay, dừng hoạt động cơ sở phá dỡ tàu biển (04 nhiệm vụ)
- Phê duyệt phương án phá dỡ tàu biển; công nhận, công nhận lại cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (03 nhiệm vụ)
- Cấp giấy phép nhập khẩu pháo hiệu hàng hải; chấp thuận vùng hoạt động tàu lặn (02 nhiệm vụ)

01 nhiệm vụ từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Sở Xây dựng: phê duyệt phương án đưa tàu lặn vào hoạt động.

PHÂN CẤP - THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC THÔNG TƯ THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA

□ Tổng số nhiệm vụ phân cấp: **10 nhiệm vụ**



□ □ Lĩnh vực giao thông đường sắt

03 nhiệm vụ từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho UBND cấp tỉnh:

- Cấp, cấp lại, thu hồi, xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt
- Cấp, gia hạn, thu hồi, hủy giấy phép xây dựng đường ngang
- Quyết định bãi bỏ đường ngang



□ □ Lĩnh vực giao thông đường thủy

06 nhiệm vụ từ Bộ trưởng, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho địa phương:

- Tổ chức thi, công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, chuyển GCN khả năng chuyên môn (UBND cấp tỉnh)
- Công bố mở tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo (UBND cấp tỉnh)
- Cấp giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy (Sở Xây dựng)
- Đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB (Sở Xây dựng)
- Đóng dấu nhật ký hành trình, sổ nhật ký máy.(UBND cấp tỉnh)
- Xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa (Cảnh sát đường thủy hoặc UBND gần nhất)



□ □ Lĩnh vực đăng kiểm

01 nhiệm vụ từ cơ quan chuyên môn thuộc Bộ cho Sở Xây dựng:

- Kiểm tra việc tuân thủ quy định về niên hạn sử dụng phương tiện giao thông

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC TRONG CÁC LUẬT MỚI

Dự án Luật Đường sắt (sửa đổi)

- Luật Đường sắt năm 2017 có **20 thủ tục** hành chính
- Dự thảo Luật hiện nay đã **cắt giảm 04** thủ tục hành chính
- Sửa đổi về chủ thể thực hiện của **10 thủ tục** hành chính
- Chỉ kể thừa **06 thủ tục** hành chính
- Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng: **bổ sung trường hợp miễn giấy phép xây dựng đối với công trình tại khu vực có quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc thiết kế đô thị; bãi bỏ quy định về điều kiện, thủ tục cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng; sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến các hoạt động xây dựng để tháo gỡ vướng mắc trong triển khai dự án, trong đó có các dự án đường sắt...**

Dự án Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (thay thế)

- Bãi bỏ quy định về đăng ký cảng hàng không, sân bay
- Bãi bỏ quy định về lập Sổ đăng bạ cảng hàng không
- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính về vận chuyển, kinh doanh vận chuyển hàng không

CẮT GIẢM THỦ TỤC TẠI NGHỊ ĐỊNH PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

84.78%

Tỷ lệ cắt giảm

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

9

Thủ tục cắt giảm

Thủ tục hành chính được bãi bỏ

30

Thủ tục phân cấp, giảm thời gian

Thủ tục được phân cấp, giảm thời gian

7

Thủ tục phân cấp

Thủ tục được phân cấp thực hiện

- Cắt giảm 09 thủ tục hành chính:**
- Công nhận, công nhận lại, thu hồi Thông báo cơ sở đủ điều kiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển
 - Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước; công bố tạm dừng hoạt động, đóng cảng cạn; gia hạn hoạt động của kết cấu hạ tầng cảng biển tạm thời
 - Đưa báo hiệu vào sử dụng; chấp thuận tháo bỏ niêm phong hoặc việc bơm thải các chất thải, nước bẩn qua những van hoặc thiết bị
 - Đổi tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi; cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển

NGHỊ ĐỊNH QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU VỰC HÌNH THÀNH ĐÔ THỊ



Mục đích

Quy định về việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu các khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp



Mục tiêu

Đề đơn giản hóa thủ tục, không làm gián đoạn đầu tư xây dựng; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn, không để gián đoạn, đình trệ việc triển khai các dự án đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội



Quy định đặc biệt

Cho phép lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu khu vực hình thành đô thị đồng thời trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị



Kết quả

Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

NGHỊ ĐỊNH QUY HOẠCH PHÂN KHU KHU VỰC HÌNH THÀNH ĐÔ THỊ

Thời gian áp dụng chính sách

01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành

Trường hợp được áp dụng thủ tục đặc biệt

Khu vực hình thành đô thị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định:

- Có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương
- Có quy mô dân số dự báo trên **50.000 người**

Yêu cầu của việc lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị

- Phạm vi lập quy hoạch căn cứ trên cơ sở rà soát, đánh giá, xác định tính chất, chức năng, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội
- UBND cấp tỉnh tổ chức lập hoặc phân cấp, ủy quyền lập. Cơ quan chuyên môn quản lý quy hoạch đô thị cấp tỉnh tổ chức thẩm định, báo cáo UBND cấp tỉnh phê duyệt
- Nội dung quy hoạch phân khu được lập, phê duyệt, điều chỉnh phải tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và pháp luật có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ về quy hoạch và phát triển đô thị trong tình hình mới

□ Mục tiêu: Tháo gỡ vướng mắc, không gián đoạn đầu tư phát triển

IV. MỘT SỐ NỘI DUNG LƯU Ý VỚI ĐỊA PHƯƠNG



Tăng khối lượng nhiệm vụ

Khối lượng nhiệm vụ mà cấp tỉnh, cấp xã thực hiện tăng lên so với hiện nay



Yêu cầu chuẩn bị

- Chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã cần chủ động, có kế hoạch triển khai
- Bố trí, lựa chọn nhân sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ
- Triển khai ngay từ ngày 01/7/2025



Hỗ trợ từ Bộ Xây dựng

- Trường hợp có vướng mắc, khó khăn → liên hệ với Bộ Xây dựng
- Kịp thời được giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ
- Tổ chức Hội nghị tập huấn riêng, chuyên sâu về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý của Bộ Xây dựng
- Bộ Xây dựng đã thiết lập đường dây nóng trực 24/7

CAM KẾT CỦA BỘ XÂY DỰNG



Cam kết của Bộ Xây dựng:

- Đồng hành cùng địa phương trong quá trình triển khai
- Hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ kịp thời và hiệu quả
- Giải đáp mọi vướng mắc, khó khăn

☐ Kênh hỗ trợ 24/7:

- Đường dây nóng: [0585429043]

☐ Bộ Xây dựng chân thành cảm ơn:

- Tinh thần trách nhiệm cao của các địa phương trong việc triển khai chính quyền địa phương 2 cấp
- Sự quan tâm và lắng nghe của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Chính phủ, tỉnh, thành phố

☐ Mục tiêu chung: Xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp hiệu quả, gần dân, phục vụ nhân dân tốt hơn

CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ LẮNG NGHE

Chúc hội nghị thành công tốt đẹp! Chúc các đồng chí sức khỏe, thành công!

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ

Để chuẩn bị Hội nghị công bố các Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực, Bộ Y tế báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã thực hiện việc rà soát 169 văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát liên quan đến cấp huyện, xã, gồm:

- Luật: 13 văn bản;
- Nghị quyết của Quốc hội: 02 văn bản;
- Pháp lệnh: 02 văn bản;
- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 00 văn bản;
- Nghị định của Chính phủ: 32 văn bản;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 07 văn bản;
- Văn bản cấp bộ: 113 văn bản.

Sau rà soát, đã xác định số văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi là 59 văn bản gồm:

- Luật: 03 văn bản;
- Nghị quyết của Quốc hội: 0 văn bản;
- Pháp lệnh: 0 văn bản;
- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 00 văn bản;

- Nghị định của Chính phủ: 17 văn bản;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 04 văn bản;
- Văn bản cấp bộ: 35 văn bản

Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Y tế đã tiến hành xây dựng 04 nghị định và 15 thông tư để thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó 02 nghị định quy định riêng về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và 02 nghị định có kết hợp nội dung phân cấp, phân quyền, phân định trong nội dung quy định chi tiết Luật Dược và Luật Bảo hiểm y tế mới được Quốc hội thông qua năm 2024.

II. VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

1. Thông tin chung về phân định thẩm quyền

Dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền được bố cục gồm 6 chương, 29 Điều bao gồm các quy định để xác định thẩm quyền và thủ tục giải quyết các 35 nhiệm vụ mà trước đây pháp luật giao cho cấp huyện, cụ thể:

- a) 16 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.
- b) 10 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trẻ em.
- c) 07 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phòng bệnh.
- d) 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.
- đ) 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Phân định thẩm quyền thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Quyết định hưởng, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

(2) Hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP.

(3) Quyết định hưởng, điều chỉnh mức hưởng, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

(4) Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại Điều 11, Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(5) Hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu quy định tại Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(6) Hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng quy định tại Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(7) Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(8) Hỗ trợ khẩn cấp đối với trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác quy định tại Điều 16 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(9) Quyết định nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(10) Quyết định tiếp nhận, đề nghị tiếp nhận đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

(11) Thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng quy định tại Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(12) Quyết định cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

(13) Xử lý tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, đặc khu quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Cấp, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

(3) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội đối với người đăng ký hành nghề công tác xã hội làm việc tại các đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở trên địa bàn; người hành nghề công tác xã hội độc lập quy định tại Nghị định số 110/2024/NĐ-CP.

3. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực trẻ em

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

(2) Đề nghị Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Trẻ em.

(3) Thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động trong địa bàn xã quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Trẻ em.

(4) Tiếp nhận, lập, lưu trữ, cập nhật, quản lý danh sách cá nhân, người đại diện gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế; điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 65 Luật Trẻ em và khoản 1 Điều 40 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

(5) Quyết định chăm sóc thay thế quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Trẻ em.

(6) Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

(7) Theo dõi, đánh giá việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

(8) Định kỳ 06 tháng đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình thuộc địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trẻ em.

(9) Chấm dứt việc chăm sóc thay thế thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Quyết định chăm sóc thay thế quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Trẻ em.

(2) Theo dõi, đánh giá việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Luật Trẻ em, Điều 47 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

(3) Tiếp nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trẻ em.

(4) Chấm dứt việc chăm sóc thay thế thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

(5) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, giúp đỡ Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp khác đối với trẻ em quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật Trẻ em do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

4. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực phòng bệnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Tiếp nhận lập dự kiến nhu cầu vắc xin của cơ sở thực hiện tiêm chủng mở rộng trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2024;

(2) Xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù;

(3) Xem xét, quyết định việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong vùng có dịch trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 101/2010/NĐ-CP.

(4) Chỉ đạo việc được đăng tải trên hệ thống truyền thanh của xã với tần suất 03 lần/ngày trong thời gian 07 ngày liên tục đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng và biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP;

(5) Quyết định mức thưởng đối với cuộc thi cấp xã: Giải tập thể tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 2.000.000 đồng/giải thưởng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia;

(6) Tổ chức việc thực hiện biện pháp tăng cường quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công trên địa bàn quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

(7) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia hằng năm thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 25 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Xem xét, quyết định việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong trường hợp dịch xảy ra trên địa bàn từ hai xã trở lên trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP;

(2) Chỉ đạo việc được đăng tải trên đài phát thanh, đài truyền hình, báo của tỉnh và các xã trong thời gian 07 ngày liên tục đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm và biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP.

5. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết đối với trường hợp người bệnh tử vong là người nước ngoài mà không có thân nhân và xác định được quốc tịch quy định tại khoản 2 Điều 95 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở thực hiện.

6. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng cấp cơ sở tại xã, phường, đặc khu để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho các cá nhân đã và đang công tác tại cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu không đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở tại xã, phường, đặc khu, gửi hồ sơ xét tặng về Hội đồng cấp cơ sở tại Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

1. Thông tin chung về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền được bố cục gồm 6 chương, 29 Điều tập trung vào việc phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

a) Phân quyền thuộc lĩnh vực y tế:

Qua rà soát cho thấy, ngoài các nhiệm vụ chung về tổ chức bộ máy, kế hoạch tài chính, nhân lực thì có 457 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế, trong đó:

(1) Có 318 quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- 157 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ;
- 16 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;
- 145 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

(2) Có 139 nhiệm vụ là nhiệm vụ điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm:

- 8 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ;
- 20 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;
- 111 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

b) Phân cấp thuộc lĩnh vực y tế:

Tính đến năm 2020, Bộ Y tế có 567 thủ tục hành chính và trong giai đoạn từ 2020 đến nay Bộ Y tế đã cắt giảm 172 thủ tục hành chính. Hiện nay, Bộ Y tế đang thực hiện 236 thủ tục hành chính trên tổng số 398 thủ tục hành chính, trong đó có 27 thủ tục hành chính được thực hiện đồng thời ở cả Bộ Y tế và các địa phương và trong đó có rất nhiều thủ tục mà số lượng tiếp nhận, giải quyết của Bộ Y tế chỉ bằng 10% so với tổng số các địa phương đang tiếp nhận, giải quyết. Ví dụ: Số lượng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề năm 2024 của Bộ Y tế là 2.776 hồ sơ trên tổng số 53.126 hồ sơ của toàn quốc.

Qua rà soát, Bộ Y tế dự kiến tiếp tục phân cấp, bãi bỏ 160/235 thủ tục hành chính đang thực hiện tại Bộ Y tế, gồm: phân cấp 72 thủ tục hành chính và bãi bỏ 88 thủ tục hành.

2. Về phân quyền

Dự thảo Nghị định thực hiện việc phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 09 nhiệm vụ:

(1) Bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

(2) Miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần được quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

(3) Việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (trừ danh mục kỹ thuật loại đặc biệt) cho bệnh viện tư nhân quy định tại khoản 13 Điều 121 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

(4) Cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Về phân cấp

Dự thảo Nghị định thực hiện việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 24 nhiệm vụ:

(1) Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, Giấy chứng nhận bị nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với người làm việc tại các cơ sở trực thuộc Bộ Y tế có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh.

(2) Cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

(3) Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

(4) Tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đối với tổ chức đề nghị công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh.

(5) Cấp mới, cấp lại, gia hạn, bổ sung, thu hồi đăng ký lưu hành và cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

(6) Tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

(7) Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều 86 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(8) Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(9) Tiếp nhận công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(10) Tiếp nhận công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa quy định tại điểm a khoản 3 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(11) Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa quy định tại điểm a khoản 6 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(12) Tiếp nhận đăng ký hành nghề quy định tại Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(13) Cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế thuộc loại A và B quy định tại Điều 37 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(14) Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế thuộc loại A và B quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(15) Tiếp nhận công bố nồng độ, hàm lượng ma túy và tiền chất quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(16) Việc thu hồi kết quả phân loại thiết bị y tế quy định tại Điều 6 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(17) Việc tiếp nhận văn bản kê khai giá thiết bị y tế quy định tại tiểu mục 15, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

(18) Việc ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh thiết bị y tế thực hiện kê khai giá, cách thức tiếp nhận và thực hiện kê khai giá thiết bị y tế.

(19) Việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Điều 10 Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

(20) Việc tiếp nhận đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

(21) Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

(22) Việc tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu, sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

(23) Việc công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm được quy định tại Điều 8 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được sửa đổi, bổ sung năm 2016 và năm 2018.

(24) Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 3 Điều 141 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung được phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền:

1. Đẩy mạnh công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để có thể tiếp nhận, triển khai ngay, có hiệu quả các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền.

3. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để sẵn sàng triển khai các nhiệm vụ bảo đảm không gián đoạn, gây khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp của Bộ Y tế kính gửi Quý cơ quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

Số: /BC-BYT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ

Để chuẩn bị Hội nghị công bố các Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong các lĩnh vực, Bộ Y tế báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

Trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã thực hiện việc rà soát 169 văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát liên quan đến cấp huyện, xã, gồm:

- Luật: 13 văn bản;
- Nghị quyết của Quốc hội: 02 văn bản;
- Pháp lệnh: 02 văn bản;
- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 00 văn bản;
- Nghị định của Chính phủ: 32 văn bản;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 07 văn bản;
- Văn bản cấp bộ: 113 văn bản.

Sau rà soát, đã xác định số văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi là 59 văn bản gồm:

- Luật: 03 văn bản;
- Nghị quyết của Quốc hội: 0 văn bản;
- Pháp lệnh: 0 văn bản;
- Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 00 văn bản;

- Nghị định của Chính phủ: 17 văn bản;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 04 văn bản;
- Văn bản cấp bộ: 35 văn bản

Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Y tế đã tiến hành xây dựng 04 nghị định và 15 thông tư để thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó 02 nghị định quy định riêng về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và 02 nghị định có kết hợp nội dung phân cấp, phân quyền, phân định trong nội dung quy định chi tiết Luật Dược và Luật Bảo hiểm y tế mới được Quốc hội thông qua năm 2024.

II. VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN

1. Thông tin chung về phân định thẩm quyền

Dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền được bố cục gồm 6 chương, 29 Điều bao gồm các quy định để xác định thẩm quyền và thủ tục giải quyết các 35 nhiệm vụ mà trước đây pháp luật giao cho cấp huyện, cụ thể:

- a) 16 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.
- b) 10 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trẻ em.
- c) 07 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phòng bệnh.
- d) 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.
- đ) 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thi đua, khen thưởng.

2. Phân định thẩm quyền thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội gồm:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Quyết định hưởng, điều chỉnh, tạm dừng, thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ đối với nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú có thu nhập thấp, hoàn cảnh khó khăn.

(2) Hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại Nghị định số 109/2015/NĐ-CP.

(3) Quyết định hưởng, điều chỉnh mức hưởng, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội.

(4) Quyết định hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại Điều 11, Điều 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(5) Hỗ trợ lương thực, nhu yếu phẩm thiết yếu quy định tại Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(6) Hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng quy định tại Điều 13 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(7) Hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà quy định tại Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(8) Hỗ trợ khẩn cấp đối với trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác quy định tại Điều 16 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(9) Quyết định nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(10) Quyết định tiếp nhận, đề nghị tiếp nhận đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

(11) Thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng quy định tại Điều 34 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

(12) Quyết định cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

(13) Xử lý tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, đặc khu quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Cấp, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(2) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP.

(3) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội đối với người đăng ký hành nghề công tác xã hội làm việc tại các đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở trên địa bàn; người hành nghề công tác xã hội độc lập quy định tại Nghị định số 110/2024/NĐ-CP.

3. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực trẻ em

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

(2) Đề nghị Tòa án có thẩm quyền ra quyết định hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Trẻ em.

(3) Thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em công lập và cấp đăng ký hoạt động đối với cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em khác có phạm vi hoạt động trong địa bàn xã quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Trẻ em.

(4) Tiếp nhận, lập, lưu trữ, cập nhật, quản lý danh sách cá nhân, người đại diện gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế; điều phối việc lựa chọn cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 65 Luật Trẻ em và khoản 1 Điều 40 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

(5) Quyết định chăm sóc thay thế quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Trẻ em.

(6) Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế, gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

(7) Theo dõi, đánh giá việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

(8) Định kỳ 06 tháng đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình thuộc địa bàn quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để có biện pháp hỗ trợ, can thiệp phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trẻ em.

(9) Chấm dứt việc chăm sóc thay thế thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Quyết định chăm sóc thay thế quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Trẻ em.

(2) Theo dõi, đánh giá việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 68 Luật Trẻ em, Điều 47 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.

(3) Tiếp nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã về đánh giá mức độ phù hợp của từng trường hợp trẻ em được chăm sóc thay thế tại gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trẻ em.

(4) Chấm dứt việc chăm sóc thay thế thuộc thẩm quyền quản lý quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định 56/2017/NĐ-CP.

(5) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn, giúp đỡ Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp và áp dụng các biện pháp bảo vệ phù hợp khác đối với trẻ em quy định tại khoản 4 Điều 73 Luật Trẻ em do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

4. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực phòng bệnh

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các thẩm quyền:

(1) Tiếp nhận lập dự kiến nhu cầu vắc xin của cơ sở thực hiện tiêm chủng mở rộng trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2024;

(2) Xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 của Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cường chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù;

(3) Xem xét, quyết định việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong vùng có dịch trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 101/2010/NĐ-CP.

(4) Chỉ đạo việc được đăng tải trên hệ thống truyền thanh của xã với tần suất 03 lần/ngày trong thời gian 07 ngày liên tục đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng và biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP;

(5) Quyết định mức thưởng đối với cuộc thi cấp xã: Giải tập thể tối đa 5.000.000 đồng/giải thưởng; giải cá nhân tối đa 2.000.000 đồng/giải thưởng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia;

(6) Tổ chức việc thực hiện biện pháp tăng cường quản lý và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với sản xuất rượu thủ công trên địa bàn quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 25 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

(7) Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả thực hiện phòng, chống tác hại của rượu, bia hằng năm thuộc địa bàn quản lý theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 25 Nghị định số 24/2020/NĐ-CP.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thẩm quyền:

(1) Xem xét, quyết định việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong trường hợp dịch xảy ra trên địa bàn từ hai xã trở lên trên cơ sở đề nghị của Thường trực Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 17 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP;

(2) Chỉ đạo việc được đăng tải trên đài phát thanh, đài truyền hình, báo của tỉnh và các xã trong thời gian 07 ngày liên tục đối với quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc áp dụng hoặc hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm và biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 101/2010/NĐ-CP.

5. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết đối với trường hợp người bệnh tử vong là người nước ngoài mà không có thân nhân và xác định được quốc tịch quy định tại khoản 2 Điều 95 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở thực hiện.

6. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng cấp cơ sở tại xã, phường, đặc khu để xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú” cho các cá nhân đã và đang công tác tại cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 25/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”.

Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu không đủ điều kiện thành lập Hội đồng cấp cơ sở tại xã, phường, đặc khu, gửi hồ sơ xét tặng về Hội đồng cấp cơ sở tại Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

III. VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

1. Thông tin chung về phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền được bố cục gồm 6 chương, 29 Điều tập trung vào việc phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

a) Phân quyền thuộc lĩnh vực y tế:

Qua rà soát cho thấy, ngoài các nhiệm vụ chung về tổ chức bộ máy, kế hoạch tài chính, nhân lực thì có 457 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế, trong đó:

(1) Có 318 quy định chi tiết các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- 157 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ;
- 16 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;
- 145 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

(2) Có 139 nhiệm vụ là nhiệm vụ điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm:

- 8 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ;
- 20 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;
- 111 nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.

b) Phân cấp thuộc lĩnh vực y tế:

Tính đến năm 2020, Bộ Y tế có 567 thủ tục hành chính và trong giai đoạn từ 2020 đến nay Bộ Y tế đã cắt giảm 172 thủ tục hành chính. Hiện nay, Bộ Y tế đang thực hiện 236 thủ tục hành chính trên tổng số 398 thủ tục hành chính, trong đó có 27 thủ tục hành chính được thực hiện đồng thời ở cả Bộ Y tế và các địa phương và trong đó có rất nhiều thủ tục mà số lượng tiếp nhận, giải quyết của Bộ Y tế chỉ bằng 10% so với tổng số các địa phương đang tiếp nhận, giải quyết. Ví dụ: Số lượng hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề năm 2024 của Bộ Y tế là 2.776 hồ sơ trên tổng số 53.126 hồ sơ của toàn quốc.

Qua rà soát, Bộ Y tế dự kiến tiếp tục phân cấp, bãi bỏ 160/235 thủ tục hành chính đang thực hiện tại Bộ Y tế, gồm: phân cấp 72 thủ tục hành chính và bãi bỏ 88 thủ tục hành.

2. Về phân quyền

Dự thảo Nghị định thực hiện việc phân quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 09 nhiệm vụ:

(1) Bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

(2) Miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần được quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

(3) Việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật (trừ danh mục kỹ thuật loại đặc biệt) cho bệnh viện tư nhân quy định tại khoản 13 Điều 121 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

(4) Cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

3. Về phân cấp

Dự thảo Nghị định thực hiện việc phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 24 nhiệm vụ:

(1) Cấp Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp, Giấy chứng nhận bị nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 24/2023/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm với HIV, người bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp đối với người làm việc tại các cơ sở trực thuộc Bộ Y tế có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh.

(2) Cấp mới, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp III quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

(3) Cấp mới, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).

(4) Tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động đối với tổ chức đề nghị công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động có trụ sở đặt trên địa bàn tỉnh.

(5) Cấp mới, cấp lại, gia hạn, bổ sung, thu hồi đăng ký lưu hành và cấp giấy phép nhập khẩu chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế quy định tại Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được sửa đổi, bổ sung năm 2024.

(6) Tiếp nhận công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS quy định tại điểm a khoản 1 Điều 69 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

(7) Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyển giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a khoản 3 Điều 86 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(8) Cho phép tổ chức hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 83 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(9) Tiếp nhận công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(10) Tiếp nhận công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa quy định tại điểm a khoản 3 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(11) Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa quy định tại điểm a khoản 6 Điều 87 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(12) Tiếp nhận đăng ký hành nghề quy định tại Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

(13) Cho lưu hành thiết bị y tế trong trường hợp chủ sở hữu thiết bị y tế không tiếp tục sản xuất hoặc phá sản, giải thể đối với thiết bị y tế thuộc loại A và B quy định tại Điều 37 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(14) Cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với thiết bị y tế thuộc loại A và B quy định tại khoản 1 Điều 50 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(15) Tiếp nhận công bố nồng độ, hàm lượng ma túy và tiền chất quy định tại khoản 2 Điều 60 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(16) Việc thu hồi kết quả phân loại thiết bị y tế quy định tại Điều 6 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

(17) Việc tiếp nhận văn bản kê khai giá thiết bị y tế quy định tại tiểu mục 15, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

(18) Việc ban hành Danh sách tổ chức kinh doanh thiết bị y tế thực hiện kê khai giá, cách thức tiếp nhận và thực hiện kê khai giá thiết bị y tế.

(19) Việc cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với sản phẩm thực phẩm xuất khẩu thuộc quyền quản lý của Bộ Y tế quy định tại Điều 10 Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

(20) Việc tiếp nhận đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

(21) Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

(22) Việc tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu, sản phẩm sản xuất trong nước đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

(23) Việc công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm được quy định tại Điều 8 Nghị định số 10/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về sinh con bằng kỹ thuật thụ tinh trong ống nghiệm và điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo được sửa đổi, bổ sung năm 2016 và năm 2018.

(24) Việc cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đủ điều kiện kiểm tra và công nhận biết tiếng Việt thành thạo hoặc sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 3 Điều 141 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nội dung được phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền:

1. Đẩy mạnh công tác tư tưởng, tạo sự đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tinh gọn, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để có thể tiếp nhận, triển khai ngay, có hiệu quả các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền.

3. Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để sẵn sàng triển khai các nhiệm vụ bảo đảm không gián đoạn, gây khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

Trên đây là báo cáo các nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực y tế khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp của Bộ Y tế kính gửi Quý cơ quan để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền
về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp**

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng
Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị
hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp*

Thưa các đồng chí, quý vị đại biểu tham dự tại các điểm cầu trong cả nước,

Theo chương trình Hội nghị, thực hiện phân công của đồng chí Thủ tướng Chính phủ, tôi xin được báo cáo chuyên đề **Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp** như sau:

1. Một số vấn đề chung

Để thể chế hoá đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phân quyền, phân cấp; bảo đảm việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; Bộ Tư pháp đã rà soát tổng số 67 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), gồm: 18 luật, 02 pháp lệnh, 30 nghị định, 01 quyết định, 03 thông tư liên tịch, 13 thông tư¹. Trên cơ sở kết quả rà soát, 181 nhiệm vụ, thẩm quyền trong lĩnh vực tư pháp đang do các cơ quan trung ương thực hiện, Bộ Tư pháp dự kiến phân quyền, phân cấp 70 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 38%, bao gồm:

- 11 thủ tục hành chính (TTHC) đã được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- 37 nhiệm vụ (gồm 26 TTHC và 11 nhiệm vụ quản lý nhà nước) dự kiến được phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ;

¹ Đồng thời, Bộ Tư pháp đã rà soát các nghị quyết của Chính phủ và các quyết định hành chính của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên không có nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực, phạm vi rà soát.

- 22 nhiệm vụ dự kiến sẽ phân quyền, phân cấp trong Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (sửa đổi) và tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Còn 111 nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc cơ quan Trung ương không thực hiện phân quyền, phân cấp. Lý do: Các nhiệm vụ này tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành; chế độ báo cáo, thống kê... Đối với các TTHC do Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện, sẽ nghiên cứu để phân cấp cho các đơn vị thuộc Bộ nhằm bảo đảm giải quyết nhanh chóng, thuận tiện cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

*** Riêng đối với các TTHC:** Trước khi thực hiện rà soát, thực hiện phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đang trực tiếp giải quyết 64 thủ tục, trong đó qua rà soát có 09 TTHC² không cần phải thực hiện việc phân quyền, phân cấp do đây là các TTHC đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính hoặc các TTHC vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương. Trong số 55 TTHC còn lại cần rà soát để phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đề xuất phân quyền, phân cấp 37 TTHC cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, đạt tỷ lệ **67%**; 18 TTHC đề xuất Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện do liên quan đến nước ngoài hoặc TTHC cần phải do cơ quan Trung ương quản lý thống nhất, số lượng TTHC thực hiện không nhiều. Cụ thể:

- 14 TTHC liên quan đến luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài trước khi vào hoạt động/hành nghề tại Việt Nam, cần có sự phối hợp xác minh của một số cơ quan Trung ương và trên thực tế, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều³.

- 01 TTHC thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam với tần suất thực hiện rất ít; đồng thời, do yêu cầu về thống nhất quản lý và quá trình thực hiện cần sự phối hợp của các cơ quan trung ương để thẩm tra hồ sơ.

- 03 TTHC liên quan đến tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài: Thực tiễn cho thấy, các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam không nhiều (*hiện chỉ có khoảng hơn 20 tổ chức*), không phải tỉnh, thành phố nào cũng có các tổ chức con

² 06 TTHC (đăng ký giao dịch bảo đảm) là thủ tục đơn tuyến, đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; việc đăng ký, cung cấp thông tin tại các Trung tâm đăng ký (hiện có 03 Trung tâm) có giá trị pháp lý như nhau; phù hợp với thông lệ quốc tế về tổ chức của cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản. Nếu phân cấp việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản cho địa phương sẽ dẫn đến việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm phụ thuộc vào địa giới hành chính và phát sinh tổ chức, bộ máy tại các địa phương để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Đối với 03 TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương (cơ quan quản lý cán bộ, công chức gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì đều phải thực hiện các thủ tục này).

³ Từ năm 2023 đến nay, tổng số yêu cầu liên quan 03 thủ tục này chỉ có 14 hồ sơ - bình quân chỉ khoảng 02 hồ sơ/1 thủ tục/1 năm; thủ tục cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài có 109 hồ sơ - bình quân khoảng 43 hồ sơ/1 năm.

nuôi hoạt động, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều⁴ và việc giải quyết tại Bộ Tư pháp là đảm bảo tính tương thích với Công ước LaHay 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

Việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã được đề xuất thực hiện bảo đảm các nguyên tắc: (i) *Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.* (2) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan).* (3) *Rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ*; (iv) *“Đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương cấp xã theo năng lực và yêu cầu quản lý”*;... được nêu tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW...

2. Về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, thừa phát lại và bồi thường nhà nước

Trên cơ sở kết quả rà soát, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có 38 nhiệm vụ, thẩm quyền do cấp huyện thực hiện, trong đó, 05 nhiệm vụ chuyển từ huyện lên tỉnh; 29 nhiệm vụ chuyển từ huyện xuống xã và 04⁵ nhiệm vụ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp (nhiệm vụ sẽ “tự kết thúc”). Theo đó, Nghị định tập trung vào 04 nhóm quy định chính: (i) nhóm quy định về phân định thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ cụ thể; (ii) nhóm phân định trách nhiệm quản lý nhà nước; (iii) nhóm trình tự, thủ tục thực hiện; (iv) quy định chuyển tiếp trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan.

⁴ Trong 05 năm - từ 15/12/2020 đến 31/3/2025 - Bộ Tư pháp chỉ cấp Giấy phép mới cho 07 tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, 40 lượt hồ sơ gia hạn Giấy phép và 06 lượt hồ sơ sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

⁵ (i) Quản lý Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện; (ii) Công nhận, miễn nhiệm và trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; (iii) Trách nhiệm của HĐND, UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản do mình ban hành; (iv) Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình.

a) Đối với nhóm phân định thẩm quyền triển khai các nghiệp vụ cụ thể:

Nhằm thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về việc xây dựng và củng cố chính quyền địa phương theo hướng “*phân cấp tối đa cho chính quyền địa phương*”, “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, chuyển đổi mô hình cấp xã từ “*chính quyền quản lý*” sang “*chính quyền phục vụ*”, lấy người dân là trung tâm, chủ động nắm bắt, giải quyết các vấn đề phát sinh và liên quan đến cá nhân, tổ chức ngay từ cơ sở; đồng thời, đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp, Nghị định quy định theo hướng chuyển giao các nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ cụ thể đang do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện thực hiện cho UBND cấp xã tiếp tục thực hiện, các nhiệm vụ có tính chất phức tạp thì chuyển giao cho UBND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện. Cụ thể:

(i) *Đối với lĩnh vực hộ tịch*: thẩm quyền đăng ký hộ tịch của UBND cấp huyện được chuyển giao cho UBND cấp xã (Điều 4 dự thảo Nghị định). Theo đó, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Cụ thể:

Bên cạnh việc thực hiện đăng ký sự kiện hộ tịch theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch; UBND cấp xã thực hiện đăng ký hộ tịch đối với các trường hợp:

- Đăng ký khai sinh cho: (i) trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch. (ii) Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam.

- Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn tại Việt Nam thì UBND xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.

- Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ: UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt

Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam. UBND cấp xã nơi thực hiện việc đăng ký giám hộ thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.

- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài có thẩm quyền giải quyết việc cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- UBND cấp xã nơi người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã đăng ký hộ tịch trước đây có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

- UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. UBND cấp xã nơi cá nhân đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã thực hiện ở nước ngoài. UBND cấp xã nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Đăng ký khai tử: UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử.

- UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đang cư trú

trên địa bàn; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch; thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.

(ii) Đối với lĩnh vực nuôi con nuôi: Dự thảo Nghị định quy định theo hướng, chuyển giao hoàn toàn nhiệm vụ của UBND cấp huyện cho cấp xã tiếp tục thực hiện việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng làm con nuôi (Điều 12).

(iii) Đối với lĩnh vực chứng thực: Dự thảo Nghị định quy định UBND cấp xã thực hiện một số việc do UBND cấp huyện trước đây thực hiện, cụ thể:

UBND cấp xã thực hiện việc chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài. Đối với việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì cả UBND cấp xã và UBND cấp huyện đều thực hiện. Do vậy, để bảo đảm các yêu cầu giải quyết TTHC của người dân đều được đáp ứng, Điều 14 dự thảo Nghị định quy định việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được UBND cấp huyện thực hiện trước đây thì UBND cấp xã sẽ thực hiện.

Đồng thời, khi phân định thẩm quyền, để rõ ràng trong việc tổ chức thực hiện, Điều 17 dự thảo Nghị định quy định cụ thể trình tự thực hiện chứng thực chữ ký người dịch trong trường hợp người dịch là cộng tác viên của UBND cấp xã và người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã.

b) Đối với nhóm phân định thẩm quyền về trách nhiệm quản lý nhà nước:

Về cơ bản, quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện trong các VBQPPL hiện hành tương đối tương đồng. Do đó, hầu hết các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước của UBND cấp huyện trong các lĩnh vực tư pháp sẽ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp. Đối với một số trách nhiệm quản lý nhà nước không tương đồng với UBND cấp tỉnh, cấp xã, không “*tự kết thúc*” thì dự thảo Nghị định quy định theo hướng tiếp tục giao cho UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tạo thuận lợi cho quá trình triển khai Nghị định sau khi được ban hành, dự thảo Nghị định chỉ quy định những nhiệm vụ mới (nhiệm vụ được phân định thẩm quyền từ cấp huyện). Đối với những nhiệm vụ không thay đổi thì thực hiện theo quy định hiện hành để vừa đảm bảo tính kế thừa của VBQPPL chuyên ngành, vừa bổ sung các nhiệm vụ hiện đang do chính quyền cấp huyện thực hiện. Chẳng hạn:

- Trong lĩnh vực hộ tịch, UBND cấp xã được bổ sung nhiệm vụ bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, kinh phí xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong phạm vi địa phương quản lý; tổng hợp, đánh giá

tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch báo cáo UBND cấp tỉnh (khoản 1 Điều 7);

Đồng thời, một số nhiệm vụ trong lĩnh vực hộ tịch được chuyển lên cấp tỉnh và phân định lại thẩm quyền (từ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh sang thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh) như: Việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do UBND cấp huyện, UBND cấp xã cấp, đăng ký trái quy định pháp luật và giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp cấp, đăng ký trước đây trái quy định pháp luật, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; trách nhiệm số hóa Sổ hộ tịch của Phòng Tư pháp cấp huyện⁶.

- Trong lĩnh vực nuôi con nuôi, UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương; báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương (Điều 9 dự thảo Nghị định);

- Trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, UBND cấp xã được giao thêm các nhiệm vụ như đề nghị UBND cấp tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở của xã, phường, đặc khu khi cần thiết; xem xét, quyết định hỗ trợ khi hoà giải viên gặp tai nạn rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải (khoản 2 Điều 18);...

c) Đối với nhóm trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện

- Về trình tự, thủ tục: Trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC, dự thảo Nghị định đã quy định việc thực hiện TTHC theo hướng: (i) “*phi địa giới hành chính*”, tức là người dân có quyền đến bất cứ UBND cấp xã nào để yêu cầu được giải quyết các TTHC mà không phụ thuộc vào nơi cư trú; trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện TTHC về hộ tịch không phải tại UBND cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì UBND cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định (khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định). (ii) Tăng cường trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc tra cứu thông tin của công dân khi giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch theo hướng: Khi nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch, người yêu cầu có quyền lựa chọn nộp/xuất trình bản giấy hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch (bao gồm cả giấy tờ hiển thị trên VneID) hoặc chỉ cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân (số, ngày, tháng, năm, cơ quan đăng ký), cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. (iii) Việc

⁶ Đã được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi tổ chức chính quyền 02 cấp; Công văn số 2527/BTP-PLHSHC ngày 08/5/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC.

trả kết quả cũng được quy định theo hướng linh hoạt, thuận lợi hơn, theo đó, nhiều TTHC (*người yêu cầu đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con, đăng ký giám hộ, đăng ký thay đổi, chấm dứt giám hộ, đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc không phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch*) được trả kết quả qua bưu chính, trên môi trường điện tử mà không yêu cầu người dân phải có mặt tại cơ quan giải quyết TTHC. Như vậy, trong lĩnh vực hộ tịch chỉ còn TTHC đăng ký kết hôn là bắt buộc phải có mặt khi nhận Giấy chứng nhận kết hôn (khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định). Thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ TTHC cũng được giảm tối đa để bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá TTHC. Tương tự, đối với TTHC trong lĩnh vực nuôi con nuôi cũng quy định theo hướng “*phi địa giới hành chính*” và đơn giản thành phần hồ sơ, giấy tờ (Điều 11 dự thảo Nghị định).

- Về hồ sơ: Các thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được rà soát và quy định theo hướng thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC; đối với các thành phần hồ sơ còn phù hợp, dự thảo Nghị định kế thừa các quy định pháp luật chuyên ngành; đồng thời, điều chỉnh để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chẳng hạn như: đối với hồ sơ nuôi con nuôi, giấy khám sức khỏe cấp huyện thì được điều chỉnh thành Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cấp. Đối với TTHC mà trong thành phần hồ sơ yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp thì quy định theo hướng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các TTHC này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ (khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định và tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).

- Trình tự, thủ tục thực hiện các TTHC được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định để có thể áp dụng được ngay sau khi Nghị định được ban hành.

d) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết hoặc đang lưu trữ (Điều 25 dự thảo Nghị định).

3. Việc phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp tập trung vào 02 nhóm nội dung: (i) nội dung về phân quyền (thẩm quyền gốc được quy định tại luật, nghị quyết, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban

Thường vụ Quốc hội) và nội dung về phân cấp (thẩm quyền gốc được quy định tại nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; và (ii) nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các nội dung được phân quyền, phân cấp (được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).

a) Nhóm nội dung về phân quyền, phân cấp

- Về nguyên tắc, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đẩy mạnh việc phân quyền, phân cấp giải quyết các TTHC cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ, Bộ trưởng chỉ trực tiếp thực hiện các TTHC có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài như đã nêu trên. Các lĩnh vực cụ thể như sau:

(i) *Lĩnh vực đấu giá tài sản*: phân quyền 03/03 TTHC về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá (từ Điều 4 đến Điều 6).

(ii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại*: phân quyền, phân cấp 10/10 TTHC cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện⁷, trong đó phân quyền 02/10 TTHC tại Điều 7 và Điều 8; phân cấp 08/10 TTHC từ Điều 37 đến Điều 44 .

(iii) *Lĩnh vực quản lý luật sư*: phân quyền 04/20 TTHC⁸ cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh (từ Điều 9 đến Điều 12).

(iv) *Lĩnh vực công chứng*: phân quyền 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên và vâng nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (từ Điều 15 đến Điều 18).

(v) *Lĩnh vực nuôi con nuôi*: phân quyền 01/04 TTHC (xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi - Điều 24).

(vi) *Lĩnh vực thừa phát lại*, phân cấp 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại và công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (từ Điều 28 đến Điều 31).

⁷ (1) Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài; (2) chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài; (3) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật, đặt trụ sở; (4) Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (5) Thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; (6) Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (7) Đăng ký hoạt động Chi nhánh, thông báo việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (8) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (9) Thu hồi Giấy phép thành lập của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (10) chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

⁸ Gồm: cấp, thu hồi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; hợp nhất, sáp nhập Công ty luật nước ngoài; chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam; chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

(vii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản lý, thanh lý tài sản (Quản tài viên)* gồm có tổng số 11 TTHC mới được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Như vậy, sau khi phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng trực tiếp giải quyết 18 TTHC còn lại như đã báo cáo ở trên.

Đối với các TTHC mà Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện, dưới góc độ quản lý nhà nước của mình, Bộ Tư pháp thấy rằng việc phân quyền, phân cấp này là hợp lý, bảo đảm tính khả thi. Trên thực tế, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều (*nhất là thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thì năm 2024 cũng chỉ có 1121 trường hợp; các thủ tục khác chỉ có khoảng vài chục đến vài trăm hồ sơ mỗi năm trên phạm vi cả nước*). Mặt khác, hiện nay các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hầu hết đều được nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp; các Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, xem xét đánh giá hồ sơ đủ hay không đủ điều kiện trình, sau đó, chuyển hồ sơ lên Bộ để Bộ, Bộ trưởng ra quyết định giải quyết các TTHC. Như vậy, về bản chất, lâu nay địa phương cũng đã thực hiện một phần quan trọng trong quy trình giải quyết các TTHC này; việc phân quyền, phân cấp không phải là việc hoàn toàn mới cho địa phương mà là bảo đảm địa phương thực hiện xuyên suốt các TTHC; bảo đảm nguyên tắc “*địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Bên cạnh phân quyền, phân cấp triệt để việc giải quyết các TTHC, Bộ cũng đã rà soát thực hiện phân quyền, phân cấp 10 nhiệm vụ quản lý nhà nước, cụ thể:

(i) *Về phân quyền*: có 08 nhiệm vụ, thẩm quyền từ thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp được phân quyền cho HĐND, UBND cấp tỉnh.

- Bồi thường nhà nước 05 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước (Điều 19); (ii) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả (Điều 20); (iii) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường (Điều 21); (iv) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả quy định tại Điều 67 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Điều 22); (v) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà không ra quyết định hủy (Điều 23)

- Phổ biến giáo dục pháp luật, 02 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Việc công nhận báo cáo viên pháp luật, theo đó, giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận báo cáo viên pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của mình; đồng thời quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật trong lĩnh vực quản lý (*Điều 25*); và (ii) chính sách hỗ trợ xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo đó, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể chính sách hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi địa phương mình (*Điều 26*).

- Trợ giúp pháp lý 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (*Điều 27*).

ii) *Về phân cấp*: có 02 nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh công bố công khai mạng lưới tư vấn viên pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 9 của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; đồng thời, giao UBND cấp tỉnh ban hành trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật (*Điều 45*);

- Trợ giúp pháp lý: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (*Điều 46*).

b) Nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính

Khi thực hiện việc phân quyền, phân cấp từ Bộ Tư pháp xuống UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh dẫn đến việc thay đổi về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đang được quy định trong VBQPPL chuyên ngành. Do vậy, để bảo đảm việc thực hiện TTHC thông suốt, không bị ách tắc, dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết các TTHC đối với từng loại thủ tục (tại 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định) để có thể áp dụng được ngay sau khi Nghị định được ban hành. Các quy định này đảm bảo tuân thủ yêu cầu về cải cách hành chính, cắt giảm thời gian, thành phần và chi phí tuân thủ TTHC; đối với các TTHC yêu cầu có Phiếu Lý lịch tư pháp thì không yêu cầu người dân nộp mà quy định theo hướng cơ quan giải quyết TTHC đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin nhằm thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Các quy định về TTHC trong dự thảo Nghị định theo hướng:

- Đơn giản hóa các TTHC từ thành phần hồ sơ: không yêu cầu nộp các thành phần hồ sơ nếu có thể khai thác được trên cơ sở dữ liệu dùng chung; không yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Quy định rõ ràng hơn về thời hạn giải quyết các TTHC (từ “ngày” thành “ngày làm việc”) và rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC;

- Liên thông các TTHC như khi thu hồi Giấy phép thành lập đồng thời thu hồi Giấy phép hoạt động.

- Thực hiện nguyên tắc “*phi địa giới hành chính*” khi thực hiện giải quyết TTHC cho người dân; chỉ quy định việc nộp gắn với địa giới đối với những thủ tục bắt buộc để gắn với quản lý như trong luật sư, công chứng, thừa phát lại.

- Về phương thức nộp hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết TTHC: Nghị định quy định theo hướng cho phép người dân lựa chọn phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính); chỉ một số TTHC yêu cầu phải nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan giải quyết do các TTHC này đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung thông tin vào giấy tờ gốc như Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động trong các thủ tục như: thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; thủ tục hợp nhất, sáp nhập công ty luật nước ngoài; thủ tục Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; thủ tục Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam.

c) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết; việc giải quyết các TTHC đã thực hiện việc nộp hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực (Điều 48 dự thảo Nghị định) để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý khi thực hiện phân quyền, phân cấp.

4. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đề xuất kiến nghị

4.1. Về phía Bộ Tư pháp

Thứ nhất, hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; đề: (i) phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (ii) sửa đổi, bổ sung, ban hành mới biểu mẫu thực hiện các thủ tục hành chính được quy định trong các Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (iii) hướng dẫn

cụ thể trình tự, thủ tục cho chính quyền địa phương các cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.

Trong đó, Bộ dự kiến tiếp tục phân cấp việc thực hiện một số nhiệm vụ cho chính quyền địa phương; phân cấp các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời rà soát, sửa đổi trên 70 biểu mẫu thực hiện TTHC khi phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền 02 cấp.

Các biểu mẫu này được xây dựng trên cơ sở kế thừa các biểu mẫu hiện hành và thay nội dung “kính gửi Bộ Tư pháp” thay bằng để trống “...” nhằm bảo đảm linh hoạt trong việc điền cơ quan giải quyết TTHC và có ghi chú cụ thể.

Các biểu mẫu cũng được thiết kế gồm bản giấy (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và bản điện tử (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). Trường hợp nộp hồ sơ giấy, người thực hiện TTHC kê khai đầy đủ trong biểu mẫu; trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

Thứ hai, tăng cường hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc cho địa phương

Việc cùng một thời điểm, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã đồng thời nhận rất nhiều nhiệm vụ từ việc phân quyền, phân cấp của trung ương xuống; việc phân định lại thẩm quyền giữa các cấp chính quyền khi không tổ chức cấp huyện trong bối cảnh thời gian thực hiện gấp rút, nguồn lực bảo đảm thực hiện còn hạn chế; các nhiệm vụ được giao mới, nhiều nhiệm vụ khó cần tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, sau Hội nghị tập huấn này, Bộ sẽ tổ chức tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các TTHC, nhất là cho đội ngũ công chức hộ tịch - tư pháp cấp xã.

Bên cạnh đó, ngoài đường dây nóng để hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo chỉ đạo tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 19/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*đường dây nóng 024.6273.9391 được đặt tại Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*); đồng thời, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp cũng sẵn sàng tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương về các lĩnh vực thuộc lĩnh vực quản lý.

4.2. Đối với các cấp chính quyền địa phương

- Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo ban hành Kế hoạch để tổ chức tiếp nhận, thực hiện ngay các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

- Ngay sau khi các nghị định, thông tư được ban hành và Bộ Tư pháp công bố các TTHC trong các lĩnh vực được sửa đổi, đề nghị các địa phương khẩn trương công bố để thực hiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC.

- Việc rà soát, đánh giá để xác định các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp, phân quyền triển khai trong thời gian ngắn, trong bối cảnh các Bộ, ngành đang tập trung cho việc sắp xếp bộ máy, do đó có thể có những nhiệm vụ còn chưa được nghiên cứu thấu đáo, còn có điểm chưa đồng bộ, thống nhất, có thể có nhiệm vụ chưa bảo đảm khả thi hoặc chưa rõ TTHC. Vì vậy, đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, ban hành các VBQPPL thuộc thẩm quyền để phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp hoặc quy định về TTHC theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp cần thiết.

- Đề nghị các cấp chính quyền địa phương quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc với cấu hình, tính năng phù hợp, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, thông suốt để triển khai nhiều TTHC trực tuyến. Chú trọng việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2025

TÓM TẮT BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền
về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp**

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

*Kính thưa đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng
Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị
hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp*

Thưa các đồng chí, quý vị đại biểu tham dự tại các điểm cầu trong cả nước,

Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Hội nghị, Bộ Tư pháp đã gửi đến các đại biểu
Báo cáo đầy đủ chuyên đề **Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền,
phân định thẩm quyền về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp**.
Tôi xin tóm tắt các nội dung chủ yếu như sau:

1. Một số vấn đề chung

Bộ Tư pháp đã rà soát tổng số 67 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL),
gồm: 18 luật, 02 pháp lệnh, 30 nghị định, 01 quyết định, 03 thông tư liên tịch, 13
thông tư¹. Trên cơ sở kết quả rà soát, có tổng số **181** nhiệm vụ, thẩm quyền trong
lĩnh vực tư pháp đang do các cơ quan trung ương thực hiện, Bộ Tư pháp đã và
đang dự kiến phân quyền, phân cấp **70** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 38%, bao gồm:

- 11 thủ tục hành chính (TTHC) đã được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ
phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số
điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- 37 nhiệm vụ (gồm 26 TTHC và 11 nhiệm vụ quản lý nhà nước) dự kiến
được phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ;

- 22 nhiệm vụ dự kiến sẽ phân quyền, phân cấp trong Luật Thi hành án dân sự
(sửa đổi), Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (sửa đổi) và tại Thông tư của Bộ trưởng
Bộ Tư pháp.

¹ Đồng thời, Bộ Tư pháp đã rà soát các nghị quyết của Chính phủ và các quyết định hành chính của Thủ tướng
Chính phủ, tuy nhiên không có nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực, phạm vi rà soát.

Còn 106 nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc cơ quan Trung ương không thực hiện phân quyền, phân cấp. Lý do: Các nhiệm vụ này tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành; chế độ báo cáo, thống kê...

*** Riêng đối với các TTHC:** Trước khi thực hiện rà soát, thực hiện phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đang trực tiếp giải quyết 64 thủ tục, trong đó qua rà soát có 09 TTHC² không cần phải thực hiện việc phân quyền, phân cấp do đây là các TTHC đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính hoặc các TTHC vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương. Trong số 55 TTHC còn lại cần rà soát để phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đề xuất phân quyền, phân cấp 37 TTHC cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, đạt tỷ lệ **67%**.

Việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã được đề xuất thực hiện bảo đảm các nguyên tắc được nêu tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; phù hợp với các nguyên tắc được quy định tại Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

2. Về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, thừa phát lại và bồi thường nhà nước

Trên cơ sở kết quả rà soát, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có 38 nhiệm vụ, thẩm quyền do cấp huyện thực hiện, trong đó, 05 nhiệm vụ chuyển từ huyện lên tỉnh; 29 nhiệm vụ chuyển từ huyện xuống xã và 04³ nhiệm vụ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp (nhiệm vụ sẽ “tự kết thúc”). Theo đó, Nghị định tập trung vào 04 nhóm quy định chính: (i) nhóm quy định về phân định thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ cụ thể;

² 06 TTHC (đăng ký giao dịch bảo đảm) là thủ tục đơn tuyến, đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; việc đăng ký, cung cấp thông tin tại các Trung tâm đăng ký (hiện có 03 Trung tâm) có giá trị pháp lý như nhau; phù hợp với thông lệ quốc tế về tổ chức của cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản. Nếu phân cấp việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản cho địa phương sẽ dẫn đến việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm phụ thuộc vào địa giới hành chính và phát sinh tổ chức, bộ máy tại các địa phương để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Đối với 03 TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương (cơ quan quản lý cán bộ, công chức gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì đều phải thực hiện các thủ tục này).

³ (i) Quản lý Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện; (ii) Công nhận, miễn nhiệm và trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; (iii) Trách nhiệm của HĐND, UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản do mình ban hành; (iv) Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình.

(ii) nhóm phân định trách nhiệm quản lý nhà nước; (iii) nhóm trình tự, thủ tục thực hiện; (iv) quy định chuyển tiếp trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan.

a) Đối với nhóm phân định thẩm quyền triển khai các nghiệp vụ cụ thể:

Nghị định quy định theo hướng chuyển giao các nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ cụ thể đang do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện thực hiện cho UBND cấp xã tiếp tục thực hiện, các nhiệm vụ có tính chất phức tạp thì chuyển giao cho UBND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện. Cụ thể:

(i) Đối với lĩnh vực hộ tịch: thẩm quyền đăng ký hộ tịch của UBND cấp huyện được chuyển giao cho UBND cấp xã (Điều 4 dự thảo Nghị định). Theo đó, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, bao gồm:

- Đăng ký khai sinh cho: (i) trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.
- (ii) Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam.

- Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn tại Việt Nam thì UBND xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.

- Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.

- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam.

- UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đang cư trú trên địa bàn; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch; thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.

(ii) *Đối với lĩnh vực nuôi con nuôi*: Dự thảo Nghị định quy định chuyển giao nhiệm vụ của UBND cấp huyện cho cấp xã tiếp tục thực hiện việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng làm con nuôi (Điều 12).

(iii) *Đối với lĩnh vực chứng thực*: Dự thảo Nghị định quy định UBND cấp xã thực hiện một số việc do UBND cấp huyện trước đây thực hiện, bao gồm:

Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được UBND cấp huyện thực hiện trước đây.

Đồng thời, khi phân định thẩm quyền, để rõ ràng trong việc tổ chức thực hiện, Điều 17 dự thảo Nghị định quy định cụ thể trình tự thực hiện chứng thực chữ ký người dịch trong trường hợp người dịch là cộng tác viên của UBND cấp xã và người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã.

b) Đối với nhóm phân định thẩm quyền về trách nhiệm quản lý nhà nước:

- Trong lĩnh vực hộ tịch, UBND cấp xã được bổ sung nhiệm vụ cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong phạm vi địa phương quản lý; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch báo cáo UBND cấp tỉnh (khoản 1 Điều 7);

Đồng thời, một số nhiệm vụ trong lĩnh vực hộ tịch được chuyển lên cấp tỉnh và phân định lại thẩm quyền (từ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh sang thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh) như: Việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do UBND cấp huyện, UBND cấp xã cấp, đăng ký trái quy định pháp luật và giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp cấp, đăng ký trước đây trái quy định pháp luật, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật theo quy

định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; trách nhiệm số hóa Sổ hộ tịch của Phòng Tư pháp cấp huyện⁴.

- Trong lĩnh vực nuôi con nuôi, UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương; báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương (Điều 9 dự thảo Nghị định);

- Trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, UBND cấp xã được giao thêm các nhiệm vụ như đề nghị UBND cấp tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở của xã, phường, đặc khu khi cần thiết; xem xét, quyết định hỗ trợ khi hoà giải viên gặp tai nạn rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải (khoản 2 Điều 18);...

c) Đối với nhóm trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện

- Về trình tự, thủ tục: Trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC, dự thảo Nghị định đã quy định việc thực hiện TTHC theo hướng: (i) “*phi địa giới hành chính*”, tức là người dân có quyền đến bất cứ UBND cấp xã nào để yêu cầu được giải quyết các TTHC mà không phụ thuộc vào nơi cư trú. (ii) Khi nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch, người yêu cầu có quyền lựa chọn nộp/xuất trình bản giấy hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch (bao gồm cả giấy tờ hiển thị trên VneID) hoặc chỉ cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân (số, ngày, tháng, năm, cơ quan đăng ký), cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. (iii) Việc trả kết quả cũng được quy định theo hướng linh hoạt, thuận lợi hơn, theo đó, nhiều TTHC được trả kết quả qua bưu chính, trên môi trường điện tử mà không yêu cầu người dân phải có mặt tại cơ quan giải quyết TTHC. Thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ TTHC cũng được giảm tối đa để bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá TTHC.

- Về hồ sơ: Các thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được rà soát và quy định theo hướng thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC; đồng thời, điều chỉnh để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chẳng hạn như: đối với hồ sơ nuôi con nuôi, giấy khám sức khỏe cấp huyện thì được điều chỉnh thành Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cấp. Đối với TTHC mà trong thành phần hồ sơ yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp thì quy định theo hướng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các TTHC này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ.

⁴ Đã được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi tổ chức chính quyền 02 cấp; Công văn số 2527/BTP-PLHSHC ngày 08/5/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC.

- Trình tự, thủ tục thực hiện các TTHC được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

d) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết hoặc đang lưu trữ (Điều 25 dự thảo Nghị định).

3. Việc phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp tập trung vào 02 nhóm nội dung: (i) nội dung về phân quyền, phân cấp; và (ii) nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các nội dung được phân quyền, phân cấp (được quy định cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Nghị định).

a) Nhóm nội dung về phân quyền, phân cấp

(i) *Lĩnh vực đấu giá tài sản*: phân quyền 03/03 TTHC về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá (từ Điều 4 đến Điều 6).

(ii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại*: phân quyền, phân cấp 10/10 TTHC cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện⁵, trong đó phân quyền 02/10 TTHC tại Điều 7 và Điều 8; phân cấp 08/10 TTHC từ Điều 37 đến Điều 44 .

(iii) *Lĩnh vực quản lý luật sư*: phân quyền 04/20 TTHC⁶ cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh (từ Điều 9 đến Điều 12).

(iv) *Lĩnh vực công chứng*: phân quyền 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên và vâng nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (từ Điều 15 đến Điều 18).

(v) *Lĩnh vực nuôi con nuôi*: phân quyền 01/04 TTHC (xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi - Điều 24).

⁵ (1) Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài; (2) Chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài; (3) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật, đặt trụ sở; (4) Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (5) Thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; (6) Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (7) Đăng ký hoạt động Chi nhánh, thông báo việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (8) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (9) Thu hồi Giấy phép thành lập của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (10) Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

⁶ Gồm: cấp, thu hồi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; hợp nhất, sáp nhập Công ty luật nước ngoài; chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam; chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

(vi) *Lĩnh vực thừa phát lại*, phân cấp 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại và công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (từ Điều 28 đến Điều 31).

(vii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản lý, thanh lý tài sản (Quản tài viên)* gồm có tổng số 11 TTHC mới được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Như vậy, sau khi phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng trực tiếp giải quyết **18** TTHC còn lại như đã báo cáo ở trên.

Đối với các TTHC mà Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện đều bảo đảm tính khả thi. Trên thực tế, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều (*nhiều nhất là thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thì năm 2024 cũng chỉ có 1121 trường hợp; các thủ tục khác chỉ có khoảng vài chục đến vài trăm hồ sơ mỗi năm trên phạm vi cả nước*). Mặt khác, hiện nay các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hầu hết đều được nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp; các Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, xem xét đánh giá hồ sơ đủ hay không đủ điều kiện trình, sau đó, chuyển hồ sơ lên Bộ để Bộ, Bộ trưởng ra quyết định giải quyết các TTHC. Như vậy, về bản chất, lâu nay địa phương cũng đã thực hiện một phần quan trọng trong quy trình giải quyết các TTHC này; việc phân quyền, phân cấp không phải là việc hoàn toàn mới cho địa phương mà là bảo đảm địa phương thực hiện xuyên suốt các TTHC.

- Bên cạnh phân quyền, phân cấp triệt để việc giải quyết các TTHC, Bộ cũng đã rà soát thực hiện phân quyền, phân cấp 10 nhiệm vụ quản lý nhà nước, cụ thể:

(i) *Về phân quyền*: có 08 nhiệm vụ, thẩm quyền từ thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp được phân quyền cho HĐND, UBND cấp tỉnh hoặc các bộ, ngành khác.

- Bồi thường nhà nước 05 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước; (ii) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả; (iii) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường; (iv) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả; (v) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Phổ biến giáo dục pháp luật, 02 nhiệm vụ: (i) Việc công nhận báo cáo viên

pháp luật, theo đó, giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận báo cáo viên pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của mình; và (ii) chính sách hỗ trợ xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo đó, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể chính sách hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi địa phương mình.

- Trợ giúp pháp lý 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

ii) *Về phân cấp*: có 02 nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh công bố công khai mạng lưới tư vấn viên pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 9 của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; đồng thời, giao UBND cấp tỉnh ban hành trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật;

- Trợ giúp pháp lý: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

b) Nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính

Các quy định về TTHC trong dự thảo Nghị định theo hướng:

- Đơn giản hóa các TTHC từ thành phần hồ sơ: không yêu cầu nộp các thành phần hồ sơ nếu có thể khai thác được trên cơ sở dữ liệu dùng chung; không yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Quy định rõ ràng hơn về thời hạn giải quyết các TTHC (từ “ngày” thành “ngày làm việc”) và rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC;

- Liên thông các TTHC như khi thu hồi Giấy phép thành lập đồng thời thu hồi Giấy phép hoạt động.

- Thực hiện nguyên tắc “*phi địa giới hành chính*” khi thực hiện giải quyết TTHC cho người dân; chỉ quy định việc nộp gắn với địa giới đối với những thủ tục bắt buộc để gắn với quản lý như trong luật sư, công chứng, thừa phát lại.

- Về phương thức nộp hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết TTHC: Nghị định quy định theo hướng cho phép người dân lựa chọn phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính).

c) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ

quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết; việc giải quyết các TTHC đã thực hiện việc nộp hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý khi thực hiện phân quyền, phân cấp.

4. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đề xuất kiến nghị

4.1. Về phía Bộ Tư pháp

Sau Hội nghị tập huấn này, Bộ Tư pháp sẽ tổ chức tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các TTHC, nhất là cho đội ngũ công chức hộ tịch - tư pháp cấp xã.

Bên cạnh đó, ngoài đường dây nóng để hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo chỉ đạo tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 19/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*đường dây nóng 024.6273.9391 được đặt tại Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*); đồng thời, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp cũng sẵn sàng tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương về các lĩnh vực thuộc lĩnh vực quản lý.

4.2. Đối với các cấp chính quyền địa phương

- Ngay sau khi các nghị định, thông tư được ban hành và Bộ Tư pháp công bố các TTHC trong các lĩnh vực được sửa đổi, đề nghị các địa phương khẩn trương công bố để thực hiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC.

- Việc rà soát, đánh giá để xác định các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp, phân quyền triển khai trong thời gian ngắn, trong bối cảnh các Bộ, ngành đang tập trung cho việc sắp xếp bộ máy, do đó có thể có những nhiệm vụ còn chưa được nghiên cứu thấu đáo, còn có điểm chưa đồng bộ, thống nhất, có thể có nhiệm vụ chưa bảo đảm khả thi hoặc chưa rõ TTHC. Vì vậy, đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp.

- Đề nghị các cấp chính quyền địa phương quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc với cấu hình, tính năng phù hợp, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, thông suốt để triển khai nhiều TTHC trực tuyến. Chú trọng việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, trong đó có công chức Tư pháp - Hộ tịch, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch./.

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ,

Kính thưa đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQDP 02 cấp

Thưa các đồng chí, quý vị đại biểu tham dự tại các điểm cầu trong cả nước,

Theo chương trình Hội nghị, thực hiện phân công của đồng chí Thủ tướng Chính phủ, tôi xin được báo cáo chuyên đề **Nội dung cơ bản về thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền về lĩnh vực tư pháp khi thực hiện chính quyền 02 cấp** như sau:

I. Một số vấn đề chung

Để thể chế hoá đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phân quyền, phân cấp; bảo đảm việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp; Bộ Tư pháp đã rà soát tổng số 67 văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), gồm: 18 luật, 02 pháp lệnh, 30 nghị định, 01 quyết định, 03 thông tư liên tịch, 13 thông tư¹. Trên cơ sở kết quả rà soát, **181** nhiệm vụ, thẩm quyền trong lĩnh vực tư pháp đang do các cơ quan trung ương thực hiện, Bộ Tư pháp dự kiến phân quyền, phân cấp **75** nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 41%, bao gồm:

- 11 thủ tục hành chính (TTHC) đã được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

- 42 nhiệm vụ (gồm 31 TTHC và 11 nhiệm vụ quản lý nhà nước) dự kiến được phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đang trình Chính phủ;

¹ Đồng thời, Bộ Tư pháp đã rà soát các nghị quyết của Chính phủ và các quyết định hành chính của Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên không có nhiệm vụ được giao thuộc lĩnh vực, phạm vi rà soát.

- 22 nhiệm vụ dự kiến sẽ phân quyền, phân cấp trong Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi), Luật Phổ biến giáo dục pháp luật (sửa đổi) và tại Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Còn 106 nhiệm vụ, thẩm quyền thuộc cơ quan Trung ương không thực hiện phân quyền, phân cấp. Lý do: Các nhiệm vụ này tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật; tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, xây dựng chính sách, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành; chế độ báo cáo, thống kê...

*** Riêng đối với các TTHC:** Trước khi thực hiện rà soát, thực hiện phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đang trực tiếp giải quyết 64 thủ tục, trong đó qua rà soát có 09 TTHC² không cần phải thực hiện việc phân quyền, phân cấp do đây là các TTHC đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính hoặc các TTHC vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương. Trong số 55 TTHC còn lại cần rà soát để phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp đề xuất phân quyền, phân cấp 42 TTHC cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, đạt tỷ lệ **76,3%**; 13 TTHC đề xuất Bộ Tư pháp tiếp tục thực hiện do liên quan đến nước ngoài hoặc TTHC cần phải do cơ quan Trung ương quản lý thống nhất, số lượng TTHC thực hiện không nhiều. Cụ thể:

- 09 TTHC liên quan đến luật sư nước ngoài, công ty luật nước ngoài trước khi vào hoạt động/hành nghề tại Việt Nam, cần có sự phối hợp xác minh của một số cơ quan Trung ương và trên thực tế, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều³.

- 01 TTHC thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư của Liên đoàn luật sư Việt Nam với tần suất thực hiện rất ít; đồng thời, do yêu cầu về thống nhất quản lý và quá trình thực hiện cần sự phối hợp của các cơ quan trung ương để thẩm tra hồ sơ.

- 03 TTHC liên quan đến tổ chức nuôi con nuôi nước ngoài: Thực tiễn cho thấy, các tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam không nhiều (*hiện chỉ có khoảng hơn 20 tổ chức*), không phải tỉnh, thành phố nào cũng có các tổ chức con nuôi hoạt động, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều⁴ và việc giải quyết tại Bộ Tư pháp

² 06 TTHC (đăng ký giao dịch bảo đảm) là thủ tục đơn tuyến, đã thực hiện toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; việc đăng ký, cung cấp thông tin tại các Trung tâm đăng ký (hiện có 03 Trung tâm) có giá trị pháp lý như nhau; phù hợp với thông lệ quốc tế về tổ chức của cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản. Nếu phân cấp việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản cho địa phương sẽ dẫn đến việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm phụ thuộc vào địa giới hành chính và phát sinh tổ chức, bộ máy tại các địa phương để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp. Đối với 03 TTHC trong lĩnh vực bồi thường nhà nước vừa thực hiện ở Trung ương và ở các cấp địa phương (cơ quan quản lý cán bộ, công chức gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thì đều phải thực hiện các thủ tục này).

³ Từ năm 2023 đến nay, tổng số yêu cầu liên quan 03 thủ tục này chỉ có 14 hồ sơ - bình quân chỉ khoảng 02 hồ sơ/1 thủ tục/1 năm; thủ tục cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài có 109 hồ sơ - bình quân khoảng 43 hồ sơ/1 năm.

⁴ Trong 05 năm - từ 15/12/2020 đến 31/3/2025 - Bộ Tư pháp chỉ cấp Giấy phép mới cho 07 tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, 40 lượt hồ sơ gia hạn Giấy phép và 06 lượt hồ sơ sửa đổi Giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

là đảm bảo tính tương thích với Công ước LaHay 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

Việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp đã được đề xuất thực hiện bảo đảm các nguyên tắc: (i) *Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần “địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”*. (2) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan)*. (3) *Rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ*; (iv) *“Đẩy mạnh phân cấp cho chính quyền địa phương cấp xã theo năng lực và yêu cầu quản lý”*;... được nêu tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025, Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW...

II. Việc phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

1. Về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở, thừa phát lại và bồi thường nhà nước

Trên cơ sở kết quả rà soát, trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp có 38 nhiệm vụ, thẩm quyền do cấp huyện thực hiện, trong đó, 05 nhiệm vụ chuyển từ huyện lên tỉnh; 29 nhiệm vụ chuyển từ huyện xuống xã và 04⁵ nhiệm vụ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp (nhiệm vụ sẽ “tự kết thúc”). Theo đó, Nghị định tập trung vào 04 nhóm quy định chính: (i) nhóm quy định về phân định thẩm quyền triển khai các nhiệm vụ cụ thể; (ii) nhóm phân định trách nhiệm quản lý nhà nước; (iii) nhóm trình tự, thủ tục thực hiện; (iv) quy định chuyển tiếp trong quá trình chuyển giao nhiệm vụ giữa các cơ quan.

a) Đối với nhóm phân định thẩm quyền triển khai các nghiệp vụ cụ thể:

⁵ (i) Quản lý Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật cấp huyện; (ii) Công nhận, miễn nhiệm và trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện; (iii) Trách nhiệm của HĐND, UBND cấp huyện tự kiểm tra văn bản do mình ban hành; (iv) Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình.

Nhằm thể chế hoá các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ về việc xây dựng và củng cố chính quyền địa phương theo hướng “*phân cấp tối đa cho chính quyền địa phương*”, “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, chuyển đổi mô hình cấp xã từ “*chính quyền quản lý*” sang “*chính quyền phục vụ*”, lấy người dân là trung tâm, chủ động nắm bắt, giải quyết các vấn đề phát sinh và liên quan đến cá nhân, tổ chức ngay từ cơ sở; đồng thời, đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ được thông suốt, hiệu quả, kịp thời, cải cách tối đa thủ tục hành chính, giảm chi phí, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân, doanh nghiệp, Nghị định quy định theo hướng chuyển giao các nhiệm vụ liên quan đến nghiệp vụ cụ thể đang do Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện thực hiện cho UBND cấp xã tiếp tục thực hiện, các nhiệm vụ có tính chất phức tạp thì chuyển giao cho UBND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện. Cụ thể:

(i) *Đối với lĩnh vực hộ tịch*: thẩm quyền đăng ký hộ tịch của UBND cấp huyện được chuyển giao cho UBND cấp xã (Điều 4 dự thảo Nghị định). Theo đó, UBND cấp xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài và việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của cơ quan đăng ký hộ tịch theo quy định tại Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Cụ thể:

Bên cạnh việc thực hiện đăng ký sự kiện hộ tịch theo thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Hộ tịch; UBND cấp xã thực hiện đăng ký hộ tịch đối với các trường hợp:

- Đăng ký khai sinh cho: (i) trẻ em sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch. (ii) Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam, có cha và mẹ là công dân Việt Nam; có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam.

- Đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn tại Việt Nam thì UBND xã nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.

- Đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ: UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam. UBND cấp xã nơi thực hiện việc đăng ký giám hộ thực hiện thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ.

- Đăng ký nhận cha, mẹ, con: UBND cấp xã nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.

- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài có thẩm quyền giải quyết việc cải chính, bổ sung hộ tịch đối với người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- UBND cấp xã nơi người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã đăng ký hộ tịch trước đây có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

- UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; xác định lại dân tộc.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: UBND cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. UBND cấp xã nơi cá nhân đã đăng ký kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của cá nhân đã thực hiện ở nước ngoài. UBND cấp xã nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử theo quy định của Luật Hộ tịch ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

- Đăng ký khai tử: UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì UBND cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử.

- UBND cấp xã khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền; cấp bản sao trích lục hộ tịch; cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; xác nhận thông tin hộ tịch đối với các trường hợp đã đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn hoặc người có yêu cầu đang cư trú trên địa bàn; thống kê số liệu đăng ký hộ tịch; thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước khác trong lĩnh vực hộ tịch trên địa bàn theo quy định pháp luật.

(ii) *Đối với lĩnh vực nuôi con nuôi:* Dự thảo Nghị định quy định theo hướng,

chuyên giao hoàn toàn nhiệm vụ của UBND cấp huyện cho cấp xã tiếp tục thực hiện việc xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng làm con nuôi (Điều 12).

(iii) Đối với lĩnh vực chứng thực: Dự thảo Nghị định quy định UBND cấp xã thực hiện một số việc do UBND cấp huyện trước đây thực hiện, cụ thể:

UBND cấp xã thực hiện việc chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài. Đối với việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP thì cả UBND cấp xã và UBND cấp huyện đều thực hiện. Do vậy, để bảo đảm các yêu cầu giải quyết TTHC của người dân đều được đáp ứng, Điều 14 dự thảo Nghị định quy định việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng, giao dịch; sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được UBND cấp huyện thực hiện trước đây thì UBND cấp xã sẽ thực hiện.

Đồng thời, khi phân định thẩm quyền, để rõ ràng trong việc tổ chức thực hiện, Điều 17 dự thảo Nghị định quy định cụ thể trình tự thực hiện chứng thực chữ ký người dịch trong trường hợp người dịch là cộng tác viên của UBND cấp xã và người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã.

b) Đối với nhóm phân định thẩm quyền về trách nhiệm quản lý nhà nước:

Về cơ bản, quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện trong các VBQPPL hiện hành tương đối tương đồng. Do đó, hầu hết các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước của UBND cấp huyện trong các lĩnh vực tư pháp sẽ không bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy khi tổ chức chính quyền 02 cấp. Đối với một số trách nhiệm quản lý nhà nước không tương đồng với UBND cấp tỉnh, cấp xã, không “*tự kết thúc*” thì dự thảo Nghị định quy định theo hướng tiếp tục giao cho UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã. Để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tạo thuận lợi cho quá trình triển khai Nghị định sau khi được ban hành, dự thảo Nghị định chỉ quy định những nhiệm vụ mới (nhiệm vụ được phân định thẩm quyền từ cấp huyện). Đối với những nhiệm vụ không thay đổi thì thực hiện theo quy định hiện hành để vừa đảm bảo tính kế thừa của VBQPPL chuyên ngành, vừa bổ sung các nhiệm vụ hiện đang do chính quyền cấp huyện thực hiện. Chẳng hạn:

- Trong lĩnh vực hộ tịch, UBND cấp xã được bổ sung nhiệm vụ bảo đảm trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, kinh phí xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong phạm vi địa phương quản lý; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch báo cáo UBND cấp tỉnh (khoản 1 Điều 7);

Đồng thời, một số nhiệm vụ trong lĩnh vực hộ tịch được chuyển lên cấp tỉnh và phân định lại thẩm quyền (từ thẩm quyền của UBND cấp tỉnh sang thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh) như: Việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do UBND cấp huyện, UBND cấp xã cấp, đăng ký trái quy định pháp luật và giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do Sở Tư pháp cấp, đăng ký trước đây trái quy định pháp luật, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; trách nhiệm số hóa Sổ hộ tịch của Phòng Tư pháp cấp huyện⁶.

- Trong lĩnh vực nuôi con nuôi, UBND cấp xã thực hiện việc kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi ở địa phương; báo cáo UBND cấp tỉnh về tình hình giải quyết việc nuôi con nuôi và thực hiện pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương (Điều 9 dự thảo Nghị định);

- Trong lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, UBND cấp xã được giao thêm các nhiệm vụ như đề nghị UBND cấp tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân tham gia, đóng góp, hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở của xã, phường, đặc khu khi cần thiết; xem xét, quyết định hỗ trợ khi hoà giải viên gặp tai nạn rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải (khoản 2 Điều 18);...

c) Đối với nhóm trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện

- Về trình tự, thủ tục: Trên cơ sở nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC, dự thảo Nghị định đã quy định việc thực hiện TTHC theo hướng: (i) “*phi địa giới hành chính*”, tức là người dân có quyền đến bất cứ UBND cấp xã nào để yêu cầu được giải quyết các TTHC mà không phụ thuộc vào nơi cư trú; trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện TTHC về hộ tịch không phải tại UBND cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì UBND cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định (khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị định). (ii) Tăng cường trách nhiệm của cơ quan đăng ký hộ tịch trong việc tra cứu thông tin của công dân khi giải quyết yêu cầu đăng ký hộ tịch theo hướng: Khi nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch, người yêu cầu có quyền lựa chọn nộp/xuất trình bản giấy hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch (bao gồm cả giấy tờ hiển thị trên VneID) hoặc chỉ cung cấp thông tin về giấy tờ hộ tịch của cá nhân (số, ngày, tháng, năm, cơ quan đăng ký), cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. (iii) Việc trả kết quả cũng được quy định theo hướng linh hoạt, thuận lợi hơn, theo đó, nhiều TTHC (*người yêu cầu đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con, đăng ký giám*

⁶ Đã được Bộ Tư pháp hướng dẫn tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi tổ chức chính quyền 02 cấp; Công văn số 2527/BTP-PLHSHC ngày 08/5/2025 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi thực hiện Công văn số 1866/BTP-PLHSHC.

hộ, đăng ký thay đổi, chấm dứt giám hộ, đăng ký giám sát việc giám hộ, chấm dứt giám sát việc giám hộ; đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc không phải có mặt tại cơ quan đăng ký hộ tịch để ký vào Sổ hộ tịch) được trả kết quả qua bưu chính, trên môi trường điện tử mà không yêu cầu người dân phải có mặt tại cơ quan giải quyết TTHC. Như vậy, trong lĩnh vực hộ tịch chỉ còn TTHC đăng ký kết hôn là bắt buộc phải có mặt khi nhận Giấy chứng nhận kết hôn (khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định). Thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ TTHC cũng được giảm tối đa để bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hoá TTHC. Tương tự, đối với TTHC trong lĩnh vực nuôi con nuôi cũng quy định theo hướng “*phi địa giới hành chính*” và đơn giản thành phần hồ sơ, giấy tờ (Điều 11 dự thảo Nghị định).

- Về hồ sơ: Các thành phần hồ sơ giải quyết TTHC được rà soát và quy định theo hướng thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC; đối với các thành phần hồ sơ còn phù hợp, dự thảo Nghị định kế thừa các quy định pháp luật chuyên ngành; đồng thời, điều chỉnh để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; chẳng hạn như: đối với hồ sơ nuôi con nuôi, giấy khám sức khỏe cấp huyện thì được điều chỉnh thành Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cấp. Đối với TTHC mà trong thành phần hồ sơ yêu cầu Phiếu lý lịch tư pháp thì quy định theo hướng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các TTHC này không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp trong hồ sơ (khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định và tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).

- Trình tự, thủ tục thực hiện các TTHC được quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định để có thể áp dụng được ngay sau khi Nghị định được ban hành.

d) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết hoặc đang lưu trữ (Điều 25 dự thảo Nghị định).

III. Việc phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp

Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp tập trung vào 02 nhóm nội dung: (i) nội dung về phân quyền (thẩm quyền gốc được quy định tại luật, nghị quyết, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội) và nội dung về phân cấp (thẩm quyền gốc được quy định tại nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) xuống chính quyền địa phương cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; và (ii) nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các nội dung được phân quyền, phân cấp (được

quy định cụ thể tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).

a) Nhóm nội dung về phân quyền, phân cấp

- Về nguyên tắc, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đẩy mạnh việc phân quyền, phân cấp giải quyết các TTHC cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Bộ, Bộ trưởng chỉ trực tiếp thực hiện các TTHC có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài như đã nêu trên. Các lĩnh vực cụ thể như sau:

(i) *Lĩnh vực đấu giá tài sản*: phân quyền 03/03 TTHC về cấp, thu hồi, cấp lại chứng chỉ hành nghề đấu giá (từ Điều 4 đến Điều 6).

(ii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại*: phân quyền, phân cấp 10/10 TTHC cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện⁷, trong đó phân quyền 02/10 TTHC tại Điều 7 và Điều 8; phân cấp 08/10 TTHC từ Điều 37 đến Điều 44 .

(iii) *Lĩnh vực quản lý luật sư*: phân quyền, phân cấp 09/20 TTHC⁸ cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh (phân quyền 04/09 TTHC từ Điều 9 đến Điều 12; phân cấp 05/09 TTHC từ Điều 32 đến Điều 36).

(iv) *Lĩnh vực công chứng*: phân quyền 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên và công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài (từ Điều 15 đến Điều 18).

(v) *Lĩnh vực nuôi con nuôi*: phân quyền 01/04 TTHC (xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi - Điều 24).

(vi) *Lĩnh vực thừa phát lại*, phân cấp 04/04 TTHC về bổ nhiệm, miễn nhiệm, bổ nhiệm lại Thừa phát lại và công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài (từ Điều 28 đến Điều 31).

(vii) *Lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản lý, thanh lý tài sản (Quản tài viên)* gồm có tổng số 11 TTHC mới được Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ phân cấp tại Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

⁷ (1) Thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài; (2) chấm dứt hoạt động Trung tâm trọng tài; (3) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật, đặt trụ sở; (4) Cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (5) Thu hồi Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; (6) Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (7) Đăng ký hoạt động Chi nhánh, thông báo việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (8) Thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (9) Thu hồi Giấy phép thành lập của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; (10) chấm dứt hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

⁸ Gồm: cấp, thu hồi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư; hợp nhất, sáp nhập Công ty luật nước ngoài; chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam; chấm dứt hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài.

- Như vậy, sau khi phân quyền, phân cấp, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng trực tiếp giải quyết 13 TTHC còn lại như đã báo cáo ở trên.

Đối với các TTHC mà Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân quyền, phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện, dưới góc độ quản lý nhà nước của mình, Bộ Tư pháp thấy rằng việc phân quyền, phân cấp này là hợp lý, bảo đảm tính khả thi. Trên thực tế, số lượng giải quyết các TTHC này không nhiều (*nhiều nhất là thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề luật sư thì năm 2024 cũng chỉ có 1121 trường hợp; các thủ tục khác chỉ có khoảng vài chục đến vài trăm hồ sơ mỗi năm trên phạm vi cả nước*). Mặt khác, hiện nay các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp hầu hết đều được nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp; các Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, xem xét đánh giá hồ sơ đủ hay không đủ điều kiện trình, sau đó, chuyển hồ sơ lên Bộ để Bộ, Bộ trưởng ra quyết định giải quyết các TTHC. Như vậy, về bản chất, lâu nay địa phương cũng đã thực hiện một phần quan trọng trong quy trình giải quyết các TTHC này; việc phân quyền, phân cấp không phải là việc hoàn toàn mới cho địa phương mà là bảo đảm địa phương thực hiện xuyên suốt các TTHC; bảo đảm nguyên tắc “*địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

- Bên cạnh phân quyền, phân cấp triệt để việc giải quyết các TTHC, Bộ cũng đã rà soát thực hiện phân quyền, phân cấp 11 nhiệm vụ quản lý nhà nước, cụ thể:

(i) *Về phân quyền*: có 09 nhiệm vụ, thẩm quyền từ thẩm quyền của Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp được phân quyền cho HĐND, UBND cấp tỉnh.

- Bồi thường nhà nước 05 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Trách nhiệm hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước (Điều 19); (ii) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả (Điều 20); (iii) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường (Điều 21); (iv) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả quy định tại Điều 67 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (Điều 22); (v) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà không ra quyết định hủy (Điều 23)

- Phổ biến giáo dục pháp luật, 02 nhiệm vụ, cụ thể: (i) Việc công nhận báo cáo viên pháp luật, theo đó, giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam công nhận báo cáo viên pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của mình; đồng thời quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật trong lĩnh vực quản lý (Điều 25);

và (ii) chính sách hỗ trợ xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, theo đó, để phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, giao UBND cấp tỉnh quy định cụ thể chính sách hỗ trợ đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi địa phương mình (Điều 26).

- Trợ giúp pháp lý 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh tổ chức thẩm định, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý (Điều 27).

ii) *Về phân cấp*: có 02 nhiệm vụ, thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ được phân cấp cho UBND cấp tỉnh thực hiện.

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao UBND cấp tỉnh công bố công khai mạng lưới tư vấn viên pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 3, Điều 9 của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; đồng thời, giao UBND cấp tỉnh ban hành trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật (Điều 45);

- Trợ giúp pháp lý: 01 nhiệm vụ, theo đó, giao Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp phôi thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý (Điều 46).

b) Nhóm nội dung về trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện các thủ tục hành chính

Khi thực hiện việc phân quyền, phân cấp từ Bộ Tư pháp xuống UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh dẫn đến việc thay đổi về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đang được quy định trong VBQPPL chuyên ngành. Do vậy, để bảo đảm việc thực hiện TTHC thông suốt, không bị ách tắc, dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trình tự, thủ tục thực hiện, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết các TTHC đối với từng loại thủ tục (tại 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định) để có thể áp dụng được ngay sau khi Nghị định được ban hành. Các quy định này đảm bảo tuân thủ yêu cầu về cải cách hành chính, cắt giảm thời gian, thành phần và chi phí tuân thủ TTHC; đối với các TTHC yêu cầu có Phiếu Lý lịch tư pháp thì không yêu cầu người dân nộp mà quy định theo hướng cơ quan giải quyết TTHC đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin nhằm thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Các quy định về TTHC trong dự thảo Nghị định theo hướng:

- Đơn giản hóa các TTHC từ thành phần hồ sơ: không yêu cầu nộp các thành phần hồ sơ nếu có thể khai thác được trên cơ sở dữ liệu dùng chung; không yêu cầu người dân nộp Phiếu lý lịch tư pháp;

- Quy định rõ ràng hơn về thời hạn giải quyết các TTHC (từ “ngày” thành “ngày làm việc”) và rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC;

- Liên thông các TTHC như khi thu hồi Giấy phép thành lập đồng thời thu hồi Giấy phép hoạt động.

- Thực hiện nguyên tắc “*phi địa giới hành chính*” khi thực hiện giải quyết TTHC cho người dân; chỉ quy định việc nộp gắn với địa giới đối với những thủ tục bắt buộc để gắn với quản lý như trong luật sư, công chứng, thừa phát lại.

- Về phương thức nộp hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết TTHC: Nghị định quy định theo hướng cho phép người dân lựa chọn phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính); chỉ một số TTHC yêu cầu phải nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan giải quyết do các TTHC này đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung thông tin vào giấy tờ gốc như Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động trong các thủ tục như: thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; thủ tục hợp nhất, sáp nhập công ty luật nước ngoài; thủ tục Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; thủ tục Chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam.

c) Đối với nhóm quy định chuyển tiếp

Nghị định quy định cụ thể các trường hợp và trách nhiệm của các cơ quan phải tiếp tục thực hiện đối với những nhiệm vụ đang trong quá trình giải quyết, hệ quả pháp lý của các nhiệm vụ đã thực hiện, tài liệu, hồ sơ mà trước đó UBND cấp huyện có trách nhiệm giải quyết; việc giải quyết các TTHC đã thực hiện việc nộp hồ sơ trước ngày Nghị định này có hiệu lực (Điều 48 dự thảo Nghị định) để bảo đảm không tạo khoảng trống pháp lý khi thực hiện phân quyền, phân cấp.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, đề xuất kiến nghị

1. Về phía Bộ Tư pháp

1.1. Hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; đề: (i) phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp phù hợp với quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương; (ii) sửa đổi, bổ sung, ban hành mới biểu mẫu thực hiện các thủ tục hành chính được quy định trong các Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; (iii) hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục cho chính quyền địa phương các cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền.

Trong đó, Bộ dự kiến tiếp tục phân cấp việc thực hiện một số nhiệm vụ cho chính quyền địa phương; phân cấp các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời rà soát, sửa đổi trên 70 biểu mẫu thực hiện TTHC khi phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền 02 cấp.

Các biểu mẫu này được xây dựng trên cơ sở kế thừa các biểu mẫu hiện hành và thay nội dung “kính gửi Bộ Tư pháp” thay bằng để trống “...” nhằm bảo đảm linh hoạt trong việc điền cơ quan giải quyết TTHC và có ghi chú cụ thể.

Các biểu mẫu cũng được thiết kế gồm bản giấy (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính) và bản điện tử (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). Trường hợp nộp hồ sơ giấy, người thực hiện TTHC kê khai đầy đủ trong biểu mẫu; trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

1.2. Tăng cường hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc cho địa phương

Việc cùng một thời điểm, chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã đồng thời nhận rất nhiều nhiệm vụ từ việc phân quyền, phân cấp của trung ương xuống; việc phân định lại thẩm quyền giữa các cấp chính quyền khi không tổ chức cấp huyện trong bối cảnh thời gian thực hiện gấp rút, nguồn lực bảo đảm thực hiện còn hạn chế; các nhiệm vụ được giao mới, nhiều nhiệm vụ khó cần tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ.

Trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, sau Hội nghị tập huấn này, Bộ sẽ tổ chức tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các TTHC, nhất là cho đội ngũ công chức hộ tịch - tư pháp cấp xã.

Bên cạnh đó, ngoài đường dây nóng để hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính theo chỉ đạo tại Kết luận số 155-KL/TW ngày 19/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*đường dây nóng 024.6273.9391 được đặt tại Vụ Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật*); đồng thời, các đơn vị chuyên môn của Bộ Tư pháp cũng sẵn sàng tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương về các lĩnh vực thuộc lĩnh vực quản lý.

2. Đối với các cấp chính quyền địa phương

- Đề nghị các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo ban hành Kế hoạch để tổ chức tiếp nhận, thực hiện ngay các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

- Ngay sau khi các nghị định, thông tư được ban hành và Bộ Tư pháp công bố các TTHC trong các lĩnh vực được sửa đổi, đề nghị các địa phương khẩn trương công bố để thực hiện trên địa bàn theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC.

- Việc rà soát, đánh giá để xác định các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp, phân quyền triển khai trong thời gian ngắn, trong bối cảnh các Bộ, ngành đang tập trung cho việc sắp xếp bộ máy, do đó có thể có những nhiệm vụ còn chưa được nghiên

cứu thầu đảo, còn có điểm chưa đồng bộ, thống nhất, có thể có nhiệm vụ chưa bảo đảm khả thi hoặc chưa rõ TTHC. Vì vậy, đề nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, ban hành các VBQPPL thuộc thẩm quyền để phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp hoặc quy định về TTHC theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp cần thiết.

- Đề nghị các cấp chính quyền địa phương quan tâm, bố trí đầy đủ trang thiết bị, phương tiện làm việc với cấu hình, tính năng phù hợp, bảo đảm đường truyền Internet tốc độ cao, thông suốt để triển khai nhiều TTHC trực tuyến. Chú trọng việc bố trí, điều động, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền. Tăng cường tổ chức tập huấn, trang bị kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức tại địa phương, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch./.

PHỤ LỤC I
DANH MỤC MẪU GIẤY TỜ DÙNG CHO CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
KHI PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02
CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Tên giấy tờ
I	Lĩnh vực hộ tịch
1	Tờ khai đăng ký khai sinh
2	Tờ khai đăng ký giám hộ
3	Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ
4	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con
5	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi
6	Tờ khai ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con
7	Tờ khai đăng ký lại khai sinh
8	Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc
9	Tờ khai cấp bản sao Trích lục hộ tịch
10	Bản cam đoan
11	Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh (Bản sao)
12	Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (Bản sao)
13	Mẫu Xác nhận thông tin hộ tịch
14	Mẫu Giấy báo tử
15	Sổ đăng ký khai sinh
16	Sổ đăng ký kết hôn
17	Sổ đăng ký khai tử
18	Sổ đăng ký giám hộ
19	Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ

20	Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con
21	Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc
22	Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
23	Sổ ghi chú ly hôn
II	Lĩnh vực nuôi con nuôi
1.	Đơn xin nhận con nuôi
2.	Trích lục ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
3.	Trích lục ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Bản sao)
4.	Văn bản xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi
III	Lĩnh vực chứng thực
1	Lời chứng chứng thực bản sao từ bản chính
2	Lời chứng chứng thực chữ ký của một người trong một giấy tờ, văn bản
3	Lời chứng chứng thực chữ ký của nhiều người trong một giấy tờ, văn bản
4	Lời chứng chứng thực điểm chỉ
5	Lời chứng chứng thực trong trường hợp không thể ký, điểm chỉ được
6	Lời chứng chứng thực chữ ký người dịch
7	Lời chứng chứng thực hợp đồng, giao dịch
8	Lời chứng chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản
9	Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản (trong trường hợp một người khai nhận di sản)
10	Lời chứng chứng thực văn bản khai nhận di sản (trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng khai nhận di sản)

11	Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (trong trường hợp một người từ chối nhận di sản)
12	Lời chứng chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng từ chối nhận di sản)
13	Lời chứng chứng thực di chúc
14	Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính
15	Sổ Chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ
16	Sổ Chứng thực chữ ký người dịch
17	Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

.....

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

.....

.....

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

.....

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

*Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (nếu cha, mẹ trẻ đã ĐKKH): Số:.....,
Quyển số:, đăng ký ngày tháng năm tại.....*

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐
Số lượng:.....bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường A, thành phố Hà Nội.
- Trạm y tế phường A, thành phố Hà Nội.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 02 cấp hành chính (xã, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: phường A, thành phố Hà Nội.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Lý do đăng ký giám hộ:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: , ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁴⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng: bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyền số 02 do UBND phường A, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

.....

Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:

Người giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú⁽²⁾:

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

.....

Người được giám hộ:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú ⁽²⁾:

.....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân ⁽³⁾:

.....

Đã đăng ký giám hộ tại ⁽⁴⁾

ngày tháng năm số quyền số:

Lý do chấm dứt việc giám hộ:

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....
Đề nghị cấp bản sao⁽⁵⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng: bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyền số 02 do UBND phường A, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).

(5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi: ⁽¹⁾.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾.....

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: ⁽⁴⁾

Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾.....Dân tộc: ⁽²⁾.....Quốc tịch: ⁽²⁾.....

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾.....

Là..... của người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾.....Dân tộc: ⁽²⁾.....Quốc tịch: ⁽²⁾.....

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾.....

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại.....ngày
.....tháng.....năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha⁽⁵⁾

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐ Không ☐
Số lượng:.....bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND phường A, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Chỉ khai trong trường hợp người yêu cầu không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.

(5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Là con nuôi của:

Họ, chữ đệm, tên mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên cha:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Theo ⁽⁴⁾

.....số.....do⁽⁵⁾.....

cấp ngày tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND phường A, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

(5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết việc nuôi con nuôi.

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc⁽⁴⁾ cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Là: ⁽⁵⁾ của người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã được giải quyết theo ⁽⁶⁾

sốdo⁽⁷⁾

.....cấp ngày..... tháng năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁸⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước/số Giấy khai sinh (đối với trẻ em)

Ví dụ: - Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021.

- Giấy khai sinh số 01/2014, quyển số 02 do UBND phường A, thành phố Hà Nội cấp ngày 15/11/2014.

Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ, nhận cha, mẹ, con).

(5) Ghi rõ mối quan hệ: là cha/mẹ/con/người giám hộ.

(6) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

(7) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết sự kiện hộ tịch.

(8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

.....

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

.....

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

.....

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã đăng ký khai sinh tại: ⁽⁶⁾

Giấy khai sinh số: ⁽⁷⁾, quyển số ⁽⁷⁾ ngày / /

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đủ các giấy tờ hiện có.

Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁸⁾: Có ☐, Không ☐
Số lượng:.....bản

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước; không cung cấp đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ cơ sở y tế đó; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 02 cấp hành chính (xã, tỉnh) nơi sinh ra; trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây.

(7) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.

(8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,
BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch:

Đề nghị cơ quan đăng ký việc ⁽⁴⁾

cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã đăng ký ⁽⁵⁾

tại.....

ngày..... tháng năm số: Quyền số:.....

Nội dung: ⁽⁶⁾

Lý do:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao⁽⁷⁾: Có ☐, Không ☐; số lượng:.....bản⁽⁷⁾.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người được thay đổi họ, chữ đệm, tên
(nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại
dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18
tuổi)

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm,
tên cho người dưới 18 tuổi)

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu...).

(4) Ghi rõ nội dung loại việc đề nghị đăng ký.

Ví dụ: thay đổi họ, tên/ cải chính phần khai về chữ đệm của người mẹ/ xác định lại dân tộc/ bổ sung phần khai về năm sinh của người cha.

(5) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây có liên quan.

Ví dụ: Đã đăng ký khai sinh tại UBND phường A, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2015, số 10 quyển số 01/2015.

(6) Ghi rõ nội dung đề nghị thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Ví dụ: - Được thay đổi họ từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam.

- Được cải chính năm sinh từ 1975 thành 1976.

(7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

**Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục⁽⁴⁾
cho người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ⁽²⁾ Dân tộc: ⁽²⁾ Quốc tịch: ⁽²⁾

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Đã đăng ký tại: ⁽⁵⁾

ngày tháng năm số Quyền số:

Thông tin khác: ⁽⁶⁾

Số lượng bản sao yêu cầu cấp: bản⁽⁷⁾.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

(2) Chỉ ghi trong trường hợp người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chưa có/không cung cấp số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước.

Trường hợp phải cung cấp thông tin “Nơi cư trú” thì ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi ở hiện tại.

(3) Ghi số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước (ví dụ: Căn cước công dân số 025188001010 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/11/2021). Trường hợp không có số định danh cá nhân/căn cước công dân/thẻ căn cước thì ghi giấy tờ hợp lệ thay thế (hộ chiếu,...).

(4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

(5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.

Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hà Nội.

Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

(6) Trường hợp người yêu cầu không cung cấp được thông tin tại mục ⁽⁵⁾ thì cung cấp bổ sung thông tin khác để phục vụ việc tra cứu.

Ví dụ: Cung cấp thông tin về cha, mẹ để phục vụ việc cấp bản sao Giấy khai sinh; cung cấp thông tin về vợ, chồng để phục vụ việc cấp bản sao Trích lục kết hôn;...

(7) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM ĐOAN

Kính gửi ⁽¹⁾:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi cư trú:.....

.....

Giấy tờ tùy thân:

.....

Tôi xin cam đoan nội dung sau đây:

.....

.....

.....

.....

.....

Để thực hiện thủ tục:

.....

Tại ⁽¹⁾:.....

.....

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã cam đoan nêu trên.

Làm tại, ngày tháng năm

Người cam đoan

(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích:

⁽¹⁾ Ghi tên cơ quan giải quyết việc đăng ký hộ tịch; nếu là Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (tỉnh, xã); nếu là Cơ quan đại diện thì ghi rõ tên cơ quan đại diện và tên nước có trụ sở Cơ quan đại diện.

.....
.....
.....(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ⁽²⁾ /TLGCKS-BS , ngày.....thángnăm

TRÍCH LỤC
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Quê quán:

Số định danh cá nhân:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Đã ghi vào Sổ đăng ký khai sinh việc khai sinh tại:⁽³⁾

số ngày

Thực hiện trích lục từ: ⁽⁴⁾

.....

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

.....

Chú thích:

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh.

(3) Ghi tên cơ quan đã thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh, số đăng ký, ngày, tháng, năm thực hiện ghi vào Sổ đăng ký khai sinh.

Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hà Nội, số 05, ngày 11/02/2020.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao Trích lục từ: Sổ đăng ký khai sinh hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

Số:⁽²⁾ /TLGCHT-BS

....., ngày.....thángnăm

TRÍCH LỤC
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH CÁC VIỆC HỘ TỊCH KHÁC
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc: Quốc tịch:.....

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã được ghi vào Sổ⁽³⁾

Nội dung ghi:⁽⁴⁾

Theo:⁽⁵⁾

số.....do.....

..... cấp ngày..... tháng năm.....

Nơi ghi:⁽⁶⁾

Thực hiện trích lục từ:⁽⁷⁾

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch.

(3) Ghi rõ loại Sổ hộ tịch (Ví dụ: Sổ đăng ký khai tử, Sổ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc...).

(4) Ghi theo nội dung đã được ghi vào sổ hộ tịch (Ví dụ: Được thay đổi họ từ Nguyễn Thị Lan thành Smith Thị Lan).

(5) Ghi tên loại giấy tờ hộ tịch, số, tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch hoặc cấp giấy tờ xác nhận sự kiện hộ tịch đã được đăng ký/giải quyết, ngày đăng ký/cấp giấy tờ đó.

(6) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký hộ tịch đã thực hiện việc ghi vào Sổ hộ tịch (theo đủ cấp hành chính), tên sổ hộ tịch, quyển số, số đăng ký trong sổ và ngày thực hiện việc ghi vào Sổ hộ tịch.

Ví dụ: UBND phường A, thành phố Hà Nội, Sổ đăng ký khai tử, quyển số 01, số 123, ngày 18/8/2020.

(7) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

.....
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/XNHT , ngày tháng năm

XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH

.....⁽¹⁾

Xét đề nghị của ông/bà⁽²⁾:

.....

về việc xác nhận thông tin hộ tịch của

XÁC NHẬN

Ông/Bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân⁽³⁾:

.....

Nội dung xác nhận⁽⁴⁾:

.....

.....

.....

.....

.....

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Chú thích:

¹ Ghi tên cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch.

² Ghi họ, chữ đệm, tên, chức danh của công chức đề nghị;

³ Ghi rõ tên loại giấy tờ, số (nếu không phải là Căn cước công dân), cơ quan cấp, ngày cấp;

⁴ Nội dung xác nhận cụ thể theo yêu cầu và hồ sơ thực tế.

.....
.....
.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/....-GBT

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY BÁO TỬ

ỦY BAN NHÂN DÂN⁽¹⁾

Xét đề nghị của ông/bàvề việc báo tử

THÔNG BÁO

Ông/Bà:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân⁽²⁾:

.....

Nơi cư trú trước khi chết:

.....

Đã chết vào lúc:giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm

ghi bằng chữ ⁽³⁾

.....

Nơi chết ⁽⁴⁾:

.....

Nguyên nhân chết ⁽⁵⁾:

.....

.....

NGƯỜI KÝ GIẤY BÁO TỬ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

Chú thích:

¹ Ghi tên cơ quan cấp Giấy báo tử;

² Ghi rõ tên loại giấy tờ tùy thân, số, nơi cấp, ngày cấp (nếu không có số định danh cá nhân);

³ Ghi rõ bằng số và bằng chữ; nếu không rõ giờ, phút thì để trống;

⁴ Ghi đủ các cấp địa danh hành chính, nếu chết tại nhà/cơ quan, tổ chức thì ghi rõ địa chỉ (gồm số nhà; đường phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);

⁵ Ghi rõ nguyên nhân chết, nếu không rõ thì để trống.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số⁽²⁾:

Mở ngày:⁽³⁾ thángnăm.....

Khóa ngày:⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
ĐĂNG KÝ KHAI SINH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký khai sinh của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký khai sinh của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký khai sinh trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Giấy khai sinh là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký khai sinh về việc khai sinh của người đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng hồ sơ đăng ký khai sinh.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người được khai sinh phải ghi bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Ngày, tháng, năm sinh phải ghi bằng số và bằng chữ.

Mục Nơi sinh được ghi như sau:

- a) Trường hợp trẻ em sinh tại bệnh viện, nhà hộ sinh, trạm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (sau đây gọi chung là cơ sở y tế) thì ghi tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.
- b) Trường hợp trẻ em sinh ngoài cơ sở y tế, bao gồm trường hợp sinh tại nhà, sinh trên phương tiện giao thông, trên đường, trong trại tạm giam, trại giam hoặc tại địa điểm khác thì ghi địa danh hành chính thực tế, nơi trẻ em sinh ra (ghi đủ 02 cấp đơn vị hành chính).

c) Trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài thì ghi theo tên thành phố và tên quốc gia, nơi trẻ em được sinh ra; trường hợp trẻ em sinh ra tại quốc gia liên bang thì ghi tên thành phố, tên tiểu bang và tên quốc gia đó.

d) Trường hợp đăng ký lại khai sinh mà không xác định được đầy đủ thông tin về nơi sinh thì mục nơi sinh ghi cấp tỉnh nếu sinh tại Việt Nam hoặc tên quốc gia nếu sinh ở nước ngoài (ví dụ: tỉnh Vĩnh Phúc hoặc Hoa Kỳ).

Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký khai sinh phải ghi rõ: tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ.

7. Cột bên phải tùy theo loại việc thực hiện cần đánh dấu vào ô tương ứng: đăng ký đúng hạn; đăng ký quá hạn; đăng ký quá hạn cho trẻ dưới 5 tuổi; đăng ký lại; trẻ chưa xác định được cha, mẹ; trẻ bị bỏ rơi; ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh (đối với trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài).

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số Giấy khai sinh, ngày, tháng, năm đăng ký khai sinh, tên cơ quan, tên quốc gia cấp); ghi chú những thông tin thay đổi sau này; thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót khi ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú” (6); công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện khai sinh đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Người được đăng ký khai sinh	Đúng hạn: ☐
Họ, chữ đệm, tên:	Quá hạn: ☐
.....	Đăng ký lại: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... ghi bằng chữ:	Trẻ chưa xác định được cha, mẹ: ☐
.....	Trẻ bị bỏ rơi: ☐
.....	ĐKKS quá hạn cho trẻ dưới 05 tuổi: ☐
Giới tính: Dân tộc:Quốc tịch:	Ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh: ☐
Nơi sinh:	
.....	
Quê quán:	<u>Ghi chú</u> ⁽⁶⁾
.....	
Số định danh cá nhân:	
	
Họ, chữ đệm, tên người mẹ:	
.....	
Năm sinh: Dân tộc:Quốc tịch:	
Nơi cư trú:	
.....	
	
Họ, chữ đệm, tên người cha:	
.....	
Năm sinh: Dân tộc:Quốc tịch:	
Nơi cư trú:	
.....	
	
Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh:	
.....	
Giấy tờ tùy thân:.....	
.....	
.....	
	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ người ký Giấy khai sinh/Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh:	
.....	
	
Người thực hiện	
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

Cơ quan đăng ký hộ tịch⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân cấp xã thì phải ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký kết hôn của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2), ghi số thứ tự của Sổ đăng ký kết hôn trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký kết hôn về việc kết hôn đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký kết hôn.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của vợ, chồng phải viết bằng chữ in hoa, có dấu;

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Nơi cư trú ở trong nước ghi theo nơi đăng ký thường trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú, thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

Trường hợp cư trú ở nước ngoài thì ghi theo nơi thường trú hoặc tạm trú ở nước ngoài.

Giấy tờ tùy thân của vợ, chồng phải ghi rõ: tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ.

7. Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân (6) là ngày hai bên nam, nữ có mặt, ký vào Sổ đăng ký kết hôn và Giấy chứng nhận kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch, trừ các trường hợp sau:

7.1. Trường hợp đăng ký lại kết hôn thì ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân là ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn trước đây.

7.2. Trường hợp đăng ký hôn nhân thực tế (theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP) thì ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân là thời điểm các bên xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng.

7.3. Trường hợp quan hệ hôn nhân được Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình thì ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân là ngày, tháng, năm được công nhận theo bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

7.4. Trường hợp thực hiện lại việc đăng ký kết hôn theo quy định của Điều 13 của Luật hôn nhân và gia đình thì ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân là ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn trước đây.

Trường hợp chỉ xác định được tháng, năm đăng ký kết hôn hoặc xác lập quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng, không xác định được ngày thì ghi ngày đầu tiên của tháng; trường hợp không xác định được cả ngày và tháng thì ghi ngày 01 tháng 01 của năm.

8. Cột bên phải tùy theo loại việc thực hiện cần đánh dấu vào ô tương ứng: Cuộc kết hôn lần đầu; Đăng ký lại; Ghi chú kết hôn (ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài).

Cuộc kết hôn lần đầu (7) là cuộc kết hôn mà cả vợ và chồng đều kết hôn lần thứ nhất.

9. Mục “Ghi chú” (8) để ghi thông tin trong trường hợp ghi chú kết hôn, ghi chú ly hôn (ghi rõ số, tên cơ quan, tên quốc gia, ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận kết hôn/bản án, quyết định, văn bản xác nhận việc ly hôn, hủy việc kết hôn); đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP; công nhận quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình; thực hiện lại việc kết hôn theo Điều 13 Luật hôn nhân và gia đình; ghi chú những thông tin thay đổi sau này; thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

10. Trường hợp có sai sót khi ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ; công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

11. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện kết hôn đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số:⁽⁵⁾

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

Họ, chữ đệm, tên người vợ:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

.....

Giấy tờ tùy thân:

.....

.....

Họ, chữ đệm, tên người chồng:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

.....

Giấy tờ tùy thân:

.....

.....

Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân: ⁽⁶⁾

.....

Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Giấy chứng nhận kết hôn/

Trích lục ghi chú kết hôn:

.....

.....

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Cuộc kết hôn lần đầu⁽⁷⁾: ☐

Đăng ký lại: ☐

Ghi chú kết hôn: ☐

Ghi chú⁽⁸⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....

.....

.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ KHAI TỬ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký khai tử của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký khai tử của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký khai tử trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục khai tử là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký khai tử về việc khai tử của người đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký khai tử.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên người được khai tử phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm phải xác định theo dương lịch.

Giờ, phút, ngày, tháng, năm chết phải ghi bằng số và bằng chữ; trường hợp không rõ giờ, phút chết thì bỏ trống.

Giấy tờ tùy thân của người được khai tử và người đi khai tử phải ghi rõ: tên loại giấy tờ, số, cơ quan cấp, ngày cấp giấy tờ.

Nơi chết ghi theo địa danh hành chính 02 cấp (xã, tỉnh). Trường hợp chết tại cơ sở y tế thì ghi tên của cơ sở y tế trước địa danh hành chính.

Nguyên nhân chết được ghi theo Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay Giấy báo tử; trường hợp không có giấy tờ này hoặc chưa xác định được thì để trống.

Giấy báo tử/giấy tờ thay Giấy báo tử phải ghi rõ tên giấy tờ; số, ngày, tháng, năm cấp; cơ quan, tổ chức cấp. Trường hợp UBND cấp xã có thẩm quyền đăng ký khai tử đồng thời có trách nhiệm cấp Giấy báo tử thì mục này để trống.

7. Cột bên phải tùy theo loại việc thực hiện cần đánh dấu vào ô tương ứng: đăng ký đúng hạn; đăng ký quá hạn; đăng ký lại; độ tuổi của người chết; ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử (đối với trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài);

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số giấy chứng tử, tên cơ quan, tên quốc gia, ngày, tháng, năm cấp giấy chứng tử); ghi chú những thông tin thay đổi sau này; thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót khi ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú” (6); công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện chết đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Phần ghi về người được khai tử:	Đúng hạn: ☐
Họ, chữ đệm, tên:	Quá hạn: ☐
.....	Đăng ký lại: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:	Trẻ dưới 01 tuổi: ☐
Giới tính:..... Dân tộc: Quốc tịch:	Trẻ từ 01 tuổi đến dưới 5 tuổi: ☐
Giấy tờ tùy thân:	Từ đủ 5 tuổi trở lên: ☐
.....	Ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử: ☐
.....	<u>Ghi chú</u> ⁽⁶⁾
Đã chết vào lúcgiờ..... phút, ngày..... ghi bằng chữ:	
.....	
.....	
Nơi chết:	
.....	
.....	
Nguyên nhân chết:	
.....	
.....	
Giấy báo tử/giấy tờ thay thế Giấy báo tử số:	
.....	
do	
.....cấp ngày	
.....	
Người đi đăng ký khai tử:	
Họ, chữ đệm, tên:	
.....	
.....	
Giấy tờ tùy thân:	
.....	
.....	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ người ký Trích lục:	
.....	
.....	
Người thực hiện	
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	
.....	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký giám hộ của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký giám hộ trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục đăng ký giám hộ là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký giám hộ về việc giám hộ đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký giám hộ.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người giám hộ, người được giám hộ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 02 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: giám hộ cử; giám hộ đương nhiên; ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận

việc đăng ký giám hộ, ngày, tháng, năm đăng ký giám hộ, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện giám hộ đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT
GIÁM HỘ

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM
HỘ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ. Trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ về việc chấm dứt giám hộ đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người giám hộ, người được giám hộ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm phải xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 02 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: chấm dứt giám hộ đương nhiên; chấm dứt giám hộ cử.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ, nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”; công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện giám hộ đã đăng ký chấm dứt trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số⁽⁵⁾:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
ĐĂNG KÝ NHẬN
CHA, MẸ, CON

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con về việc nhận cha, mẹ, con đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người nhận và người được nhận là cha, mẹ, con phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 02 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: Con nhận cha, mẹ; Cha, mẹ nhận con; Ghi vào Sổ hộ tịch việc nhận/xác định cha, mẹ, con.

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc nhận/xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài; ghi vào sổ việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận quan hệ cha, mẹ, con, ngày, tháng, năm, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện nhận cha, mẹ, con đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số⁽⁵⁾:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

Phần ghi về người nhận/được nhận là cha/mẹ		Con nhận cha, mẹ:
Họ, chữ đệm, tên:		☐
.....		Cha, mẹ nhận con: ☐
Ngày tháng năm sinh:		Ghi vào Sổ hộ tịch
Giới tính:..... Dân tộc: Quốc tịch:		việc nhận/xác định ☐
Giấy tờ tùy thân:		cha, mẹ, con:
.....		
.....		
Nơi cư trú:		
.....		
Phần ghi về người con:		
Họ, chữ đệm, tên:		
.....		
Ngày tháng năm sinh:		
Giới tính:..... Dân tộc: Quốc tịch:		
Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:		
.....		
.....		
Nơi cư trú:		
.....		
Phần ghi về người đi đăng ký nhận cha, mẹ, con:		
Họ, chữ đệm, tên:		
.....		
Giấy tờ tùy thân:		
.....		
.....		
Quan hệ với người nhận cha, mẹ, con:		
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục:		
.....		
.....		
Người thực hiện		
<i>((Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên))</i>		
.....		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỐ

**ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,
CẢI CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN
HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỞ
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI,
CẢI CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN
HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc là số ghi tại đầu trang Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc về sự kiện hộ tịch đã đăng ký tương ứng.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 02 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: thay đổi hộ tịch; cải chính hộ tịch; bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc; ghi vào Sổ hộ

tịch việc thay đổi hộ tịch (ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài).

8. Mục “Ghi chú” (6) để ghi thông tin trong trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (ghi rõ số, tên văn bản xác nhận việc thay đổi hộ tịch, ngày, tháng, năm, tên cơ quan, tên quốc gia cấp văn bản xác nhận); thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

9. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

10. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số⁽⁵⁾:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

Phần ghi về người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc:

Họ, chữ đệm, tên:

.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc: Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

.....

Nơi cư trú:

.....

Phần ghi nội dung thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc:

Tên Sổ hộ tịch/Giấy tờ hộ tịch:....., số:.....,

quyển số:..... ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp:.....

.....

Nội dung: Được

.....

.....

.....

.....

Họ, chữ đệm, tên người đi đăng ký hộ tịch:

.....

Giấy tờ tùy thân:

.....

Họ, chữ đệm, tên, chức vụ người ký Trích lục:

.....

.....

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

Thay đổi hộ tịch: ☐

Cải chính hộ tịch: ☐

Bổ sung thông tin hộ tịch: ☐

Xác định lại dân tộc: ☐

Ghi vào Sổ hộ tịch
việc thay đổi hộ tịch: ☐

Ghi chú⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN
TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của sổ. Trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số (5) là số thứ tự và năm cấp (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số cấp.

Số ghi trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là số ghi tại đầu trang sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, đúng với hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 2 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện cần đánh dấu vào ô tương ứng với mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Để ĐKKH trong nước; để ĐKKH ở nước ngoài; Mục đích khác.

Mục “Ghi chú” (6) để ghi chú thông tin trong trường hợp cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

8. Trường hợp có sai sót do ghi sổ thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đè lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú (6)”, công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

9. Năm cấp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm cấp phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã thực hiện trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số:⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm cấp: / /

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỔ GHI CHÚ LY HÔN

Cơ quan đăng ký hộ tịch ⁽¹⁾.....
.....
.....

Quyển số ⁽²⁾:

Mở ngày: ⁽³⁾..... thángnăm.....

Khóa ngày: ⁽⁴⁾.....thángnăm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BỘ TƯ PHÁP

SỐ
GHI CHÚ LY HÔN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Tên cơ quan đăng ký hộ tịch (1) phải ghi rõ tại trang bìa của sổ:

- Sổ ghi chú ly hôn của Ủy ban nhân dân cấp xã thì ghi đủ 02 cấp hành chính (xã, tỉnh);
- Sổ ghi chú ly hôn của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thì ghi tên của Cơ quan đại diện Việt Nam.

2. Mục quyền số (2) ghi số thứ tự của Sổ ghi chú ly hôn trong năm; ngày mở sổ (3) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch đầu tiên của sổ; ngày khóa sổ (4) là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp chưa hết sổ mà hết năm thì ngày khóa sổ là ngày 31 tháng 12.

3. Số đăng ký (5) là số thứ tự và năm đăng ký (ví dụ: số 01/2020), được ghi liên tục từ số 01 đến hết năm, không được để trùng số đăng ký.

Số ghi trong Trích lục ghi chú ly hôn là số ghi tại đầu trang Sổ ghi chú ly hôn về việc ly hôn/hủy việc kết hôn đó.

4. Sổ phải viết liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống, phải đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối sổ ngay tại thời điểm mở sổ.

5. Công chức làm công tác hộ tịch phải tự mình ghi vào sổ, nội dung ghi phải chính xác, theo đúng nội dung hồ sơ ghi chú ly hôn/hủy việc kết hôn.

Chữ viết phải rõ ràng, đủ nét, không viết tắt, không tẩy xóa; viết bằng loại mực tốt, cùng một màu; không dùng các màu mực khác nhau; không dùng mực đỏ.

6. Họ, chữ đệm, tên của bên nam, bên nữ phải viết bằng chữ in hoa, có dấu.

Ngày, tháng, năm phải xác định theo dương lịch.

Địa danh ghi theo 2 cấp hành chính (xã, tỉnh).

7. Phần “Đăng ký kết hôn tại”(6) ghi tên cơ quan đã đăng ký kết hôn hoặc giải quyết việc ghi chú kết hôn trước đây; nếu kết hôn tại nước ngoài thì ghi tên quốc gia; ghi rõ số, ngày, tháng, năm cấp Giấy chứng nhận kết hôn (nếu có).

8. Phần “Đã được ghi vào sổ hộ tịch việc”(7) ghi rõ theo loại việc đã được giải quyết: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn; ghi rõ tên loại văn bản, số, tên cơ quan, tên quốc gia và

ngày, tháng, năm cấp văn bản xác nhận việc ly hôn/hủy việc kết hôn là cơ sở để ghi chú;

9. Cột bên phải, tùy theo loại việc thực hiện, cần đánh dấu vào ô tương ứng: ghi chú ly hôn; hủy việc kết hôn.

10. Mục “Ghi chú”(8) để ghi thông tin sửa chữa trong trường hợp có sai sót khi ghi sổ.

11. Trường hợp có sai sót do ghi sổ, thì công chức làm công tác hộ tịch phải trực tiếp gạch bỏ phần sai sót, không được tẩy, xóa để viết lại, không chữa đề lên chữ cũ; nội dung sửa chữa được ghi vào mục “Ghi chú”(8), công chức làm công tác hộ tịch phải ghi rõ, ngày, tháng, năm sửa chữa, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch duyệt, đóng dấu vào nội dung sửa chữa.

12. Năm đăng ký bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12.

Hết năm đăng ký phải thực hiện khóa sổ, thống kê tổng số sổ đã sử dụng, tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong năm, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch.

Số:⁽⁵⁾.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:/...../.....

Họ, chữ đệm, tên bên nữ:	Ghi chú ly hôn: ☐
.....	Ghi chú huỷ việc kết hôn: ☐
Ngày, tháng, năm sinh:	<u>Ghi chú</u> ⁽⁸⁾
Dân tộc: Quốc tịch:	
Giấy tờ tùy thân:	
.....	
.....	
Nơi cư trú:	
.....	
Họ, chữ đệm, tên bên nam:	
.....	
Ngày, tháng, năm sinh:	
Dân tộc: Quốc tịch:	
Giấy tờ tùy thân:	
.....	
.....	
Nơi cư trú:	
.....	
Đăng ký kết hôn tại ⁽⁶⁾ :.....	
..... số ngày.....tháng.....năm.....	
Đã được ghi vào sổ hộ tịch việc ⁽⁷⁾	
theo	
sốdo.....	
.....	
cấp ngày..... tháng năm	
Họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký Trích lục ghi chú ly hôn:	
.....	
.....	
Người thực hiện	
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	
.....	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Ông),
kích cỡ 4x6 cm

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Bà),
kích cỡ 4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔI

Kính gửi:.....²

1. Phần khai về người nhận con nuôi

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch ³		
Số định danh cá nhân		
Nơi cư trú ⁴		
Điện thoại/Thư điện tử		

2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:

Nơi sinh:

Nơi cư trú³:.....

.....

² Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước hoặc đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

³ Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

⁴Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

Thuộc đối tượng⁵:

☐ Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/Thư điện tử:

☐ Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

.....

3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú⁶.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại, ngày..... tháng năm.....

ÔNG

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

BÀ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

⁵ Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

⁶ Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

.....
.....¹
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NCNNN-TLGS

....., ngày.....thángnăm.....

TRÍCH LỤC

**Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết
tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:.....

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Quốc tịch:

Hộ chiếu²:

Hộ chiếu²:.....

Nơi cư trú :

Nơi cư trú :

Họ, chữ đệm, tên con nuôi:..... **Giới tính:**.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....**Quốc tịch:**.....

Nơi sinh:

Nơi cư trú :

Việc nuôi con nuôi được giải quyết tại³

theo⁴ của⁵, cấp ngày..... tháng..... năm.....

Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi, số.....ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp trích lục.

² Ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Châu Âu và Ngoại giao Cộng hòa Pháp cấp ngày 02/02/2025.

³ Ghi tên cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài đã giải quyết việc nuôi con nuôi. Ví dụ, Tòa án sơ thẩm thành phố Pa-ri (Paris), Cộng hòa Pháp.

⁴ Ghi tên giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Giấy tờ này có thể là Phán quyết của tòa án, hoặc Quyết định của cơ quan hành chính.

⁵ Ghi tên quốc gia giải quyết việc nuôi con nuôi. Ví dụ, Cộng hòa Pháp.

.....
.....¹
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số²: /NCNNN-TLGSBS

.....,ngày.....thángnăm.....

TRÍCH LỤC
Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết
tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên cha nuôi:

Họ, chữ đệm, tên mẹ nuôi:.....

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quốc tịch:

Quốc tịch:

Hộ chiếu³:

Hộ chiếu³:.....

Nơi cư trú:

Nơi cư trú:

Họ, chữ đệm, tên con nuôi: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..... Quốc tịch:

Nơi sinh:.....

Nơi cư trú:

Việc nuôi con nuôi đã được ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi tại:

sốngàytháng.....năm.....⁴

Thực hiện trích lục từ⁵:.....

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, dấu)

¹ Ghi tên cơ quan cấp bản sao.

² Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch.

³ Ghi số, cơ quan cấp, ngày cấp. Ví dụ: Hộ chiếu số 1089123, do Bộ Châu Âu và Ngoại giao Cộng hòa Pháp cấp ngày 02/02/2025.

⁴ Ghi tên cơ quan đã thực hiện ghi vào sổ, số đăng ký, ngày, tháng, năm thực hiện ghi vào sổ. Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm, số 01, ngày 19/11/2020.

⁵ Ghi rõ thực hiện việc trích lục từ Sổ đăng ký nuôi con nuôi hay từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

....., ngày thángnăm

Số: /UBND -¹
V/v xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ
em cư trú ở khu vực biên giới của
nước láng giềng làm con nuôi

Kính gửi:.....²

Ủy ban nhân dân xã/phường..... đã tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà.....(ghi rõ họ, chữ đệm, tên, nơi cư trú, quốc tịch) đề nghị xác nhận Ông/Bà đủ điều kiện nhận trẻ em cư trú ở khu vực biên giới của.....³ Trong hồ sơ thể hiện Ông/Bà có nguyện vọng xin nhận trẻ em(ghi rõ họ, chữ đệm, tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch) làm con nuôi.

Sau khi xem xét, đánh giá hoàn cảnh cá nhân, gia đình, tình trạng sức khỏe, môi trường xã hội và khả năng đảm nhận việc nuôi con nuôi ở khu vực biên giới của Ông/Bà, căn cứ quy định tại Điều 14 và Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 của Việt Nam, Điều.... của Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngàytháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... xác nhận Ông/Bà có đủ điều kiện để nhận trẻ em cư trú ở khu vực biên giới của.....³ làm con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,....⁴

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

Họ và tên

¹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

² Ghi tên của người đề nghị cấp văn bản.

³ Ghi tên quốc gia có đường biên giới chung với Việt Nam.

⁴ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC MẪU GIẤY TỜ DÙNG CHO CÁC THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH KHI PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP
TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP

STT	Tên giấy tờ
I	Lĩnh vực đấu giá tài sản
1.	Giấy đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá
2.	Giấy đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá
II	Lĩnh vực trọng tài thương mại
1.	Giấy đề nghị thành lập, đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài
2.	Điều lệ của Tổ chức trọng tài nước ngoài
3.	Giấy đề nghị thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
4.	Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
5.	Giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy phép hoạt động của Trung tâm trọng tài
6.	Giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
7.	Thông báo chấm dứt hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
III	Lĩnh vực quản lý luật sư
1.	Đơn đề nghị cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư
2.	Giấy đề nghị công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài
3.	Giấy đề nghị hợp nhất/sáp nhập công ty luật nước ngoài
4.	Giấy đề nghị sáp nhập công ty luật nước ngoài

5.	Giấy đề nghị chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam
6.	Giấy đề nghị chuyển đổi công ty luật nước ngoài thành công ty luật Việt Nam
7.	Chứng chỉ hành nghề luật sư
IV	Lĩnh vực nuôi con nuôi
1.	Đơn xin nhận con nuôi
2.	Văn bản xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
V	Lĩnh vực thừa phát lại
1.	Đơn đề nghị bổ nhiệm Thừa phát lại
2.	Đơn đề nghị miễn nhiệm Thừa phát lại
3.	Đơn đề nghị bổ nhiệm lại Thừa phát lại
4.	Giấy đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại
VI	Lĩnh vực công chứng
1.	Đơn đề nghị bổ nhiệm công chứng viên
2.	Đơn đề nghị miễn nhiệm công chứng viên
3.	Đơn đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên
4.	Đơn đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh

3x4

GIẤY ĐỀ NGHỊ

CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại: Email:

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (5):/...../..... Nơi cấp (6):

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

(Ghi rõ từ khi đủ 18 tuổi)

Thời gian (từ/.../... đến/.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá. Tôi xin cam đoan tuân thủ các nguyên tắc đấu giá tài sản, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên theo quy định của pháp luật./.

Hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành
nghề đấu giá gồm có:

Tỉnh (thành phố), ngày... tháng... năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh

3x4

GIẤY ĐỀ NGHỊ

CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tôi tên là:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại: Email:

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

.....

Ngày, tháng, năm cấp (5):/...../..... Nơi cấp (6):

Đã được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá số:

Ngày cấp:/...../.....

Lý do xin cấp lại:

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá cho tôi.

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung ghi trong đơn này.

*Tỉnh (thành phố), ngày... tháng...
năm...*

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:**1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):**

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố t.....

Chúng tôi gồm các sáng lập viên có tên sau đây (*ghi rõ và đầy đủ thông tin vào các cột dưới đây*):

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính (1)	Quốc tịch (2)	Số CMND/ Thẻ CCCD/ Số định danh cá nhân; Ngày, tháng, năm cấp CMND/CCC D (3); Nơi cấp CMND/CCC D (4)	Nơi thường trú (5)	Nghề nghiệp, Trình độ chuyên môn
	1	2	3	4	5	6	7

Đề nghị thành lập Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài (*ghi tên gọi đầy đủ*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*):

.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

.....

2. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Chức vụ:

Quốc tịch:

Số điện thoại: Email:

3. Địa điểm đặt trụ sở (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):

.....

4. Lĩnh vực hoạt động, mục tiêu hoạt động của Trung tâm trọng tài:

.....

5. Thời gian hoạt động của Trung tâm trọng tài:

.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung Đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.

2.

Tỉnh (thành phố), ngày.....thángnăm....

Các sáng lập viên

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

TÊN TRUNG TÂM TRỌNG TÀI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

ĐIỀU LỆ TRUNG TÂM TRỌNG TÀI

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Chương này quy định về tên của Trung tâm trọng tài, tên viết tắt, tên nước ngoài (nếu có); trụ sở chính; địa vị pháp lý; lĩnh vực, mục tiêu hoạt động; thời gian hoạt động.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Chương này quy định về Ban điều hành (gồm có Chủ tịch, một hoặc các Phó chủ tịch, có thể có Tổng thư ký do Chủ tịch Trung tâm trọng tài cử), Ban thư ký Trung tâm trọng tài, người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài, quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật; việc lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài; cơ chế quản lý, giải quyết tranh chấp nội bộ của Trung tâm trọng tài; các trường hợp tổ chức lại, giải thể, chấm dứt.

Chương III

TRỌNG TÀI VIÊN

Chương này quy định danh sách sáng lập viên của Trung tâm trọng tài phương thức thay đổi sáng lập viên của Trung tâm trọng tài; tiêu chuẩn và điều kiện kết nạp trọng tài viên; quyền và nghĩa vụ của trọng tài viên; quy tắc đạo đức trọng tài viên; chế độ khen thưởng; kỷ luật; các trường hợp khai trừ trọng tài viên.

Chương IV

TÀI CHÍNH

Chương này quy định về điều kiện cơ sở vật chất; nguồn tài chính (nếu có vốn góp thì nêu rõ cách thức huy động vốn, phần vốn góp và chuyển nhượng vốn); quy định phương thức công bố, niêm yết phí trọng tài của Trung tâm trọng tài; chế độ tài chính của Trung tâm trọng tài.

Chương V

THỂ THỨC CÔNG BỐ TỔ TỤNG TRỌNG TÀI VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Chương này quy định về thể thức công bố Quy tắc tổ tụng; của Trung tâm trọng tài; chế độ lưu trữ hồ sơ, tài liệu; các vấn đề cần thiết khác liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trung tâm.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương này quy định về thể thức thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; điều kiện có hiệu lực của Điều lệ. Đại hội thông qua Điều lệ phải được lập biên bản, Điều lệ thông qua có đủ chữ ký các sáng lập viên Trung tâm trọng tài.

Điều lệ không ghi chức danh và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Trung tâm trọng tài.

Phần cuối của Điều lệ ghi “Điều lệ này đã được tất cả các thành viên sáng lập của Trung tâm trọng tài thông qua ngày tháng ... năm và có hiệu lực sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.....phê chuẩn”.

Ghi chú:

- *Thể thức văn bản của Điều lệ: cỡ chữ, kiểu chữ, phong chữ và kỹ thuật trình bày văn bản được thực hiện theo quy định tại Thông tư số [01/2011/TT-BNV](#) ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính. Ví dụ: số thứ tự chương và tên điều được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 hoặc 14, kiểu chữ đứng đậm. Tên chương được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13 hoặc 14, kiểu chữ đứng đậm.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tên tổ chức trọng tài nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Quốc tịch của tổ chức trọng tài nước ngoài:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Điện thoại: Email:

Website (*nếu có*):.....

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Chức vụ:

Quốc tịch:

Đề nghị thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*):

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:

2. Địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh/Văn phòng đại diện (*ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố*):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện:

4. Trưởng Chi nhánh/Văn phòng đại diện:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính (1):

Quốc tịch (2):.....
 Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....
 Ngày, tháng, năm cấp (3):.....Nơi cấp (4):.....
 (đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)
 Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....
 Ngày, tháng, năm cấp:.....Nơi cấp:.....
 Điện thoại:..... Email:

5. Thời gian hoạt động:

.....
 Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.
2.

Tỉnh (thành phố), ngày.....thángnăm.....

Người đại diện theo pháp luật của

Tổ chức trọng tài nước ngoài

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên người đại diện;
 dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CỦA TRUNG TÂM
 TRỌNG TÀI, CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC
 TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tên Tổ chức trọng tài (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên viết tắt (*nếu có*):

.....

Giấy phép thành lập số:

do cấp ngày..... tháng..... năm.... tại

Quốc tịch:

Đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:

Tên viết tắt (*nếu có*):.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (*nếu có*):

2. Địa điểm đặt trụ sở (*ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố*):

.....

3. Lĩnh vực hoạt động:

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên..... Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):

Chức vụ:

Số Thẻ Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (*đối với công dân Việt Nam*):.....

Nơi cấp (3):Ngày, tháng, năm cấp (4):.....
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (*đối với người nước ngoài*):.....

Nơi cấp:Ngày, tháng, năm cấp:.....

Điện thoại:..... Email

5. Lý do đề nghị cấp lại:

.....

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và chính xác của nội dung đơn đề nghị và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1.

2.

.....

Tỉnh (thành phố), ngày.....thángnăm.....

**Người đại diện theo pháp luật của Trung
tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại
diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại
Việt Nam**

*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của người đại diện,
dấu/chữ ký số của tổ chức)*

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP,
 GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
(ghi bằng chữ in hoa):

Tên viết tắt *(nếu có)*:

Giấy phép thành lập số: cấp ngày.....tháng..... năm....

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:Website *(nếu có)*:

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài với nội dung cụ thể như sau:

1.

2.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1

2

Tỉnh (thành phố), ngày.....thángnăm.....

Người đại diện theo pháp luật của

Trung tâm trọng tài

*(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của
tổ chức)*

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP,
 GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC
 TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
 (ghi bằng chữ in hoa):

Tên viết tắt (nếu có):.....

Giấy phép thành lập số: cấp
 ngày...tháng.....năm.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:Website (nếu có):.....

Đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài với nội dung
 cụ thể như sau:

1.....

2.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính
 xác của nội dung Đơn đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Giấy đăng
 ký hoạt động và hồ sơ kèm theo; chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp
 luật Việt Nam liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1

2

Tỉnh (thành phố), ngày.....thángnăm.....

**Người đại diện theo pháp luật của Trưởng Chi
 nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam**
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

**TÊN TRUNG TÂM TRỌNG
TÀI/CHI NHÁNH, VĂN
PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ
CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC
NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

THÔNG BÁO

**CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/CHI
NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TRUNG TÂM TRỌNG TÀI/ CHI
NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TRỌNG TÀI NƯỚC
NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (1)...
- Sở Tư pháp (1).....

Tên Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

.....

Thông báo chấm dứt hoạt động của Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam như sau:

1. Tên Trung tâm trọng tài, Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Tên viết tắt (nếu có):

.....

Tên giao dịch bằng tiếng Anh:.....

Giấy phép thành lập số:.....

do Bộ Tư pháp/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.... ...cấp
ngày..... tháng..... năm

Giấy đăng ký hoạt động số:.....

Do Sở Tư pháp..... cấp ngày..... tháng..... năm.... tại

2. Địa chỉ (ghi rõ số nhà, đường/phố, phường/xã, tỉnh/thành phố):

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Email:

Website (nếu có):.....

3. Lý do chấm dứt hoạt động:

.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ thủ tục chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

1

2.....

**Người đại diện theo pháp luật của
Trung tâm trọng tài/Chi nhánh/Văn
phòng đại diện của Tổ chức trọng tài
nước ngoài tại Việt Nam**
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký
số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi tổ chức trọng tài đặt trụ sở.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh

3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

.....

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại:..... Email:

Số Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (5): / / Nơi cấp (6):
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Tổ chức hành nghề luật sư nơi tập sự *(đối với trường hợp đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư)*:

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳnăm.....

Hoặc được miễn tập sự hành nghề luật sư *(ghi rõ lý do)*:

Đề nghị được cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư (*Trường hợp cấp lại ghi rõ số Chứng chỉ hành nghề luật sư đã được cấp, ngày cấp và lý do cấp lại*).

Quá trình hoạt động của bản thân từ khi đủ 18 tuổi đến nay (*ghi rõ thời gian đào tạo nghề luật sư và thời gian tập sự hành nghề luật sư (nếu có), khai liên tiếp về thời gian*):

Thời gian (từ/.../... đến/.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chi chú

Khen thưởng, kỷ luật (*ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay; trường hợp bị kỷ luật (kể cả đã được xóa kỷ luật) thì ghi rõ lý do kỷ luật và kèm theo quyết định kỷ luật; trường hợp không có khen thưởng, kỷ luật thì ghi rõ là “không”*):.....

.....

.....

.....

Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (*ghi rõ có hay không việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (kể cả đã được xóa án tích); nếu đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì ghi rõ tội danh, số bản án, cơ quan ra bản án và gửi kèm bản án, văn bản xác nhận xóa án tích của cơ quan có thẩm quyền*):.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan đã khai thông tin đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên, cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngàytháng.....năm.....

Người làm đơn

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Hồ sơ kèm theo 02 ảnh 3x4.

2. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:..... /...../.....

Quốc tịch (2):

Nơi thường trú (3):

Nơi ở hiện tại (4):

Điện thoại:..... Email:

Số Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm cấp (5): /...../.....Nơi cấp (6):.....

(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Đã hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư tại *(ghi rõ tên cơ sở đào tạo, địa chỉ)*:

Thời gian đào tạo nghề luật sư từđến

Nội dung chương trình đào tạo nghề luật sư:

.....

Giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài
*(ghi rõ tên giấy tờ chứng minh hoàn thành chương trình, cơ quan/tổ chức cấp,
 ngày tháng năm cấp)*:

.....

Tôi đề nghị được công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài. Tôi chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày...tháng...năm...

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ HỢP NHẤT/SÁP NHẬP CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

Chúng tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Người đứng đầu của các công ty luật *(tất cả các công ty luật tham gia hợp nhất/sáp nhập phải ghi đầy đủ các thông tin như sau)*:

Tên đầy đủ của công ty luật *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Giấy phép thành lập số: do*(tên cơ quan cấp)* cấp
 ngày: / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

**Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... chấp thuận cho các
 công ty chúng tôi hợp nhất/sáp nhập với nội dung như sau:**

1. Tên công ty luật hình thành sau hợp nhất/sáp nhập *(tên gọi đầy đủ ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên giao dịch *(nếu có)*:.....

Tên viết tắt *(nếu có)*:.....

Tên bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

* Thông tin về tổ chức hành nghề luật sư tại nước ngoài

Tên tổ chức hành nghề luật sư:

Quốc tịch:

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài:

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:.....

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Quốc tịch (2):

Số Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (5)...../...../.....Nơi cấp (6):.....(đối với Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:..... /...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư số:

do Bộ Tư pháp/Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:/...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

STT	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi hợp nhất/sáp nhập:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai
Họ và tên:	Họ và tên:

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.... năm

Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
 (Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ;
 dấu/chữ ký số của tổ chức)

Người đứng đầu
Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
 (Chữ ký/chữ ký số, họ tên, chức vụ;
 dấu/chữ ký số của tổ chức)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH
 NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI THÀNH CÔNG TY LUẬT TRÁCH
 NHIỆM HỮU HẠN 100% VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....

Tên đầy đủ của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam
 (ghi bằng chữ in hoa):

Giấy phép thành lập số: do (tên cơ
 quan cấp) cấp ngày: / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
 cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

**Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố cho chúng tôi chuyển đổi thành công
 ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội
 dung như sau:**

1. Tên đầy đủ của công ty (ghi bằng chữ in hoa):

Tên giao dịch (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Giám đốc công ty:

Họ và tên:..... Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):.....

Số Căn cước công dân/Số định danh cá nhân (đối với công dân Việt Nam):.....

Ngày, tháng, năm cấp (3):...../...../.....Nơi cấp (4):.....
(đối với Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước công dân)

Số Hộ chiếu (đối với người nước ngoài):.....

Ngày, tháng, năm cấp:..... /...../.....Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên (ghi bằng chữ in hoa)	Giới tính	Ngày sinh	Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam/Thẻ luật sư (ghi rõ số và ngày cấp)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

5. Mẫu chữ ký của người dự kiến là Giám đốc công ty sau khi chuyển đổi:

Chữ ký mẫu thứ nhất	Chữ ký mẫu thứ hai

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức)

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4):

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI
THÀNH CÔNG TY LUẬT VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Tên đầy đủ của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Giấy phép thành lập số: do (*tên cơ quan cấp*) cấp
ngày: / /

Giấy đăng ký hoạt động số: do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)
cấp ngày: / /

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

Giám đốc công ty:

Họ và tên:.....

Giấy phép hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam do Bộ Tư pháp cấp ngày:...../...../.....

hoặc Thẻ luật sư do Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày:...../...../.....

Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố cho chúng tôi chuyển đổi thành công ty luật Việt Nam với các nội dung như sau:

1. Tên đầy đủ của công ty (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên giao dịch (*nếu có*):

Tên viết tắt (*nếu có*):

Tên bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Người đại diện theo pháp luật dự kiến:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):

Giới tính (1):Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số Căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (2):/...../.....Nơi cấp (3):.....
(*đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân*)

Nơi thường trú (4):

Nơi ở hiện tại (5):

Thẻ luật sư sốdo Liên đoàn Luật sư Việt Nam cấp ngày: /.... /.....

Là thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố):

4. Danh sách luật sư dự kiến làm việc tại công ty:

Stt	Họ tên (<i>ghi bằng chữ in hoa</i>)	Giới tính	Ngày sinh	Thẻ luật sư (<i>ghi rõ số và ngày cấp</i>)	Thành viên Đoàn Luật sư tỉnh (thành phố)	Số điện thoại

Chúng tôi cam kết kê thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của công ty sau khi thực hiện chuyển đổi và chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Việt Nam./.

Người đứng đầu

Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
(*Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ ký số của tổ chức*)

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5):

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Nguyên tắc hành nghề luật sư

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.
2. Tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam.
3. Độc lập, trung thực, tôn trọng sự thật khách quan.
4. Sử dụng các biện pháp hợp pháp để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng.
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động nghề nghiệp luật sư.
(Điều 5 Luật Luật sư)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Quốc huy nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam**

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ**

Số: /TP/LS-ČCHN

Ảnh

Cấp cho ông (bà):

3x4

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi thường trú:

Được hành nghề theo quy định của Luật Luật sư

Chữ ký

....., ngày ... tháng ... năm...

CHỦ TỊCH

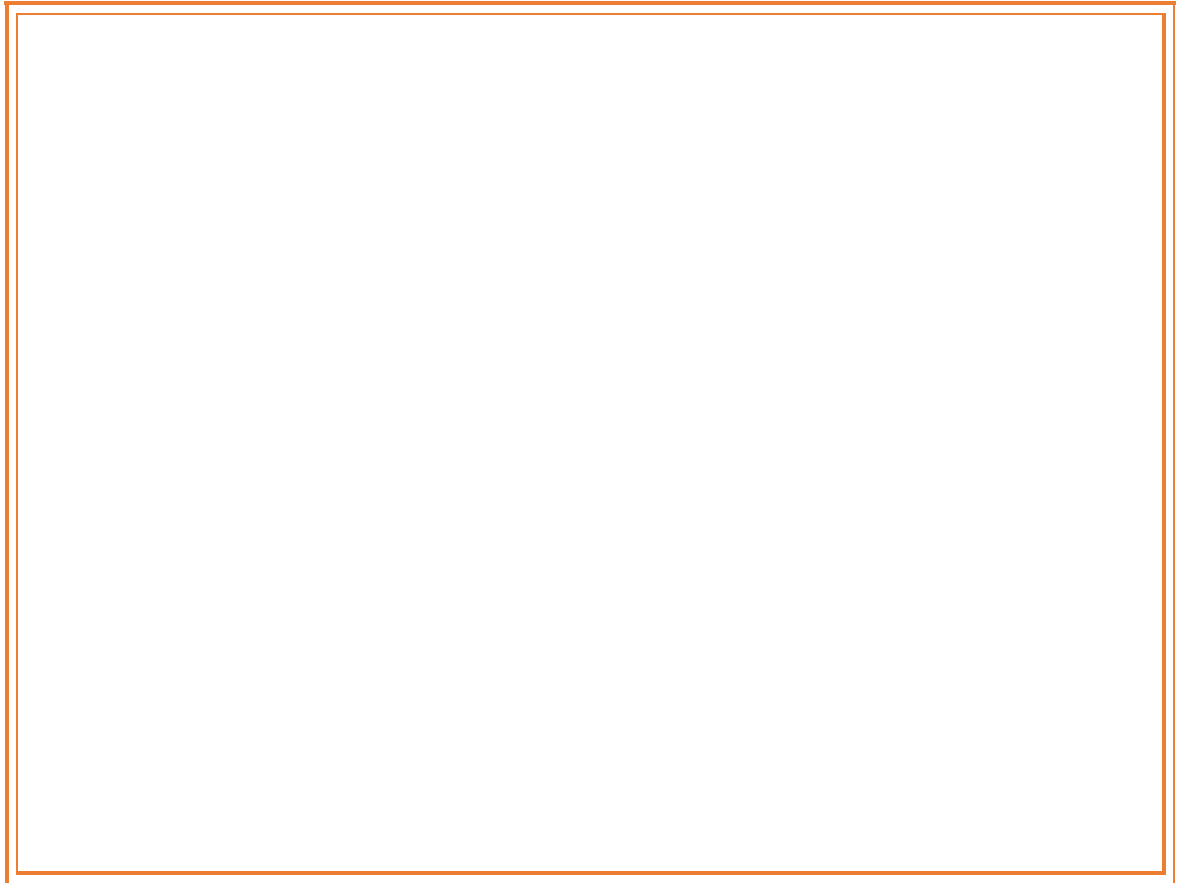
(Ký, họ tên, đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

GIẤY PHÉP

CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ...**

Số:/.../STP/GP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ**

Căn cứ Luật Luật sư;

Căn cứ.....;

Xét đơn đề nghị hợp nhất công ty luật nước ngoài/chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (chỉ ghi một trong hai trường hợp) của..... (tên chi nhánh/công ty luật nước ngoài)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức hành nghề luật sư:

..... (Tên tổ chức hành nghề luật sư tại nước ngoài ghi bằng chữ in hoa)

Quốc tịch:

Trụ sở chính: (địa chỉ tại nước ngoài)

được thành lập công ty tại: (chỉ ghi tên tỉnh/thành phố) trên cơ sở chuyển đổi từ Chi nhánh..../hợp nhất các Công ty luật.....

với tên gọi đầy đủ là:

CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

..... (Tên công ty luật tại Việt Nam ghi bằng chữ in hoa)

Điều 2. Lĩnh vực hành nghề của công ty:

Tư vấn pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế và thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật Việt Nam

Điều 3. Giám đốc công ty là luật sư:

Năm sinh: Quốc tịch:

Số hộ chiếu:

Giấy phép hành nghề số:/BTP/GP do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp ngày ... tháng ... năm

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi thay đổi nội dung của Giấy phép này phải được cơ quan có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chấp thuận theo quy định.

CHỦ TỊCH

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Ông),
kích cỡ 4x6 cm

Ảnh chân dung
của người nhận
con nuôi (Bà),
kích cỡ 4x6 cm

ĐƠN XIN NHẬN CON NUÔIKính gửi:.....¹**1. Phần khai về người nhận con nuôi**

	Ông	Bà
Họ, chữ đệm, tên		

¹ Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi ở trong nước hoặc đề nghị xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi, ghi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi giải quyết việc nuôi con nuôi. Trường hợp đăng ký việc nuôi con nuôi tại Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, ghi Cơ quan đại diện Việt Nam nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi, ghi Sở Tư pháp nơi đăng ký việc nuôi con nuôi. Trường hợp đề nghị xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, ghi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.

Ngày, tháng, năm sinh		
Quốc tịch ²		
Số định danh cá nhân		
Nơi cư trú ³		
Điện thoại/Thư điện tử		

2. Phần khai về người được nhận làm con nuôi

Họ, chữ đệm, tên:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:

Nơi sinh:

Nơi cư trú³:

Thuộc đối tượng⁴:

☐ Hiện đang sống tại gia đình của Ông/Bà:

Họ, chữ đệm, tên:

Nơi cư trú:

Điện thoại/Thư điện tử:

☐ Hiện đang sống tại Cơ sở nuôi dưỡng:

Tên/địa chỉ cơ sở nuôi dưỡng:

3. Cam đoan

Chúng tôi/Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con nuôi là tự nguyện, nhằm xác lập quan hệ cha, mẹ và con lâu dài, bền vững, vì lợi ích tốt nhất của con nuôi. Chúng tôi/Tôi cam kết sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu như con đẻ của mình và thực hiện mọi nghĩa vụ của cha mẹ đối với con theo quy định của pháp luật. Chúng tôi/Tôi cam

² Đối với trường hợp người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.

³ Trường hợp thông tin về nơi cư trú được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được hệ thống điền tự động thì không phải cung cấp thông tin này.

⁴ Ghi rõ đối tượng: trẻ em bị bỏ rơi/trẻ em mồ côi cả cha và mẹ/trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác/con riêng/cháu ruột.

kết trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày giao nhận con nuôi, định kỳ 06 tháng một lần, gửi báo cáo về tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chúng tôi/tôi cư trú⁵.

Đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Làm tại, ngày..... tháng
.....năm.....

ÔNG

BÀ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND -⁶

....., ngày thángnăm

V/v xác nhận đủ điều kiện nhận
trẻ em nước ngoài làm con nuôi

Kính gửi:.....⁷

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... đã tiếp nhận hồ sơ của Ông/Bà.....(ghi rõ họ, chữ đệm, tên, nơi cư trú) đề nghị xác nhận Ông/Bà đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Trong hồ sơ thể hiện Ông/Bà có nguyện vọng xin nhận trẻ em(ghi rõ họ, chữ đệm, tên, ngày sinh, giới tính, quốc tịch) làm con nuôi.

Sau khi xem xét, đánh giá hoàn cảnh cá nhân, gia đình, tình trạng sức khỏe, môi trường xã hội và khả năng đảm nhận việc nuôi con nuôi quốc tế của Ông/Bà....., căn cứ quy định tại Điều 14 và Điều 17 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, Điều.... của Nghị định số...../2025/NĐ-CP ngàytháng.....năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,

⁵ Trường hợp người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi tạm trú ở nước ngoài, thì gửi Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trường hợp cha, mẹ nuôi thay đổi nơi thường trú khi chưa hết thời hạn phải thông báo tình hình phát triển của con nuôi, cha, mẹ nuôi có trách nhiệm tiếp tục thông báo tình hình phát triển của con nuôi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến cho đến khi hết thời hạn 03 năm kể từ ngày giao nhận con nuôi.

⁶ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

⁷ Ghi tên của người đề nghị cấp văn bản.

phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... xác nhận Ông/Bà có đủ điều kiện để nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

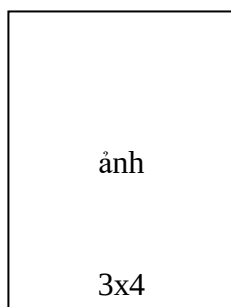
- Như trên;
- Lưu: VT,....⁸

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu)

Họ và tên

Ghi chú: Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM THỪA PHÁT LẠI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (2):

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày cấp (3):/...../..... Nơi cấp (4):
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (5):

.....

⁸ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo.

Nơi ở hiện tại (6):

.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Đã được cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề Thừa phát lại số: ngày...../...../..... (nếu có)

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC (từ đủ 18 tuổi đến nay):

Thời gian (từ/.../... đến/.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị

III. KẾT ÁN: (Nếu đã bị kết án thì ghi đầy đủ, cụ thể tội danh, số và ngày bản án; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

IV. XỬ LÝ KỶ LUẬT, XỬ LÝ HÀNH CHÍNH: (Nếu có thì ghi đầy đủ, cụ thể hình thức, thời gian bị xử lý kỷ luật, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

V. KHEN THƯỞNG (Nếu có thì ghi cụ thể; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

Tôi làm Đơn này đề nghị được bổ nhiệm Thừa phát lại.

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực của các thông tin nêu trên và các giấy tờ khác đã cung cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cam đoan thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Thừa phát lại theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh

3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM THỪA PHÁT LẠI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh://Quốc tịch (2):

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (5):

.....

Nơi ở hiện tại (6):

Điện thoại: Email (nếu có):

Đã được bổ nhiệm Thừa phát lại theo Quyết định số:
ngày...../...../..... của

Nơi hành nghề Thừa phát lại (7):

Tôi làm Đơn này đề nghị được miễn nhiệm Thừa phát lại, lý do:

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Thừa phát lại theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về những công việc đã thực hiện./.

**Xác nhận của Trưởng Văn
phòng Thừa phát lại (8)**

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên; dấu/chữ
ký số của tổ chức)

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

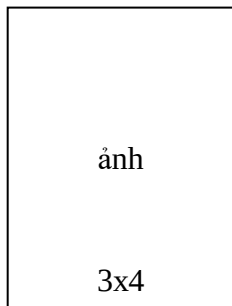
- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (7): Ghi rõ tên Văn phòng Thừa phát lại trong trường hợp Thừa phát lại đã hành nghề.

3. Thông tin số (8): Trường hợp Thừa phát lại đã hành nghề thì Trưởng Văn phòng Thừa phát lại nơi hành nghề xác nhận rõ việc Thừa phát lại đã hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Văn phòng Thừa phát lại.

4. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM LẠI THỪA PHÁT LẠI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Tôi tên là:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....Quốc tịch (2):

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../.....Nơi cấp (4):
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (5):

.....

Nơi ở hiện tại (6):

Điện thoại: Email (nếu có):

Đã được bổ nhiệm Thừa phát lại theo Quyết định số: ngày/...../....., miễn nhiệm Thừa phát lại theo Quyết định số: ngày/...../..... của(lý do miễn nhiệm (7):)

Lý do không đăng ký hành nghề/không hành nghề Thừa phát lại liên tục (8):

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC (từ khi được bổ nhiệm Thừa phát lại đến nay):

Thời gian (từ/...../..... đến/...../.....)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị

III. KẾT ÁN (từ khi được bổ nhiệm Thừa phát lại đến nay): (Nếu đã bị kết án thì ghi đầy đủ, cụ thể tội danh, số và ngày bản án; nếu không có thì ghi “Không có”)

IV. XỬ LÝ KỶ LUẬT, XỬ LÝ HÀNH CHÍNH (từ khi được bổ nhiệm Thừa phát lại đến nay): (Nếu có thì ghi đầy đủ, cụ thể hình thức, thời gian bị xử lý kỷ luật, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi “Không có”)

V. KHEN THƯỞNG (Nếu có thì ghi cụ thể; nếu không có thì ghi “Không có”)

Tôi làm Đơn này đề nghị được bổ nhiệm lại Thừa phát lại tại

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên là đúng sự thật và cam đoan thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của Thừa phát lại theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Thông tin số (7): Ghi rõ lý do miễn nhiệm Thừa phát lại.

3. Thông tin số (8): Ghi rõ đối với trường hợp quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 08/2020/NĐ-CP.

4. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-TPL-
(Ban hành kèm theo Thông tư số/.....)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ảnh

3x4

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TƯƠNG ĐƯƠNG
ĐÀO TẠO NGHỀ THỪA PHÁT LẠI

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố.....

Tôi tên là:Giới tính (1):

Ngày, tháng, năm sinh://.....Quốc tịch (2):

Số Thẻ căn cước công dân/Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm cấp (3):/...../..... Nơi cấp (4):
(đối với Căn cước công dân hoặc Thẻ Căn cước công dân)

Nơi thường trú (5):

.....
 Nơi ở hiện tại (6):

.....
 Điện thoại:..... Email (nếu có):

Đề nghị xem xét công nhận tương đương đào tạo nghề Thừa phát lại ở nước ngoài
 đối với văn bằng:

Số hiệu:Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Tôi cam đoan những nội dung trình bày trên là đúng sự thực. Nếu sai, tôi xin chịu
 trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
 (Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Các thông tin số (1), (2), (3), (4), (5), (6):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

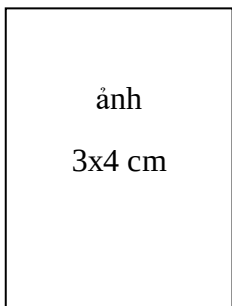
- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính): người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-CC-02
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTP)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi:(1)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):

Giới tính (2):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....Quốc tịch (3):

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....;

Ngày, tháng, năm cấp (4):/...../.....; Nơi cấp (5):(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (6):

Nơi ở hiện tại (7):.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Số và ngày, tháng, năm cấp, nơi cấp của bằng cử nhân luật hoặc thạc sĩ luật hoặc tiến sĩ luật:.....

Số và ngày, tháng, năm cấp của chứng chỉ đào tạo nghề công chứng (*trường hợp có thời gian đào tạo nghề công chứng là 6 tháng thì bổ sung thông tin thuộc đối tượng nào theo quy định của Luật Công chứng*):.....

Thời gian tập sự hành nghề công chứng từ/...../..... đến/...../..... tại..... (8)

Đã được Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ.... cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng số: ngày/...../..... (9)

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC (từ khi đủ 18 tuổi đến nay):

Thời gian (từ/.../... đến .../.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Giấy tờ chứng minh thời gian công tác pháp luật

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

V. THUỘC CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BỎ NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG

(Ghi cụ thể từng trường hợp; nếu không có thì ghi “Không có”)

VI. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi “Không có”)

Tôi làm Đơn này đề nghị được bổ nhiệm công chứng viên. Tôi cam đoan không thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của công chứng viên theo quy định của pháp luật.

Tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác, xác thực của các thông tin nêu trên và các giấy tờ khác được cung cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): *Ghi người có thẩm quyền bổ nhiệm công chứng viên.*

2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (8): *Ghi tên tổ chức hành nghề công chứng nơi tập sự.*

4. Thông tin số (9): *Trường hợp không phải kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng thì ghi rõ lý do.*

5. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-CC-03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTP)

ảnh

3x4 cm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi:(1)

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):; Giới tính (2):

Ngày, tháng, năm sinh://; Quốc tịch (3):

Số thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:;

Ngày, tháng, năm cấp (4):/...../.....; Nơi cấp (5):
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (6):

Nơi ở hiện tại (7):

Điện thoại: Email (nếu có):

Đã được bổ nhiệm/bổ nhiệm lại công chứng viên theo Quyết định số:ngày/...../..... của

Quá trình hành nghề công chứng từ khi được bổ nhiệm/bổ nhiệm lại công chứng viên đến nay (8):

Tôi làm Đơn này đề nghị được miễn nhiệm công chứng viên vì lý do

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Tôi cam đoan đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công chứng viên và chịu trách nhiệm về những việc công chứng đã thực hiện./.

Xác nhận của

Văn phòng công chứng (9)

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên của người xác nhận; dấu/chữ ký số của tổ chức)

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Ghi người có thẩm quyền miễn nhiệm công chứng viên.

2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

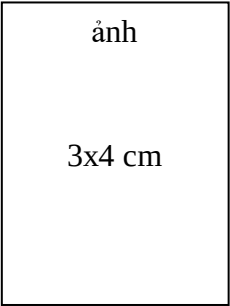
- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Thông tin số (8): Cung cấp đầy đủ tên, địa chỉ trụ sở của các tổ chức hành nghề công chứng, thời điểm bắt đầu và kết thúc hành nghề tại từng tổ chức hành nghề công chứng mà công chứng viên đã hành nghề tính đến thời điểm đề nghị miễn nhiệm; trong trường hợp công chứng viên chưa hành nghề thì ghi rõ: “chưa hành nghề”.

4. Thông tin số (9): Trường hợp nơi hành nghề của công chứng viên tại thời điểm đề nghị miễn nhiệm là Văn phòng công chứng thì Trưởng Văn phòng công chứng xác nhận rõ việc công chứng viên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình đối với Văn phòng công chứng đó; trường hợp nơi hành nghề của ông chứng viên tại thời điểm đề nghị miễn nhiệm là Phòng công chứng thì không phải có xác nhận này.

5. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM LẠI CÔNG CHỨNG VIÊN

Kính gửi: (1)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa):
Giới tính (2):
Ngày, tháng, năm sinh:/...../; Quốc tịch (3):.....
Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:;
Ngày, tháng, năm cấp (4):...../...../.....; Nơi cấp (5):
(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)
Nơi thường trú (6):
Nơi ở hiện tại (7):
Điện thoại: Email (nếu có):
Đã được bỏ nhiệm công chứng viên theo Quyết định số: ngày
...../...../..... của;
Đã được/bị miễn nhiệm công chứng viên theo Quyết định số:.....
ngày...../...../..... của..... ; lý do miễn nhiệm:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC, LÀM VIỆC (Tính từ thời điểm được bỏ nhiệm công chứng viên cho đến nay)

Thời gian (từ/.../... đến/.../...)	Chức danh, chức vụ, công việc được giao	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú

--	--	--	--

III. ĐÃ BỊ KẾT ÁN (tính từ thời điểm được bổ nhiệm công chứng viên cho đến nay)

(Ghi đầy đủ các tội danh, số và ngày ra bản án, kể cả trong trường hợp đã được xóa án tích; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

IV. ĐÃ BỊ XỬ LÝ KỶ LUẬT, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH (tính từ thời điểm được bổ nhiệm công chứng viên cho đến nay)

(Ghi đầy đủ các hình thức và thời gian bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động hành nghề công chứng; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

V. THUỘC CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI CÔNG CHỨNG VIÊN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT CÔNG CHỨNG

(Ghi cụ thể từng trường hợp; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

VI. KHEN THƯỞNG

(Ghi cụ thể các hình thức khen thưởng; nếu không có thì ghi “Không có”)

.....

.....

Tại thời điểm làm Đơn này, lý do miễn nhiệm nêu tại phần I không còn (ghi rõ tại sao và giấy tờ chứng minh là gì).....

Tôi làm Đơn này đề nghị được bổ nhiệm lại công chứng viên. Tôi cam đoan không thuộc các trường hợp không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên theo quy định của Luật Công chứng. Tôi cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề công chứng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của công chứng viên theo quy định của pháp luật.

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, xác thực của các thông tin nêu trên và các giấy tờ khác được cung cấp trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại công chứng viên; nếu sai tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị
(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Ghi người có thẩm quyền bổ nhiệm lại công chứng viên.

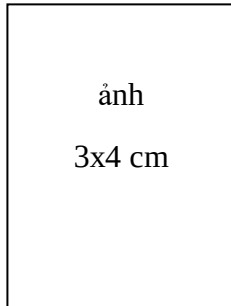
2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

3. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Mẫu TP-CC-01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTP)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TƯƠNG ĐƯƠNG
ĐÀO TẠO NGHỀ CÔNG CHỨNG

Kính gửi: (1)

Tôi tên là *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....Giới tính (2):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....Quốc tịch (3):.....

Số thẻ căn cước công dân/Số thẻ căn cước/Số định danh cá nhân:.....;

Ngày, tháng, năm cấp (4):...../...../.....; Nơi cấp (5):

(đối với thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước)

Nơi thường trú (6):

Nơi ở hiện tại (7):

Điện thoại: Email (nếu có):

Đề nghị xem xét công nhận tương đương đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài
đối với văn bằng:; Số hiệu:; Ngày

cấp:...../...../.....; Nơi cấp:

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp nêu trên là đúng sự thật; nếu sai tôi xin
chịu toàn bộ trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

Người đề nghị

(Chữ ký/chữ ký số, họ tên)

Ghi chú:

1. Thông tin số (1): Ghi người có thẩm quyền công nhận tương đương đối với người được đào tạo nghề công chứng ở nước ngoài.

2. Các thông tin số (2), (3), (4), (5), (6), (7):

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Các thông tin được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tự động điền vào biểu mẫu, người thực hiện thủ tục hành chính không cần kê khai. Nếu các thông tin không được tự động điền vào biểu mẫu thì người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ giấy (nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính): Người thực hiện thủ tục hành chính kê khai đầy đủ trong biểu mẫu.

2. Các thông tin tại biểu mẫu này đồng thời được sử dụng để xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác khi cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

CHUYÊN ĐỀ

Báo cáo về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Thực hiện các kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18, Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ. Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã rà soát 26 văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (gồm: 01 Luật; 02 Nghị quyết của Quốc hội; 04 Nghị định của Chính phủ; 07 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 12 thông tư của Bộ trưởng) để tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các nhiệm vụ, thẩm quyền khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm việc thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương thông suốt, liên tục, hiệu quả và không gián đoạn¹.

Trên cơ sở kết quả rà soát **115** thẩm quyền, nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cấp Bộ, Bộ trưởng, các cấp chính quyền địa phương trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo quy định tại Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, nghị quyết của Quốc hội, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề xuất: phân quyền, phân cấp, phân định **33** thẩm quyền, nhiệm vụ (đạt **28,69%**); cơ quan trung ương thực hiện như quy định hiện hành đối với **37** thẩm quyền, nhiệm vụ (chiếm 32,2%)²; chính quyền địa phương thực hiện như quy định hiện hành đối với **45** nhiệm vụ, thẩm quyền (chiếm 39,11%).

Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành 01 Nghị định để quy định 02 nội dung, gồm: phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (đối với các thẩm quyền, nhiệm vụ nêu trên).

¹ Như: Quyết định số 124/QĐ-BD TTG ngày 24/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 237/HD-BD TTG ngày 04/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc Hướng dẫn công tác tuyên truyền trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; Công văn số 256/BD TTG-VPCTMTQG ngày 08/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc Hướng dẫn chế độ, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại; Công văn số 296/BD TTG-CS ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

² Trong đó, lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo có 27 thẩm quyền, nhiệm vụ (Đây là các thẩm quyền, nhiệm vụ có tính liên tỉnh, liên vùng, liên quan đến nhiều bộ, cơ quan ngang bộ hoặc các nhiệm vụ có yếu tố nước ngoài, nhiệm vụ cần quản lý thống nhất toàn quốc. Các nhiệm vụ, thẩm quyền này sẽ được tổng kết đánh giá, nghiên cứu đề xuất tiếp tục phân quyền, phân cấp, phân định khi sửa đổi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và trình Quốc hội vào năm 2026); lĩnh vực công tác dân tộc có 10 thẩm quyền, nhiệm vụ (Đây là các nhiệm vụ, thẩm quyền của Chính phủ báo cáo Quốc hội, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... cần quản lý tập trung, thống nhất ở trung ương).

1. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Thực hiện nhất quán nguyên tắc địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm. Phân định nhiệm vụ của cấp huyện theo quy định của pháp luật hiện hành về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp xã thực hiện để phù hợp với định hướng tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phân định rõ thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

- Việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của các cơ quan trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

- Cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô các vấn đề liên vùng, liên xã vượt quá năng lực của cấp xã, đòi hỏi chuyên môn sâu và bảo đảm tính thống nhất trong toàn tỉnh.

- Cấp xã là cấp thực hiện chính sách, thủ tục tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư để phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp xã.

2. Bố cục của Nghị định

Nghị định gồm 06 chương với 28 điều và 03 Phụ lục, gồm:

- Chương I: Quy định chung, gồm 02 Điều.

- Chương II: Phân quyền trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 02 mục với 04 Điều.

- Chương III: Phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 05 Điều.

- Chương IV: Phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, gồm 02 mục với 09 Điều.

- Chương V: Trách nhiệm vừa Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương, gồm 03 Điều.

- Chương VI: Điều khoản thi hành, gồm 05 Điều.

- 03 Phụ lục và 03 Mẫu kèm theo Nghị định.

3. Nội dung cơ bản của Nghị định

3.1. Phân quyền 05 thẩm quyền, nhiệm vụ của Chính phủ và Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Giao Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện 02 thẩm quyền, nhiệm vụ của Chính phủ (Điều 3 của Nghị định).

b) Giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 03 thẩm quyền, nhiệm vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (các Điều 4, 5, 6 của Nghị định).

3.2. Phân cấp 07 thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo

a) Giao Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện 02 thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ (các Điều 9, 10 của Nghị định).

b) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 05 thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo (các Điều 7, 8, 11 của Nghị định).

3.3. Phân định 21 thẩm quyền do cấp huyện thực hiện chuyển về cấp tỉnh hoặc cấp xã thực hiện

- Công nhận, đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín (Điều 12 của Nghị định).

- Quyết định số lượng người có uy tín khi sáp nhập các thôn (Điều 13 của Nghị định).

- Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ (Điều 14 của Nghị định).

- Tiếp nhận thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo (Điều 15 của Nghị định).

- Tiếp nhận thông báo danh mục hoạt động tôn giáo (Điều 16 của Nghị định).

- Tiếp nhận thông báo tổ chức hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 17 của Nghị định).

- Chấp thuận tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo (Điều 18 của Nghị định).

- Chấp thuận tổ chức cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp (Điều 19 của Nghị định).

- Tiếp nhận thông báo về việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc (Điều 20 của Nghị định).

3.4. Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 25 của Nghị định và các Phụ lục kèm theo Nghị định)

Ngoài việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của cơ quan trung và địa phương, dự thảo Nghị định đã quy định việc cắt giảm, đơn giản hóa 78/108 thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo (đạt 72,2%), gồm:

a) Trong lĩnh vực công tác dân tộc: đơn giản hóa 5/5 thủ tục hành chính (đạt 100%), trong đó:

- Thay đổi thẩm quyền giải quyết 5/5 TTHC (đạt 100%) theo hướng phân cấp mạnh từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cấp Bộ, từ cấp Bộ về chính quyền địa phương thực hiện.

- Cắt giảm 07 trình tự, thủ tục thực hiện TTHC (đạt 36,84%).
- Cắt giảm 12 thành phần hồ sơ thực hiện TTHC (đạt 32,43%).
- Giảm 215 ngày giải quyết TTHC (đạt 67,19%).

b) Trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo: cắt giảm và đơn giản hóa 73/103 TTHC (đạt 70,1%), trong đó:

- Bãi bỏ 32 TTHC (đạt 31,68%).
- Thay đổi thẩm quyền giải quyết 07 TTHC (đạt 7%) theo hướng phân cấp từ cấp trung ương xuống cấp tỉnh và chuyển thẩm quyền thực hiện thủ tục hành chính từ cấp huyện xuống cấp xã.
- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện 19 TTHC.
- Cắt giảm 10 thành phần hồ sơ thực hiện TTHC.
- Đơn giản hóa 33/60 biểu mẫu để thực hiện 44 TTHC (đạt 55%).

(Có Phụ lục kèm theo)

3.5. Một số nội dung khác

Ngoài các nội dung trên, Nghị định còn sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2024; sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đồng thời, quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, chính quyền địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định.

3.6. Một số lưu ý khi triển khai thực hiện Nghị định

a) Về hiệu lực thi hành

- Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027 trừ các trường hợp sau:

- i) Bộ, cơ quan ngang Bộ báo cáo Chính phủ đề xuất và được Quốc hội quyết định kéo dài thời gian áp dụng toàn bộ hoặc một phần Nghị định này;

- ii) Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này thông qua hoặc ban hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì quy định tương ứng trong

Nghị định này hết hiệu lực tại thời điểm các văn bản quy phạm pháp luật đó có hiệu lực.

- Trong thời gian các quy định của Nghị định này có hiệu lực, nếu quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước, trình tự, thủ tục trong Nghị định này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

b) Về điều khoản chuyển tiếp

i) Nhiệm vụ đang được cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp thụ lý và đã thực hiện một phần nhưng chưa hoàn thành trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thì chuyển giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kết quả đã thực hiện cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền để tiếp tục thực hiện, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này.

ii) Cơ quan, người được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền khi tiếp nhận thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo có trách nhiệm sau đây:

- Công bố Quyết định danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính sau phân cấp được thông suốt, không bị gián đoạn;

- Kế thừa toàn bộ hồ sơ, tài liệu, các bước thực hiện và kết quả giải quyết của cơ quan, người có thẩm quyền phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền đã thực hiện trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành. Không được yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi phân cấp;

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp phân định thẩm quyền định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm với cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp.

iii) Văn bản, giấy chứng nhận đã được cơ quan, người có thẩm quyền phân cấp ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu được sửa đổi, cấp lại văn bản, giấy chứng nhận bởi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp thì có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp giải quyết.

4. Một số nhiệm vụ Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện

a) Ngay sau khi Nghị định được ký ban hành, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ có văn bản gửi Bộ Tư pháp để thực hiện thông cáo báo chí; tổ chức công bố thủ tục hành chính bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong Nghị định; truyền thông về chính sách, nội dung của Nghị định trên phương tiện thông tin đại chúng; có văn

bản gửi các Bộ, ngành, địa phương về việc triển khai Nghị định; chuẩn bị cho Hội nghị của Trung ương tổ chức quán triệt đến các cơ quan, địa phương (trước ngày 15/6/2025).

b) Thành lập Tổ công tác và thiết lập đường dây nóng của Bộ để tiếp nhận, hướng dẫn giải đáp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết của UBTWQH, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư...) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Trên cơ sở đó, cập nhật tổng số nhiệm vụ, thẩm quyền tiếp tục rà soát để đề xuất phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Tổng hợp chi tiết về số nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp xã, cấp tỉnh trước và sau khi thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, so sánh số lượng nhiệm vụ, thẩm quyền thay đổi. Đồng thời, tổng hợp chi tiết các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ khi thực hiện sắp xếp từ báo cáo, đề xuất, kiến nghị của địa phương (nếu có) để xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định.

d) Bộ Dân tộc và Tôn giáo đang xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương³; đồng thời, hoàn thiện để ban hành các Thông tư theo thẩm quyền nhằm tiếp tục phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với thẩm quyền, nhiệm vụ đã được rà soát tại 12 Thông tư và hướng dẫn việc chuyển giao các nhiệm vụ đang thực hiện (nếu có) ... làm cơ sở, định hướng cho các địa phương triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

đ) Xây dựng các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng liên quan đến phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội.

e) Đề xuất xây dựng Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (sửa đổi) để đưa vào chương trình công tác xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2026./.

³ Hiện nay đang gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo Công văn số 746/BDTTG-TCCB ngày 30/5/2025.

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Về các dự thảo Nghị định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

I. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

*** Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ các Nghị quyết, Kết luận: Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; Kết luận số 21/KL/TW ngày 24/1/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật.

- Căn cứ các Công văn, Kế hoạch: Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp; Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 của Ban chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ xây dựng các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025; khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đã quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh.

*** Cơ sở thực tiễn**

Trên cơ sở tuân thủ “*mệnh lệnh cải cách*”, định hướng chiến lược của Đảng và Nhà nước về phân quyền, phân cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của

hệ hống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản hướng dẫn bộ, ngành, địa phương trong việc phân quyền, phân cấp. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong bối cảnh chưa thể sửa đổi, bổ sung toàn bộ hệ thống pháp luật sẽ dẫn đến tình trạng cả cơ quan phân quyền, phân cấp và cơ quan được phân quyền, phân cấp đều lúng túng; việc phục vụ người dân, doanh nghiệp có thể bị gián đoạn, không kịp thời, không đáp ứng được yêu cầu về lộ trình, tiến độ và mục tiêu về hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra.

2. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Mục đích của việc ban hành Nghị định là đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách trong phạm vi quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch cho cơ quan quản lý nhà nước các cấp và chính quyền địa phương. Bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp; thực hiện phân quyền, phân cấp triệt để từ cơ quan trung ương cho chính quyền địa phương nhằm tăng cường trách nhiệm của chính quyền địa phương, tạo sự chủ động cho chính quyền địa phương để kịp thời giải quyết các khó khăn, phục vụ tốt hơn yêu cầu của người dân, tổ chức.

- Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định: thể chế hóa để kịp thời chủ trương của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; bám sát yêu cầu, nội dung, chỉ đạo tại Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các văn bản chỉ đạo liên quan của cấp có thẩm quyền; tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với chính quyền địa phương theo nguyên tắc “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” để phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương các cấp, khơi thông mọi nguồn lực để địa phương phát triển, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; bảo đảm không có khoảng trống pháp lý, không để gián đoạn công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân.

3. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Ngày 20/5/2025, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính đã chủ trì cuộc họp nghe báo cáo về triển khai thực hiện xây dựng dự thảo các Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Bộ VHTTDL) khi tổ chức chính quyền địa phương 02 (hai) cấp, tham dự cuộc họp có các đồng chí Lãnh đạo các Bộ: Quốc phòng, Ngoại giao, Tư pháp, đại diện các Bộ: Công an, Xây dựng, Nội vụ, Văn phòng Chính phủ và Thành viên tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017. Về cơ bản các Bộ đều thống nhất với báo cáo đề xuất phân quyền, phân cấp các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

Bộ VHTTDL đã xây dựng dự thảo Nghị định theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, về trình tự thủ tục, dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo Kế hoạch số 40/KH-BCĐ và các thời điểm được xác định tại Kế hoạch số 447/KH-CP. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ VHTTDL đã triển khai các hoạt động: Tổ chức rà soát 129 văn bản văn bản QPPL bao gồm: 13 luật, 73 nghị định, 43 quyết định của Thủ tướng Chính phủ phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định có quy định về thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ VHTTDL. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ đã tiến hành xây dựng đề cương và soạn thảo Nghị định; tổ chức các cuộc họp nhóm kỹ thuật và các đơn vị có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định; đăng tải dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định, Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định với các quy định hiện hành trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ; tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan để tiếp tục hoàn thiện, chỉnh lý dự thảo Nghị định; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của bộ, ngành và địa phương về dự thảo Nghị định; tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, hoàn thiện dự thảo Nghị định theo mẫu dự thảo Nghị định tại Công văn số 2891/BTP-PLSHC ngày 23/5/2025 của Bộ Tư pháp; gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định; tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ theo quy định.

4. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 4 chương, 24 điều quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đang được quy định tại luật, nghị định của Chính phủ cần điều chỉnh để thực hiện phân quyền, phân cấp.

Để đảm bảo thực hiện đúng chủ trương “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền

địa phương, nhằm khơi thông mọi nguồn lực để địa phương phát triển, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc về phân cấp được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng đẩy mạnh phân quyền, phân cấp từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ VH TTDL, Bộ VH TTDL, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phân quyền, phân cấp từ Bộ trưởng Bộ VH TTDL, Bộ VH TTDL cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong tổng số các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ VH TTDL có: (i) 07/180 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quảng cáo đã được đề xuất phân quyền triệt để tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo dự kiến được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa 15; (ii) 38/180 nhiệm vụ về di sản văn hóa được phân quyền tại Luật Di sản văn hóa, về cơ bản đã phù hợp (có 01 nhiệm vụ đang tiếp tục đề nghị phân quyền dự thảo Nghị định này cho Bộ trưởng Bộ VH TTDL); (iii) 10/180 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực điện ảnh đã được phân quyền, phân cấp phù hợp tại Luật Điện ảnh năm 2022 và Nghị định số 131/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh; (iv) 07/180 nhiệm vụ của lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình được phân quyền, phân cấp phù hợp tại Luật Phòng chống bạo lực gia đình và Nghị định quy định chi tiết; (v) 12/180 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan cơ bản đã phân quyền, phân cấp phù hợp tại Luật Sở hữu trí tuệ và các Nghị định hướng dẫn.

Như vậy, tổng số nhiệm vụ cần rà soát để phân quyền phân cấp trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch (trừ lĩnh vực quảng cáo) là 173 nhiệm vụ (bao gồm 25 nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ và 148 nhiệm vụ của Bộ trưởng). Tổng số nhiệm vụ phân quyền, phân cấp tại dự thảo Nghị định là **26** nhiệm vụ (06 nhiệm vụ của Thủ tướng và 20 nhiệm vụ của Bộ trưởng tương đương với tỷ lệ 24% và 13,5%). Tổng số nhiệm vụ còn lại chưa phân quyền, phân cấp là 147 nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực di sản văn hóa, du lịch, thể thao, thư viện, quyền tác giả, quyền liên quan, nghệ thuật biểu diễn, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, văn hóa đối ngoại. Các nhiệm vụ này được rà soát, tiếp tục phân cấp tại Thông tư của Bộ trưởng đối với những nhiệm vụ luật đã phân quyền cho Bộ trưởng Bộ VH TTDL.

Như đã thống kê ở trên một số lĩnh vực về cơ bản đã phân quyền, phân cấp phù hợp như điện ảnh, di sản văn hóa, quyền tác giả, quyền liên quan, phòng chống bạo lực gia đình. Một số lĩnh vực như báo chí, xuất bản đã xây dựng chính sách đề sửa đổi luật, cụ thể dự án Luật Báo chí (sửa đổi) dự kiến sẽ được Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp thứ 10, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản hiện đã đăng ký vào Chương trình lập pháp năm 2026. Các nhiệm vụ còn giữ lại chủ yếu là các nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, tham mưu, giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong các lĩnh vực, xây dựng chính sách,

chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành; chế độ báo cáo, thống kê, gắn hoặc với các thương hiệu quốc gia, vị thế quốc gia trên trường quốc tế, mối quan hệ giữa quốc gia với tổ chức quốc tế (UNESCO), các nhiệm vụ có tính liên ngành, quy mô quốc gia, các nhiệm vụ không thể phân cấp như một số nhiệm vụ trong lĩnh vực báo chí. Một số nhiệm vụ chỉ có thể giải quyết triệt để khi sửa luật (báo chí, xuất bản)

Từng nhiệm vụ phân quyền, phân cấp theo các lĩnh vực cụ thể được quy định tại Chương II và Chương III của dự thảo Nghị định; đồng thời quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện của mỗi nhiệm vụ. Chi tiết như sau:

* Phân quyền trong lĩnh vực văn hóa, thể thao gồm 04 nhiệm vụ:

- Bộ trưởng Bộ VHTTDL thực hiện 03 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ quy định tại Luật Di sản văn hóa, Luật Thể dục, thể thao: (i) cho phép tổ chức xây dựng hồ sơ đề nghị UNESCO hỗ trợ bảo vệ các di sản được ghi danh trong Danh sách cần bảo vệ khẩn cấp; (ii) tổ chức Hội khỏe phù đổng toàn quốc cho học sinh; (iii) tổ chức Đại hội thể thao toàn quốc;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 01 nhiệm vụ từ Bộ trưởng Bộ VHTTDL tại Luật Thư viện: tiếp nhận thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện chuyên ngành ngoài công lập ở trung ương;

- Dự thảo Nghị định đã quy định đủ rõ về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện các nhiệm vụ phân quyền tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

* Phân quyền trong lĩnh vực du lịch gồm 02 nhiệm vụ:

- Bộ trưởng Bộ VHTTDL thực hiện 02 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ quy định tại Luật Du lịch: (i) thẩm quyền công nhận đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên; (ii) thẩm quyền cho phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của cơ quan du lịch nước ngoài, tổ chức du lịch quốc tế và khu vực;

- Dự thảo Nghị định đã quy định đủ rõ về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện các nhiệm vụ phân quyền tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

* Phân quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và thông tin điện tử gồm 09 nhiệm vụ:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 08 nhiệm vụ từ Bộ VHTTDL quy định tại Luật Báo chí: (i) chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép hoạt động báo chí; (ii) cấp, sửa đổi, bổ sung, chấp thuận thay đổi nội dung Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; (iii) cấp giấy phép xuất bản đặc san; văn bản chấp thuận thay đổi nội dung trong Giấy phép xuất bản đặc san; (iv) tiếp nhận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu; (v) cấp phép thành lập văn phòng đại

diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài; (vi) cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh của cơ quan, tổ chức ở trung ương và tổ chức nước ngoài; (vii) tiếp nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm; (viii) cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm cho cơ quan, tổ chức ở trung ương; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Dự thảo Nghị định đã quy định đủ rõ về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện các nhiệm vụ phân quyền tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

* Phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 05 gồm nhiệm vụ

- Bộ trưởng, Thủ trưởng ngành thực hiện 01 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ về công nhận ngày truyền thống quy định tại Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 01 nhiệm vụ từ Thủ tướng Chính phủ về công nhận ngày truyền thống quy định tại Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ quy định ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ từ Bộ trưởng Bộ VHTTDL: (i) tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội; (ii) tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tại Nghị định số 110/2018/NĐ-CP; (iii) quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ và thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP; (iv) cấp lại, gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Nghị định số 195/2013/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 150/2018/NĐ-CP; (v) cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội và đình chỉ hoạt động, thu hồi Giấy xác nhận thông báo cung cấp dịch vụ mạng xã hội tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP.

- Dự thảo Nghị định đã quy định đủ rõ về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện các nhiệm vụ phân cấp tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

Đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC)

* Bộ VHTTDL đang trực tiếp giải quyết **182** TTHC; qua rà soát hiện có 119 TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL đã thực hiện toàn trình. Theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ VHTTDL có 25 thủ tục hành chính cần phân cấp thực hiện (sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL). Tại dự thảo Nghị định quy định cụ thể 17 trình tự, thủ tục trong đó có 16 trình tự, thủ tục chứa TTHC.

*** Nội dung bổ sung**

Dự thảo Nghị định không bổ sung các nội dung mới mà đẩy mạnh phân quyền, phân cấp các nội dung từ thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng, từ Bộ trưởng, cơ quan trung ương cho chính quyền địa phương.

*** Những nội dung lược bỏ**

Lược bỏ Phiếu lý lịch tư pháp trong các TTHC yêu cầu có Phiếu Lý lịch tư pháp (thư viện); thay vào đó, cơ quan giải quyết TTHC đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin mà không yêu cầu người dân nộp Phiếu Lý lịch tư pháp. Bỏ thành phần hồ sơ như Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu với bản gốc của một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định thành lập (hoặc bản sao hợp lệ giấy chứng nhận, giấy phép tương đương hợp lệ khác được cấp trước ngày có hiệu lực của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14); Điều lệ hoạt động (đối với các tổ chức hội, đoàn thể) (thông tin điện tử).

*** Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC**

Xuyên suốt trong dự thảo Nghị định là đẩy mạnh việc phân quyền, phân cấp giải quyết các TTHC từ cơ quan trung ương xuống cho chính quyền địa phương để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Các quy định về TTHC trong dự thảo Nghị định theo hướng: Đơn giản hóa các TTHC từ thành phần hồ sơ; quy định rõ ràng hơn về thời hạn giải quyết các TTHC (từ “ngày” thành “ngày làm việc”) và rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC.

5. Về tính tương thích với điều ước quốc tế; dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

- Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Tại Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII xác định *Số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương).*”. Như vậy, theo mô hình tổ chức chính quyền mới sau sáp nhập thì đã dự kiến được nguồn lực để tổ chức, triển khai. Bên cạnh đó, đối với các nhiệm vụ chuyển thẩm quyền từ Thủ tướng Chính phủ về Bộ, địa phương, từ Bộ về địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về cơ quan chuyên môn thì vẫn do nguồn lực về biên chế hiện có thực hiện, phù hợp với trách nhiệm, phạm vi quản lý nhà nước.

- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định gồm các nội dung được xác định như sau:

+ Ban hành các văn bản chỉ đạo, đơn đốc thi hành: Bộ VHTTDL ban hành kịp thời các văn bản QPPL

+ Tuyên truyền, phổ biến Nghị định: Bộ VHTTDL xây dựng nội dung thông tin để tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nghị định đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Nghị định, ngoài nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Nghị định.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định và các văn bản pháp quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định.

II. DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị định

*** Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy định pháp luật.

- Căn cứ khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ 2025; khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

*** Cơ sở thực tiễn**

Dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) đã được trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9. Thực tế, các địa phương đang khẩn trương thực hiện việc sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thực hiện kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện hiện nay kể từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa

đổi) có hiệu lực thi hành, Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoàn thành xong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chính thức đi vào hoạt động chậm nhất là ngày 15/8/2025. Do vậy, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và các hoạt động của các cấp chính quyền phải sớm hoàn thành, không gây cản trở cho việc thực hiện thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp, khơi thông ách tắc trong công việc, tăng hiệu quả điều hành, quản lý, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch; phát thanh và truyền hình; thông tấn; xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp là phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn hiện nay.

2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng Nghị định

- Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch; phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử; xuất bản, in, phát hành; thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại đang được quy định tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị quyết số 190/2025/QH15 liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp; sửa đổi, bổ sung các quy định để bảo đảm thi hành ngay khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, định hướng sửa đổi Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật có liên quan về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) trong đó nghiên cứu đề cụ thể hóa các quy định liên quan đến phân định thẩm quyền và phân cấp cho chính quyền cấp xã trong quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Quá trình xây dựng Nghị định

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ VHTTDL đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Quyết định số 758/QĐ-TTg, Kế hoạch số 40/KH-BCĐ, Kế hoạch số 477/KH-CP, cụ thể: tổ chức nghiên cứu, rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành; xây dựng Kế hoạch xây dựng Nghị định (Quyết định số 1163/QĐ-BVHTTDL ngày 25/3/2025) và thành lập Tổ soạn thảo với sự tham gia của đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ (Quyết định số 1186/QĐ-BVHTTDL ngày 26/4/2025); đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL để lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức và cá nhân; lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương về hồ sơ dự thảo Nghị định;

tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định; gửi Hồ sơ dự thảo Nghị định để thẩm định (Công văn số 2031/BVHTTDL-PC ngày 08/5/2025); tiếp thu ý kiến thẩm định, Bộ VHTTDL đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định; hoàn thiện hồ sơ Nghị định trình Chính phủ ban hành.

4. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo nghị định gồm 15 điều, chia thành 03 chương phân định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch; phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử; xuất bản, in, phát hành; thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại đang được quy định tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Bộ VHTTDL đã thực hiện rà soát 129 văn bản quy phạm pháp luật (luật, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ. Qua rà soát cho thấy có 19 văn bản quy phạm pháp luật (02 luật, 17 nghị định) có quy định về “huyện”.

Sau khi rà soát, có 13 nhiệm vụ liên quan đến chính quyền cấp huyện tại 11 văn bản quy phạm pháp luật cần được phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực văn hóa, gia đình; du lịch; in, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại. Trong 13 nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện, có 02 nhiệm vụ được chuyển lên chính quyền cấp tỉnh (nhiệm vụ hướng dẫn chính quyền cấp dưới), 09 nhiệm vụ được chuyển về chính quyền cấp xã, 02 nhiệm vụ được giao một phần cho chính quyền cấp tỉnh và một phần cho chính quyền cấp xã.

- Về cơ bản, quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành tương đối tương đồng nhau. Do đó, hầu hết các nhiệm vụ liên quan đến quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch sẽ không còn được áp dụng khi không tổ chức chính quyền cấp huyện. Đối với một số trách nhiệm quản lý nhà nước không tương đồng với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, dự thảo Nghị định quy định theo hướng tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã. Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và tạo thuận lợi cho quá trình triển khai Nghị định sau khi được ban hành, dự thảo Nghị định chỉ quy định những nhiệm vụ được phân định thẩm quyền từ cấp huyện. Đối với những nhiệm vụ không thay đổi thì thực hiện theo quy định hiện hành để vừa đảm bảo tính kế thừa của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, vừa bổ sung các nhiệm vụ hiện đang do chính quyền cấp huyện thực hiện.

- Về thủ tục hành chính: Đối với các thủ tục hành chính đang thực hiện đều quy định việc nộp hồ sơ qua môi trường điện tử, qua bưu chính hoặc trực tiếp, không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Dự thảo Nghị định đã chuyển các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc xuống Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo từng nhiệm vụ cụ thể. Một số nhiệm vụ yêu cầu một phần nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện, một phần nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện. Việc phân định nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực như sau:

- *Trong Tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội:* Chuyển thẩm quyền tiếp nhận đăng ký lễ hội của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp lễ hội do nhiều xã tổ chức thì đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trình tự, thủ tục tiếp nhận đăng ký tổ chức lễ hội cấp xã được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

- *Trong phê duyệt kế hoạch tổ chức ngày hưởng ứng:* Nhiệm vụ phê duyệt kế hoạch tổ chức ngày hưởng ứng quy mô cấp xã quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của Bộ, ngành, địa phương do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

- *Trong lĩnh vực thư viện:* Chuyển thẩm quyền việc tiếp nhận hồ sơ thông báo việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác; thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 23 Luật Thư viện từ Ủy ban nhân dân cấp huyện xuống Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Quy định cụ thể trình tự, thủ tục tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định.

Trình tự, thủ tục tiếp nhận thông báo được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định kèm theo các mẫu thông báo. Thủ tục hành chính đã được đơn giản hóa: lược bỏ thành phần hồ sơ là Phiếu lý lịch tư pháp đối với người nước ngoài, thay vào đó, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đề nghị cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp cung cấp thông tin mà không yêu cầu người dân nộp Phiếu Lý lịch tư pháp.

- *Trong việc tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu:* Chuyển nhiệm vụ tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức cuộc thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn, tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trong việc tiếp nhận thông báo về việc chiếu phim công cộng:* Chuyển nhiệm vụ tiếp nhận thông báo của các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú, các cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, vũ trường, cửa hàng, cửa hiệu và địa điểm công cộng khác về việc chiếu phim công cộng từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Mẫu thông báo đã được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. Đây chỉ là hoạt động tiếp nhận thông báo của cơ quan quản lý nhà nước, không làm phát sinh thủ tục hành chính.

- *Trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình:* Chuyển thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trong công nhận khu du lịch:* Chuyển trách nhiệm nộp hồ sơ đề nghị khu du lịch cấp tỉnh của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp khu du lịch nằm trên địa bàn 02 tỉnh thì việc lập hồ sơ do cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh thực hiện.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh đã được quy định cụ thể tại Luật Du lịch.

- *Trong quản lý Khu du lịch Quốc gia:* Chuyển trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định số 30/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định mô hình quản lý Khu du lịch Quốc gia.

- *Trong hoạt động in:* Chuyển trách nhiệm quản lý khai báo và báo cáo hoạt động của cơ sở dịch vụ photocopy từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trình tự, thủ tục khai báo, mẫu báo cáo đã được quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ.

- *Trong hoạt động thông tin cơ sở:* Chuyển nhiệm vụ tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển thông tin cơ sở ở địa phương và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê hoạt động thông tin cơ sở theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 39 Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

- *Trong quản lý hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công*

cộng: Chuyển trách nhiệm cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng từ Ủy ban nhân dân cấp huyện cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Sau khi phân định thẩm quyền trong các lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ, thủ tục hành chính đã được quy định tại Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, không gây gián đoạn trong thực hiện các nhiệm vụ, thủ tục hành chính.

5. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành nghị định và thời gian trình chính phủ ban hành Nghị định

Kinh phí tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: “chuyển biên chế cấp huyện hiện có để bố trí biên chế cấp xã, có thể tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh về cấp xã”; Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XIII: (2) Đồng ý số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sáp nhập là 34 tỉnh, thành phố (28 tỉnh và 6 thành phố trực thuộc Trung ương). (3) Đồng ý sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm cả nước giảm khoảng 60-70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay.”. Như vậy, theo mô hình tổ chức chính quyền mới sau sáp nhập thì đã dự kiến được nguồn lực để tổ chức, triển khai. Đồng thời, với việc chuyển biên chế cấp huyện hiện có về cấp xã cũng bảo đảm được nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp xã tiếp nhận từ cấp huyện.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Nghị định này. Do vậy, sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực, các địa phương cần bố trí nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Nghị định, bên cạnh đó, Ngân sách cần có sự đầu tư kinh phí tương xứng với nhiệm vụ của chính quyền địa phương 02 do khối lượng công việc mà chính quyền cấp tỉnh và cấp xã phải thực hiện sẽ tăng thêm; nhiều nội dung công việc mới, phức tạp, Bộ VHTTDL sẽ quan tâm, chỉ đạo việc triển khai trong ngành, tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh.

BỘ NGOẠI GIAO

TÀI LIỆU GIỚI THIỆU
NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP
TRONG LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

Ngày 02/6/2025, Bộ Ngoại giao đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Việc ban hành Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại là cần thiết vì các lý do sau:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện và nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Việc ban hành Nghị định là thể chế hóa quan điểm: “*Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm*”; “*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương*”.

- Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 15/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

- Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về xây dựng các nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Kết luận số 147-KL/TW ngày 25/5/2025 của Bộ Chính trị về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đã giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương hoàn thành dự thảo Nghị định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp.

- Khoản 2 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 quy định: “*Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, để bảo đảm giải quyết việc phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ*”.

đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.”

- Khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định “*Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, để kịp thời đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.”*

2. Cơ sở thực tiễn

Trong bối cảnh đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, chuyển giao nhiệm vụ giữa các cấp, do chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định tập trung việc phân cấp, phân quyền quản lý giữa các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương trong phạm vi cả nước cũng như trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

Đồng thời, trên thực tế, trong một số trường hợp, do yêu cầu cấp bách (ví dụ như thay đổi người được ủy quyền ký điều ước quốc tế trong khuôn khổ đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước, cơ quan đề xuất không có đủ thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định của Luật Điều ước quốc tế năm 2016), hoặc có thể giảm thiểu quy trình, thủ tục đẩy mạnh phân cấp, tạo điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tăng cường trách nhiệm của cơ quan đề xuất trong việc thực hiện hiệu lực, hiệu quả nội dung được giao (ví dụ như: chuyển thẩm quyền của Chính phủ cho Thủ tướng Chính phủ trong đề xuất đàm phán, phê chuẩn điều ước quốc tế cấp Nhà nước; cho phép ký điều ước quốc tế theo mẫu; sửa đổi, bổ sung điều ước quốc tế theo trình tự thủ tục rút gọn...; chuyển thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc cho phép tổ chức, đăng cai hội nghị quốc tế; giảm tải việc nhận báo cáo về ký kết thỏa thuận quốc tế cho Thủ tướng Chính phủ...).

Xuất phát từ những căn cứ chính trị, pháp lý, thực tiễn và những chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên, Bộ Ngoại giao cho rằng, việc xây dựng Nghị định quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại theo trình tự rút gọn là cần thiết, kịp thời đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn, tạo lập hành lang pháp lý rõ ràng để phân định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động đối ngoại.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII

và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹ về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cụ thể các quy định của Hiến pháp năm 2013 (sau khi sửa đổi, bổ sung) về tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp.

2. Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với chính quyền địa phương theo nguyên tắc “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” để phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương các cấp, nhằm khơi thông mọi nguồn lực để địa phương phát triển, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan trong lĩnh vực đối ngoại; đảm bảo không có khoảng trống pháp lý, không để gián đoạn công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân.

III. TỔNG QUAN VỀ NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 04 Chương với 23 Điều, cụ thể như sau:

Chương I (Quy định chung), gồm 02 Điều về Phạm vi điều chỉnh, và Nguyên tắc phân quyền, phân cấp.

Chương II (Phân quyền trong lĩnh vực đối ngoại), bao gồm 3 mục với 12 Điều quy định về phân quyền trong lĩnh vực điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, phân quyền trong lĩnh vực cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và trong lĩnh vực hàm, cấp ngoại giao. Trình tự, thủ tục thực hiện cũng được quy định rõ đối với mỗi thẩm quyền được phân quyền.

Chương III (Phân cấp trong lĩnh vực đối ngoại), gồm 05 mục với 07 Điều quy định về phân cấp trong lĩnh vực điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, công tác lãnh sự, ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế và quản lý văn phòng đại diện nước ngoài tại Việt Nam.

Chương IV (Điều khoản thi hành), gồm 02 Điều quy định về hiệu lực của Nghị định (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và hết hiệu lực từ ngày 01/3/2027 trừ một số trường hợp cụ thể) và Điều khoản chuyển tiếp.

Điều khoản chuyển tiếp của dự thảo Nghị định được thiết kế theo hướng tính đến ngày Nghị định có hiệu lực, những thẩm quyền, nhiệm vụ đã được thực hiện đến bước trình/báo cáo cơ quan/chức danh được giao thẩm quyền tại văn bản quy phạm pháp luật, thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đó.

IV. NGUYÊN TẮC PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng và sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại, nhằm thực hiện hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

¹ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, BBT.

2. Bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp; phù hợp với các nguyên tắc, quy định về phân quyền, phân cấp của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Bảo đảm phân cấp triệt để các nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với chính quyền địa phương, bảo đảm thẩm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ, quyền điều hành của người đứng đầu Chính phủ đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về đối ngoại và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại.

4. Bảo đảm Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở tầm vĩ mô; xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát.

5. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp và phân định rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; phân định rõ thẩm quyền chung của Ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn, năng lực của cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân định.

6. Thực hiện phân quyền, phân cấp giữa các ngành, lĩnh vực liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ; bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn.

7. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tiếp cận thông tin, thực hiện các quyền, nghĩa vụ và các thủ tục theo quy định của pháp luật; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

8. Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các cam kết quốc tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

9. Nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định.

V. CÁC THẨM QUYỀN, NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

STT	Thẩm quyền, nhiệm vụ	Quy định tại văn bản quy phạm pháp luật	Cơ quan, chức danh được giao thực hiện tại VBQPPL	Cơ quan, chức danh được phân quyền thực hiện
1	Trình Chủ tịch nước về việc đàm phán điều ước quốc tế nhân danh Nhà	Khoản 1 Điều 8 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ

	nước			
2	Trình Chủ tịch nước về việc phê chuẩn điều ước quốc tế	Khoản 1 và khoản 2 Điều 30 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
3	Quyết định thay đổi người được ủy quyền ký điều ước quốc tế nhân danh Chính phủ	Khoản 4 Điều 63 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
4	Quyết định cho phép ký điều ước quốc tế theo mẫu quy định tại	Khoản 1 Điều 72 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
5	Quyết định sửa đổi, bổ sung điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn	Khoản 1 Điều 73 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
6	Quyết định gia hạn điều ước quốc tế theo trình tự, thủ tục rút gọn	Điều 74 Luật Điều ước quốc tế năm 2016	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
7	Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không đồng ý việc ký kết thỏa thuận quốc tế	Khoản 4 Điều 17 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ
8	Quyết định về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến không đồng ý việc ký kết thỏa thuận quốc tế	Khoản 4 Điều 19 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Tiếp nhận báo cáo về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tiếp nhận báo cáo về việc ký kết	Khoản 5 Điều 17 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 Khoản 5 Điều 19 Luật Thỏa thuận quốc tế	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện

	thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	năm 2020		
10	Quyết định việc kéo dài nhiệm kỳ của Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam ở nước ngoài	Khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài năm 2017	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
11	Thành lập Hội đồng tư vấn về hàm, cấp ngoại giao và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và quy chế làm việc của Hội đồng tư vấn về hàm, cấp ngoại giao	Điều 17 Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao năm 1995	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
12	Quy định Mẫu giấy chứng nhận và thủ tục cấp giấy chứng nhận về hàm, cấp ngoại giao	Điều 25 Pháp lệnh về Hàm, cấp ngoại giao năm 1995	Chính phủ	Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

VI. CÁC THẨM QUYỀN, NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC ĐỐI NGOẠI

<i>STT</i>	<i>Thẩm quyền, nhiệm vụ</i>	<i>Quy định tại văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Cơ quan, chức danh được giao thực hiện tại VBQPPL</i>	<i>Cơ quan, chức danh được phân cấp thực hiện</i>
1	Quyết định quan điểm của Việt Nam đối với việc ASEAN ký, thông qua, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, chấm dứt, từ bỏ hoặc rút khỏi văn kiện nhân danh ASEAN	Khoản 3 và 4 Điều 4 Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc ký kết văn kiện nhân danh Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ban hành kèm theo Quyết định số 26/2024/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ

		ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ		
2	Cho phép tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế	Điểm a khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 5 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	Cho chủ trương đăng cai tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế có thành viên tham dự là quan chức cấp Bộ trưởng hoặc tương đương của các nước, các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế	Điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	Quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận thành lập Cơ quan lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giữa các cơ quan liên quan có các ý kiến khác nhau về vấn đề này hoặc việc thành lập Cơ quan lãnh sự danh dự cần được cân nhắc thêm từ góc độ an ninh quốc phòng	Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 26/2022/NĐ-CP ngày 14/4/2022 của Chính phủ về viên chức lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao
5	Quyết định chấp thuận khu vực lãnh sự danh dự nước ngoài tại Việt Nam	Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 26/2022/NĐ-CP ngày 14/4/2022	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao
6	Tiếp nhận báo cáo định kỳ của Bộ Ngoại giao về hoạt động phục vụ kinh tế của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ	Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 08/2003/NĐ-CP ngày 10/02/2003 của Chính phủ quy định về hoạt	Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ

	nghĩa Việt Nam ở nước ngoài	động của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế		
7	Quyết định cấp Giấy phép cho Văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp Cơ quan chủ quản phía Việt Nam và các cơ quan liên quan có ý kiến khác nhau	Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 06/2005/NĐ-CP ngày 19/01/2005 của Chính phủ về lập và hoạt động của văn phòng đại diện của các tổ chức hợp tác, nghiên cứu của nước ngoài tại Việt Nam	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Ngoại giao

VII. TỔ CHỨC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định đã quy định rõ trình tự, thủ tục thực hiện các thẩm quyền, nhiệm vụ được phân cấp. Nội dung Nghị định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mới, bảo đảm đơn giản hóa tối đa thành phần hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính. Tuy các thủ tục hành chính vẫn giữ nguyên không thay đổi, song do thẩm quyền quyết định được phân quyền, phân cấp xuống cấp thấp hơn, nên sẽ góp phần giảm bớt một số bước trong việc cơ quan chủ quản trình lên cấp có thẩm quyền mới, giúp cho việc thực hiện thủ tục hành chính được bảo đảm hơn cả về thời hạn và chất lượng.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Nghị định này. Do vậy, sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành, không phát sinh thêm nhu cầu về nguồn tài chính và nguồn nhân lực./.

BỘ NGOẠI GIAO – THÁNG 6/2025